



# Giới thiệu về Grand X

**Công ty Cổ phần Công Nghệ Grand X** là đơn vị hàng đầu cung cấp các sản phẩm về thiết bị nhà bếp, phụ kiện tủ bếp, phụ kiện nội thất, đồ gia dụng,...tại Việt Nam. **GRAND X** định hướng thương hiệu đi cùng với các dòng sản phẩm cao cấp, chất lượng, thiết kế thẩm mỹ, tinh tế, tiên phong đột phá về công nghệ và dẫn đầu xu hướng mới,...

Với sứ mệnh mang đến cho người tiêu dùng Việt trải nghiệm những sản phẩm có chất lượng vượt trội, tính năng ưu việt nhất, phong cách hiện đại, sang trọng và với giá thành hợp lý, chúng tôi tập trung chú trọng đầu tư vào sáng tạo, tính thẩm mỹ và áp dụng công nghệ tiên tiến.

Các dòng sản phẩm phụ kiện tủ bếp, phụ kiện nội thất sở hữu những thiết kế đậm chất **Italia** với nhiều cảm hứng độc đáo kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, mang lại không gian sống sang trọng và nghệ thuật. Sản phẩm được sản xuất trên **dây chuyền công nghệ tiên tiến của Italia** có độ hoàn thiện cao, sắc nét từng chi tiết và toát lên vẻ tinh tế, cùng đẳng cấp khác biệt.

**Dòng sản phẩm thiết bị nhà bếp được sản xuất theo tiêu chuẩn và công nghệ số 1 thế giới, đi cùng với lịch sử công nghiệp hàng trăm năm của CHLB Đức. GRAND X** sở hữu các tiêu chí quan trọng hàng đầu trong ngành hàng là sự bền bỉ, an toàn, tối ưu trong vận hành, hiệu suất cao, tính năng tiện dụng, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường... **GRAND X** tự hào là đối tác chiến lược của 2 tập đoàn đứng đầu về công nghệ thiết bị nhà bếp hiện nay là tập đoàn **E.G.O** và **tập đoàn SCHOTT CERAN**.

Đội ngũ R&D của **GRAND X** với trên 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực, cùng phương châm "Bếp là niềm cảm hứng", **GRAND X** có khát vọng mang lại sự chất lượng trong từng sản phẩm, tinh tế trong thiết kế, sáng tạo trong không gian, dẫn đầu về công nghệ và sau cùng là tiện nghi và đẳng cấp trong cuộc sống.

**GRAND X** đã từng bước và sẽ là một ẩn số lớn trên hành trình trở thành một thương hiệu quốc gia và "quốc dân" tại Việt Nam, được người người, nhà nhà tin dùng. Mỗi gia đình tại Việt Nam sẽ đều có thể sở hữu ít nhất một hoặc nhiều dòng sản phẩm đến từ **GRAND X**.

**Trân trọng,**

*Grand X - Kitchen is inspiration*

# GXMotion

Công nghệ chuyển động **GXmotion** của **Grand X** là Công nghệ tiên tiến nhất trong lĩnh vực phụ kiện sản xuất, mang lại trải nghiệm êm ái và bền bỉ khi sử dụng, đặc biệt là trong các không gian bếp và tủ quần áo. Hệ thống giảm chấn được thiết kế với nguyên liệu lõi đồng chất lượng cao.

Các sản phẩm áp dụng công nghệ gia công CNC (**Computer Numerical Control**) tiên tiến gia công các chi tiết nhỏ trong bản lề, ray trượt giúp đạt độ chính xác từng micrometer, tạo ra các sản phẩm đồng nhất. Các chi tiết nhỏ như chốt, lò xo và các bộ phận liên kết đều được sử dụng bằng **thép Carbon xử lý nhiệt**.

Công nghệ mạ điện tiên tiến **2 lớp Đồng và Niken** trên bản lề giúp lớp phủ bám chắc vào kim loại, bảo vệ tốt hơn ngay cả trong điều kiện độ ẩm cao

Mỗi sản phẩm phải trải qua hàng loạt bài kiểm tra nghiêm ngặt, bao gồm kiểm tra độ bền, thử nghiệm môi trường khắc nghiệt và các bài kiểm tra về tải trọng. Cho nên sản phẩm của **Grand X** đạt đến độ đóng mở **100.000 lần**, thử nghiệm phun muối tới **96 giờ**, tải trọng lên đến **50kg**.



\*Lưu ý: Sản phẩm Grand X không bán hàng trực tiếp đến khách lẻ.  
Để đặt hàng vui lòng liên hệ các đại lý ủy quyền Grand X trên toàn quốc  
hoặc liên hệ **Hotline: 1800 82 36** để được hỗ trợ



# TABLE OF CONTENTS

## Mục lục

|                      |  |                           |        |
|----------------------|--|---------------------------|--------|
| SIRIUS SERIES        |  | Phụ kiện bếp nan dẹt      | 06-21  |
| MOONLIGHT SERIES     |  | Phụ kiện bếp nan Oval     | 22-30  |
| TITANIUM SERIES      |  | Phụ kiện bếp hợp kim nhôm | 31-43  |
| GLASS SERIES         |  | Phụ kiện vách kính        | 44-46  |
| RICE BOX SERIES      |  | Thùng gạo                 | 47-50  |
| CUTLERY TRAY SERIES  |  | Khay chia                 | 51-53  |
| WASTE BIN SERIES     |  | Thùng rác                 | 54-57  |
| MIMOSA SERIES        |  | Phụ kiện tủ áo            | 58-72  |
| BETELGEUSE SERIES    |  | Ray âm giảm chấn          | 73-76  |
| VEGA SERIES          |  | Ray bi giảm chấn          | 77-78  |
| CAPELLA SERIES       |  | Bàn lễ                    | 79-88  |
| KITCHEN SINK/ FAUCET |  | Chậu/ vòi                 | 89-100 |

Để biết thông tin chi tiết về chính sách bảo hành phụ kiện Grand X  
vui lòng truy cập website: [www.grandx.com.vn/chinh-sach](http://www.grandx.com.vn/chinh-sach)  
hoặc quét mã QR Code





# 01 SIRIUS SERIES

**Sirius Series** của **Grand X** là một bộ sưu tập độc đáo, nơi mỗi thiết kế được tạo ra với cảm hứng từ trời và đất trong văn hóa cổ truyền Việt Nam. Đây là sự hòa quyện của những giá trị cổ điển và tinh hoa hiện đại, là nơi mà triết lý hài hòa giữa thiên nhiên và con người được thể hiện rõ nét qua từng chi tiết.

Trong văn hóa Việt Nam, hình ảnh trời và đất luôn là biểu tượng của sự hài hòa và cân bằng. Trời tượng trưng cho không gian, sự mở rộng và bao la, trong khi đất đại diện cho sự bền vững và kiên cố. **Sirius Series** ứng dụng hình tượng này qua hai thiết kế Nan tròn và Nan dẹt – nơi nan tròn tượng trưng cho bầu trời với tính chất mềm mại, vô tận, còn nan dẹt mang tinh thần của đất, bền vững, chắc chắn và gần gũi. Từ đó, căn bếp được tạo nên không chỉ là nơi nấu nướng mà còn là không gian mang ý nghĩa gắn kết, hài hòa.

Thiết kế nan tròn trong **Sirius Series** đại diện cho bầu trời rộng mở, nhẹ nhàng, thoáng đãng. Các phụ kiện nan tròn tạo ra không gian rộng rãi, giúp người dùng cảm nhận sự dễ chịu, thông thoáng. Cấu trúc nan tròn này không chỉ mang tính thẩm mỹ cao mà còn giúp tối ưu hóa không gian lưu trữ, giảm trọng lượng cho tủ bếp và tạo nên sự tinh tế trong từng chi tiết.

Nan dẹt với tính chất vững chãi, được thiết kế để tượng trưng cho mặt đất – một nền tảng ổn định và bền vững. Các phụ kiện nan dẹt không chỉ tăng thêm sức chứa mà còn đảm bảo độ bền cao, giúp giữ các vật dụng nhà bếp ngăn nắp, tiện lợi. Với cấu trúc dẹt, các phụ kiện này còn tạo cảm giác chắc chắn và an toàn, giúp căn bếp trở nên hài hòa và yên bình.

Mỗi chi tiết của **Sirius Series** đều được gia công tỉ mỉ để mang đến vẻ đẹp hài hòa và gần gũi. Được lấy cảm hứng từ văn hóa cổ truyền, màu sắc và chất liệu của các phụ kiện nan tròn và nan dẹt trong bộ sưu tập đều mang lại cảm giác ấm áp, thanh lịch và truyền thống. Sự đơn giản trong thiết kế là một lời tri ân đến triết lý giản dị của người Việt Nam – nơi vẻ đẹp không phải là sự phô trương mà là sự hài hòa với không gian sống. Không chỉ dừng lại ở thiết kế, **Sirius Series** còn đảm bảo chất lượng tuyệt vời với các chất liệu bền chắc và công nghệ sản xuất tiên tiến. Những phụ kiện này không chỉ mang lại giá trị thẩm mỹ mà còn tiện nghi, dễ sử dụng, với khả năng chống mài mòn và dễ vệ sinh. Đây là sự lựa chọn hoàn hảo cho căn bếp Việt, giúp người dùng vừa tận hưởng sự tiện nghi hiện đại vừa cảm nhận được sự gần gũi, thân thuộc.

## Sự Kết Nối Giữa Hiện Đại và Truyền Thống

**Sirius Series** là minh chứng cho nỗ lực của **Grand X** trong việc giữ gìn giá trị văn hóa Việt Nam, đồng thời mang lại những tiện ích hiện đại. Thiết kế này không chỉ là phụ kiện tủ bếp mà còn là một phần của không gian sống, là sự kết nối giữa cái mới và cái cũ, giữa con người và văn hóa. Mỗi sản phẩm trong **Sirius Series** đều mang lại cảm giác ấm áp, gần gũi như chính đất trời Việt Nam.

Series phụ kiện tủ bếp nan dẹt và nan tròn của **Grand X** là một bộ sưu tập không chỉ tôn vinh vẻ đẹp truyền thống mà còn đáp ứng nhu cầu tiện nghi của cuộc sống hiện đại. Đây không chỉ là sản phẩm nội thất mà còn là nguồn cảm hứng, là lời tri ân với thiên nhiên và văn hóa cổ truyền, mang đến không gian sống hài hòa, gắn kết cho mọi gia đình Việt Nam.



# Giá Bát Nâng Hạ Nan Dệt

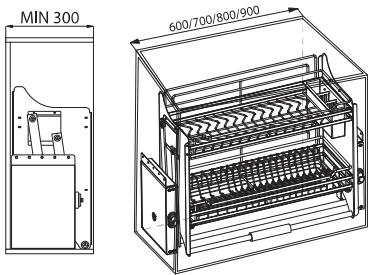
## SIRIUS SERIES



Đặc tính sản phẩm

- ▶ Giá bát đĩa nâng hạ 2 tầng nan Dệt SUS304
- ▶ Bề mặt điện hóa xước mờ
- ▶ Khung chính bằng **Thép Carbon sơn nhiệt** màu xám đậm
- ▶ **Điều chỉnh trọng lực** theo trọng lượng để đồ khác nhau, phù hợp với nhu cầu sử dụng thực tế
- ▶ 2 khay đựng nước có viền nhôm cả hai mặt chống cong vênh
- ▶ Ổng tay cầm hình oval bằng **INOX SUS 304**

*Lưu ý: Các sản phẩm sản xuất từ tháng 5 năm 2025 trở về trước không tích hợp giỏ đựng đũa.  
Các sản phẩm sản xuất từ sau tháng 5 có tích hợp giỏ đựng đũa.*



| Mã sản phẩm |         | Chất liệu rổ | Chất liệu khung       | Kích thước sản phẩm (mm) | Kích thước lọt lòng tủ (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|---------|--------------|-----------------------|--------------------------|-----------------------------|--------------------|-------------------------------|
| XL.60S      | XL.60S1 | SUS304       | Thép Carbon sơn nhiệt | R564*S280*C550           | 564                         | 600                | 8.580.000                     |
| XL.70S      | XL.70S1 | SUS304       | Thép Carbon sơn nhiệt | R664*S280*C550           | 664                         | 700                | 8.980.000                     |
| XL.80S      | XL.80S1 | SUS304       | Thép Carbon sơn nhiệt | R764*S280*C550           | 764                         | 800                | 9.180.000                     |
| XL.90S      | XL.90S1 | SUS304       | Thép Carbon sơn nhiệt | R864*S280*C550           | 864                         | 900                | 9.480.000                     |

| Mã sản phẩm | Chất liệu rổ | Chất liệu khung | Kích thước sản phẩm (mm) | Kích thước lọt lòng tủ (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|--------------|-----------------|--------------------------|-----------------------------|--------------------|-------------------------------|
| XL.60S2     | SUS304       | Inox 304        | R564*S280*C550           | 564                         | 600                | 9.980.000                     |
| XL.70S2     | SUS304       | Inox 304        | R664*S280*C550           | 664                         | 700                | 10.160.000                    |
| XL.80S2     | SUS304       | Inox 304        | R764*S280*C550           | 764                         | 800                | 10.460.000                    |
| XL.90S2     | SUS304       | Inox 304        | R864*S280*C550           | 864                         | 900                | 10.760.000                    |





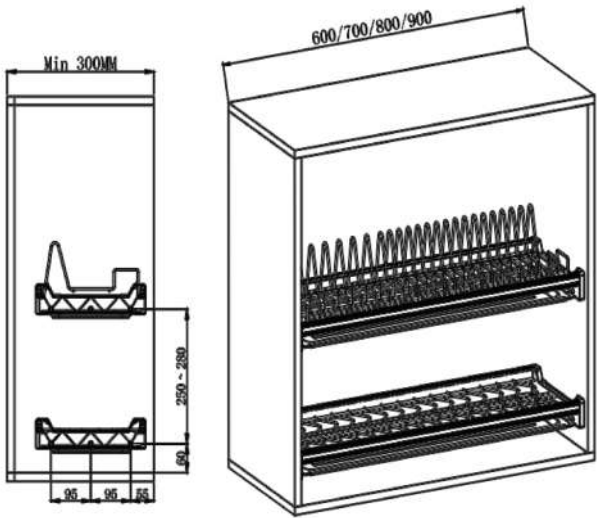
# Giá Bát Đĩa Cố Định

## SIRIUS SERIES



Đặc tính sản phẩm

- Gia bát đĩa cố định **INOX 304**
- Rổ đựng bát đĩa **2 tầng lắp cố định**
- Bề mặt hoàn thiện **Điện hóa xước mờ**
- 2 khay đựng nước có viền nhôm cả hai mặt chống cong vênh
- Khung hợp kim nhôm mạ Carbon và nhựa ABS



| Mã sản phẩm       | Chất liệu | Bề mặt hoàn thiện | Kích thước sản phẩm (mm) | Kích thước lọt lòng tủ (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------------|-----------|-------------------|--------------------------|-----------------------------|--------------------|-------------------------------|
| XF.60S    XF.60S1 | SUS304    | Điện hóa xước mờ  | R564*S280*C550           | 564mm                       | 600mm              | 2,280,000                     |
| XF.70S    XF.70S1 | SUS304    | Điện hóa xước mờ  | R664*S280*C550           | 664mm                       | 700mm              | 2,480,000                     |
| XF.80S    XF.80S1 | SUS304    | Điện hóa xước mờ  | R764*S280*C550           | 764mm                       | 800mm              | 2,580,000                     |
| XF.90S    XF.90S1 | SUS304    | Điện hóa xước mờ  | R864*S280*C550           | 864mm                       | 900mm              | 2,730,000                     |

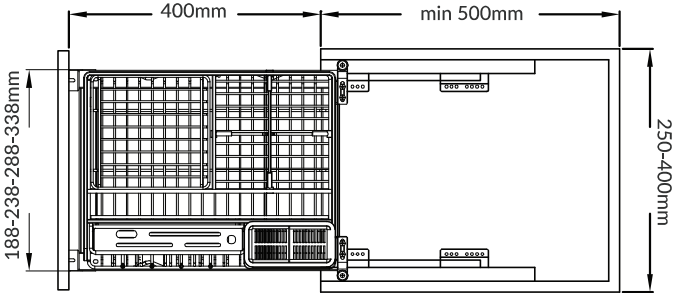


# Giá Đựng Chai Lọ Gia Vị Dao Thớt Nan Dệt

## SIRIUS SERIES



- Đặc tính sản phẩm
- ▶ Giá đựng chai lọ gia vị dao thớt nan dệt
  - ▶ Chất liệu **SUS304**
  - ▶ Bề mặt hoàn thiện **điện hóa xước mờ**
  - ▶ Tích hợp giỏ đựng thìa, đĩa
  - ▶ Dùng cho cánh kéo
  - ▶ Khay đựng nước **nhựa cao cấp ABS có viền nhôm 2 mặt** chống cong vênh
  - ▶ Hệ chuyển động sử dụng **bộ ray âm** hoạt động ổn định, độ bền cao.



| Mã sản phẩm |         | Chất liệu rổ | Chất liệu khung       | Kích thước sản phẩm (mm)<br>(rộng * sâu * cao) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|---------|--------------|-----------------------|------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------|
| XK.25S      | XK.25S1 | SUS304       | Thép Carbon sơn nhiệt | R210*S485*C450                                 | 250                | 2,990,000                     |
| XK.30S      | XK.30S1 | SUS304       | Thép Carbon sơn nhiệt | R260*S485*C450                                 | 300                | 3,090,000                     |
| XK.35S      | XK.35S1 | SUS304       | Thép Carbon sơn nhiệt | R310*S485*C450                                 | 350                | 3,190,000                     |
| XK.40S      | XK.40S1 | SUS304       | Thép Carbon sơn nhiệt | R360*S485*C450                                 | 400                | 3,290,000                     |

| Mã sản phẩm | Chất liệu rổ | Chất liệu khung | Kích thước sản phẩm (mm)<br>(rộng * sâu * cao) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|--------------|-----------------|------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------|
| XK.25S2     | SUS304       | INOX 304        | R210*S485*C450                                 | 250                | 3,580,000                     |
| XK.30S2     | SUS304       | INOX 304        | R260*S485*C450                                 | 300                | 3,730,000                     |
| XK.35S2     | SUS304       | INOX 304        | R310*S485*C450                                 | 350                | 3,880,000                     |
| XK.40S2     | SUS304       | INOX 304        | R360*S485*C450                                 | 400                | 4,000,000                     |





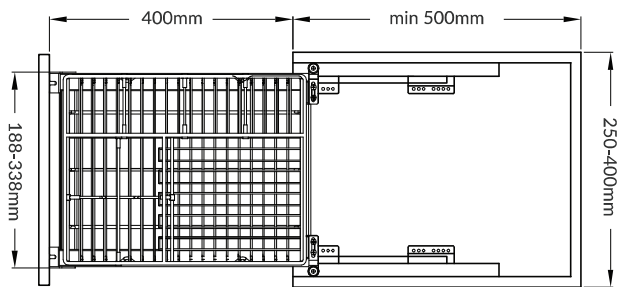
# Giá Đựng Chai Lọ Gia Vị Nan Dệt

## SIRIUS SERIES



Đặc tính sản phẩm

- ▶ Giá đựng chai lọ gia vị nan dệt
- ▶ Chất liệu **SUS304**
- ▶ Bề mặt hoàn thiện **điện hóa xước mờ**
- ▶ Dùng cho cánh kéo
- ▶ Hệ chuyển động sử dụng **bộ ray âm** hoạt động ổn định, độ bền cao.



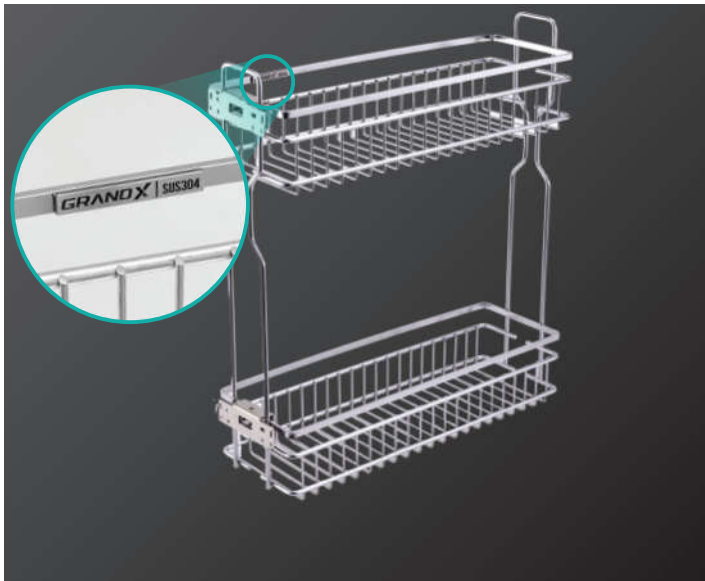
| Mã sản phẩm |         | Chất liệu rổ | Chất liệu khung       | Kích thước sản phẩm (mm)<br>(rộng * sâu * cao) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|---------|--------------|-----------------------|------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------|
| XS.25S      | XS.25S1 | SUS304       | Thép Carbon sơn nhiệt | R210*S485*C450                                 | 250                | 3,080,000                     |
| XS.30S      | XS.30S1 | SUS304       | Thép Carbon sơn nhiệt | R260*S485*C450                                 | 300                | 3,180,000                     |
| XS.35S      | XS.35S1 | SUS304       | Thép Carbon sơn nhiệt | R310*S485*C450                                 | 350                | 3,280,000                     |
| XS.40S      | XS.40S1 | SUS304       | Thép Carbon sơn nhiệt | R360*S485*C450                                 | 400                | 3,380,000                     |

| Mã sản phẩm | Chất liệu rổ | Chất liệu khung | Kích thước sản phẩm (mm)<br>(rộng * sâu * cao) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|--------------|-----------------|------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------|
| XS.25S2     | SUS304       | INOX 304        | R210*S485*C450                                 | 250                | 3,380,000                     |
| XS.30S2     | SUS304       | INOX 304        | R260*S485*C450                                 | 300                | 3,480,000                     |
| XS.35S2     | SUS304       | INOX 304        | R310*S485*C450                                 | 350                | 3,580,000                     |
| XS.40S2     | SUS304       | INOX 304        | R360*S485*C450                                 | 400                | 3,680,000                     |



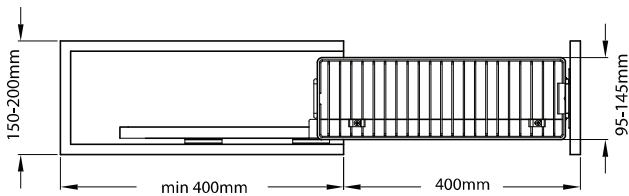
# Kệ Đựng Gia Vị Nạn Dệt

## SIRIUS SERIES



Đặc tính sản phẩm

- ▶ Giá đựng chai lọ gia vị nạn dệt
- ▶ Chất liệu **SUS304**
- ▶ Bề mặt hoàn thiện **điện hóa xước mờ**
- ▶ Dừng cho cánh kéo
- ▶ Hệ chuyển động sử dụng **bộ ray âm** hoạt động ổn định, độ bền cao.



| Mã sản phẩm |         | Chất liệu rổ | Chất liệu khung       | Kích thước sản phẩm (mm)<br>(rộng * sâu * cao) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|---------|--------------|-----------------------|------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------|
| XS.15S      | XS.15S1 | SUS304       | Thép Carbon sơn nhiệt | R105*S455*C550                                 | 150                | 2,660,000                     |
| XS.20S      | XS.20S1 | SUS304       | Thép Carbon sơn nhiệt | R150*S455*C550                                 | 200                | 2,980,000                     |



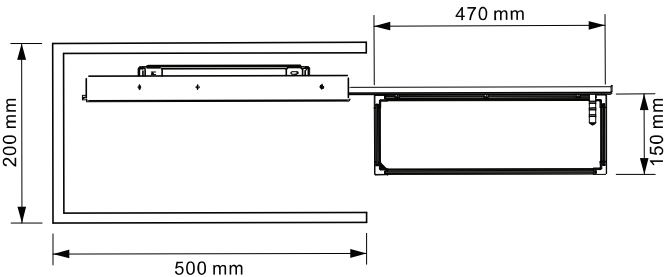


# Giá Đựng Chai Lọ Tẩy Rửa

## SIRIUS SERIES



- Đặc tính sản phẩm
- ▶ Giá đựng chai lọ, chất tẩy rửa
  - ▶ Chất liệu **khung thép Carbon, rổ INOX 304**
  - ▶ Gắn vào vách tủ dưới dùng cho tủ cánh mở
  - ▶ Hệ chuyển động sử dụng **bộ ray âm** hoạt động ổn định, độ bền cao.



| Mã sản phẩm |          | Kích thước sản phẩm (mm) | Kích thước lọt lòng tủ (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|----------|--------------------------|-----------------------------|--------------------|-------------------------------|
| XU.200S     | XU.200S1 | R150*S470*C580           | 150                         | 200                | 2,660,000                     |

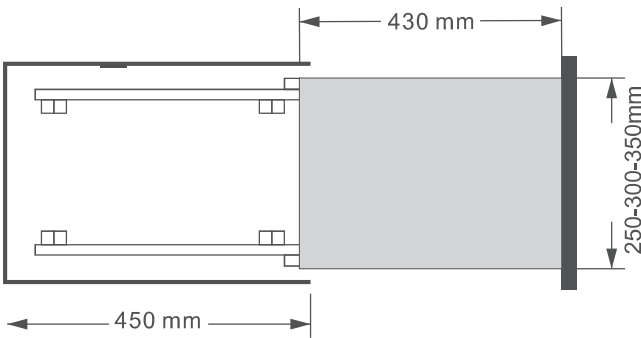


Giá Đựng Chai Lọ, Gia Vị, Dao Thớt  
SIRIUS SERIES



Đặc tính sản phẩm

- ▶ Giá đựng chai lọ, gia vị, dao thớt
- ▶ Chất liệu **SUS304** dạng hộp
- ▶ Mặt hộp **INOX chống trầy**, lót tấm thảm chống trượt
- ▶ Mặt đáy **INOX dập gân chống trượt**, dễ lau chùi
- ▶ Hệ chuyển động sử dụng **bộ ray âm** hoạt động ổn định, độ bền cao.



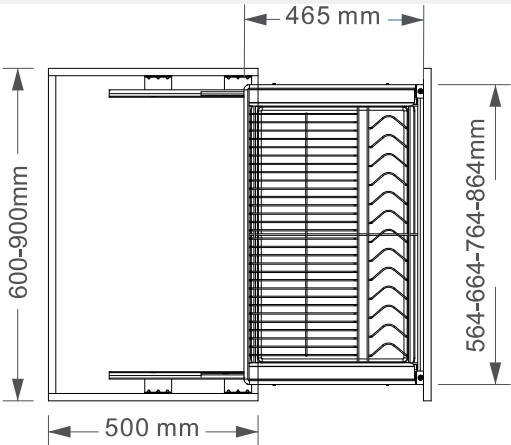
| Mã sản phẩm |          | Chất liệu       | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|----------|-----------------|--------------------------|--------------------|-------------------------------|
| XK.B25S     | XK.B25S1 | SUS304 dạng hộp | R250*S430*C450           | 300                | 2,990,000                     |
| XK.B30S     | XK.B30S1 | SUS304 dạng hộp | R300*S430*C450           | 350                | 3,100,000                     |
| XK.B35S     | XK.B35S1 | SUS304 dạng hộp | R350*S430*C450           | 400                | 3,220,000                     |



# Giá Bát Đĩa, Nan Dệt SIRIUS SERIES



- Đặc tính sản phẩm
- ▶ Giá bát đĩa tủ dưới **2 in1**
  - ▶ Chất liệu **INOX SUS 304 nan dệt**
  - ▶ Bề mặt **điện hóa xước mờ**
  - ▶ Tích hợp hệ **2 chuyển động chống rung lắc**
  - ▶ Sản phẩm dùng chung cho cả cánh kéo và cánh mở
  - ▶ Khay đựng nước **nhựa ABS xám mờ**
  - ▶ Sản phẩm áp dụng công nghệ **hàn laser tối ưu hóa** mối hàn hạn chế để lại dấu vết
  - ▶ Nắp che ray được lắp cố định hỗ trợ dễ dàng cho lắp đặt



| Mã sản phẩm |         | Chất liệu    | Kích thước sản phẩm (mm)<br>(rộng * sâu * cao) | Kích thước<br>lọt lòng tủ (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|---------|--------------|------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------|-------------------------------|
| XD.60S      | XD.60S1 | INOX SUS 304 | R564*S465*C190                                 | 564                            | 600                | 3,280,000                     |
| XD.70S      | XD.70S1 | INOX SUS 304 | R664*S465*C190                                 | 664                            | 700                | 3,380,000                     |
| XD.80S      | XD.80S1 | INOX SUS 304 | R764*S465*C190                                 | 764                            | 800                | 3,480,000                     |
| XD.90S      | XD.90S1 | INOX SUS 304 | R864*S465*C190                                 | 864                            | 900                | 3,580,000                     |



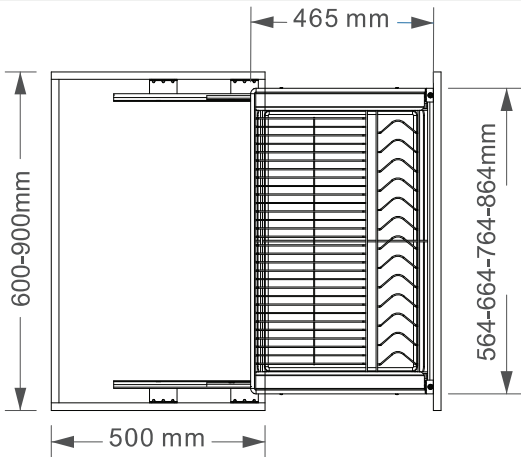


# Giá Xoong Nồi

## SIRIUS SERIES



- Đặc tính sản phẩm
- ▶ Giá xoong nồi tủ dưới **2 in1**
  - ▶ Chất liệu **INOX SUS 304 nan dẹt**
  - ▶ Bề mặt điện hóa xước mờ
  - ▶ Tích hợp hệ 2 chuyển động **chống rung lắc**
  - ▶ Sản phẩm dùng chung cho cả cánh kéo và cánh mở
  - ▶ Khay đựng nước **nhựa ABS xám mờ**
  - ▶ Sản phẩm áp dụng công nghệ **hàn laser tối ưu hóa** mối hàn hạn chế để lại dấu vết
  - ▶ Nắp che ray được lắp cố định hỗ trợ dễ dàng cho lắp đặt



| Mã sản phẩm |         | Chất liệu    | Kích thước sản phẩm (mm)<br>(rộng * sâu * cao) | Kích thước lọt lòng tủ (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|---------|--------------|------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------|-------------------------------|
| XP.60S      | XP.60S1 | INOX SUS 304 | R564*S465*C190                                 | 564                         | 600                | 3,250,000                     |
| XP.70S      | XP.70S1 | INOX SUS 304 | R664*S465*C190                                 | 664                         | 700                | 3,350,000                     |
| XP.80S      | XP.80S1 | INOX SUS 304 | R764*S465*C190                                 | 764                         | 800                | 3,480,000                     |
| XP.90S      | XP.90S1 | INOX SUS 304 | R864*S465*C190                                 | 864                         | 900                | 3,650,000                     |

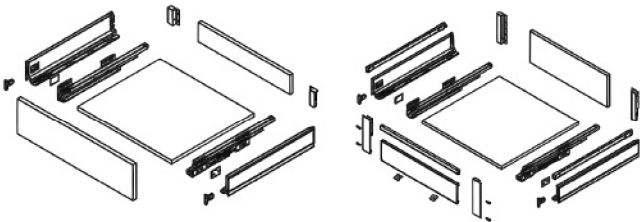


Tủ Đồ Khô Ngăn Kéo Độc Lập  
SIRIUS SERIES



Đặc tính sản phẩm

- Tủ đồ khô ngăn kéo đa năng độc lập
- Tải trọng ray âm lên đến **45kg** (tải trọng ngăn kéo phụ thuộc vào chất liệu đáy gia công thành phẩm)
- Công nghệ chuyển động **GrandXmotion**
- Tầng khả năng chứa đựng hơn so với tủ đồ khô thông thường
- Có thể tùy biến được kích thước ngăn kéo bằng cách điều chỉnh mặt cánh tủ trước rộng từ 500 - 900mm phù hợp theo nhu cầu
- Lưu ý: Phải thi công gỗ hậu và đáy cho phù hợp màu gỗ



| Mã sản phẩm | Mã con 1        | Số khay trong bộ | Mã con 2         | Số khay trong bộ | Kích thước sản phẩm (mm)     | Chiều rộng tủ (mm) | Số tầng | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|-----------------|------------------|------------------|------------------|------------------------------|--------------------|---------|-------------------------------|
| XPR.B450    | XT.450 XT.450-1 | 2                | XT.450H XT.450H1 | 2                | R464*S>=470mm*C(>1150)       | 500                | 4 Tầng  | 10,100,000                    |
| XPR.B459    | XT.450 XT.450-1 | 2                | XT.450H XT.450H1 | 2                | R(500-900)*S>=470mm*C(>1150) | 500-900            | 4 Tầng  | 11,230,000                    |
| XPR.B550    | XT.450 XT.450-1 | 2                | XT.450H XT.450H1 | 3                | R464*S>=470mm*C(>1550)       | 500                | 5 Tầng  | 11,900,000                    |
| XPR.B559    | XT.450 XT.450-1 | 2                | XT.450H XT.450H1 | 3                | R(500-900)*S>=470mm*C(>1550) | 500-900            | 5 Tầng  | 13,360,000                    |
| XPR.B650    | XT.450 XT.450-1 | 3                | XT.450H XT.450H1 | 3                | R464*S>=470mm*C(>1750)       | 500                | 6 Tầng  | 13,820,000                    |
| XPR.B659    | XT.450 XT.450-1 | 3                | XT.450H XT.450H1 | 3                | R(500-900)*S>=470mm*C(>1750) | 500-900            | 6 Tầng  | 15,280,000                    |

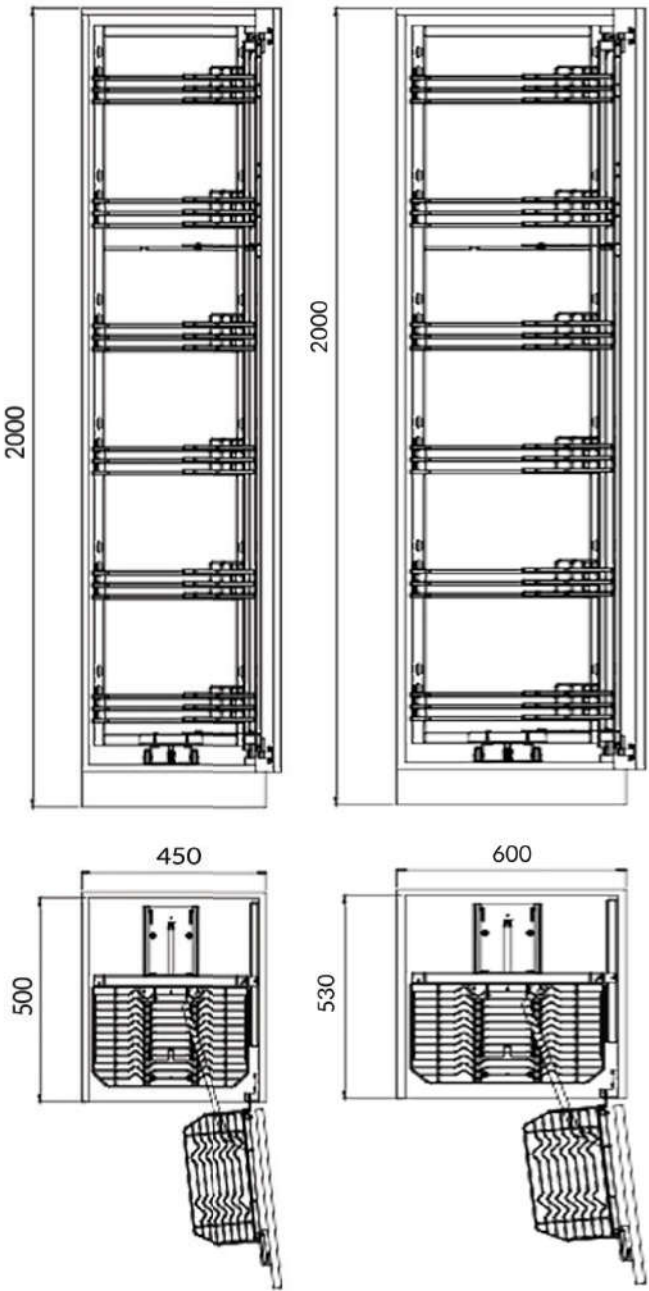


Tủ Đồ Khô Nan Dệt SUS304 Cánh Mở  
SIRIUS SERIES

SIRIUS SERIES

Đặc tính sản phẩm

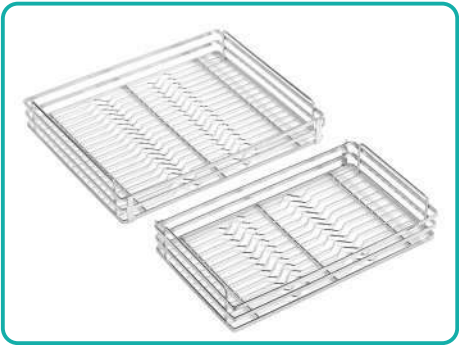
- ▶ Tủ đồ khô 6 tầng nan dệt SUS304
- ▶ Chất liệu sản phẩm: **SUS304 xức**
- ▶ Bề mặt hoàn thiện: **Công nghệ điện hóa bóng**
- ▶ Khung bằng thép Carbon sơn tĩnh điện màu xám.
- ▶ Lắp cho tủ cánh mở đa năng (lắp được cho cánh mở bên phải và bên trái)
- ▶ Tải trọng mỗi rổ có thể lên tới **5kg**



| Mã sản phẩm |           | Chất liệu    | Kích thước sản phẩm (mm) | Kích thước lọt lòng tủ (mm)              | Chiều rộng tủ (mm) | Số tầng | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|-----------|--------------|--------------------------|------------------------------------------|--------------------|---------|-------------------------------|
| XPR.450S    | XPR.450S1 | INOX SUS 304 | R385*S500*C(1650-1950)   | Chiều rộng ≥ 415<br>Chiều cao: 1650-1960 | 450                | 6 tầng  | 11,880,000                    |
| XPR.600S    | XPR.600S1 | INOX SUS 304 | R530*S500*C(1650-1950)   | Chiều rộng ≥ 564                         | 600                | 6 tầng  | 13,050,000                    |



Kệ Góc Liên Hoàn - Nan Dệt SUS 304  
SIRIUS SERIES

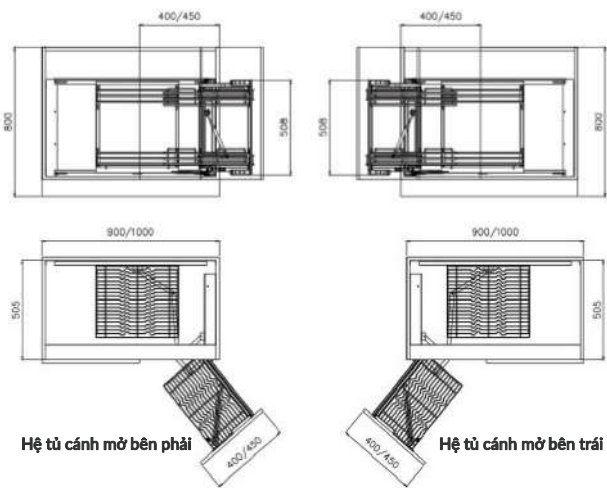


Đặc tính sản phẩm

- Kệ góc liên hoàn - **Nan dệt**
- Chất liệu sản phẩm **INOX 304**
- Bề mặt hoàn thiện: **Làm bóng bề mặt điện phân, xước**
- Hệ chuyển động thiết kế thông minh dùng chung cho lắp mở trái và mở phải.

Thông số kỹ thuật

- Chiều rộng tủ: 900 - 1000mm
- Chiều sâu tủ:  $\geq 530$ mm
- Khoảng hở cánh: 450mm
- Lưu ý: Để thuận tiện cho việc sử dụng quý khách nên thiết kế khoảng hở chiều rộng cánh  $\geq 450$ mm



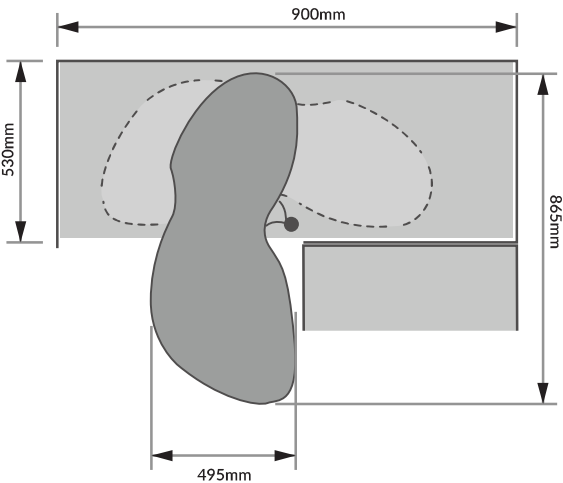
| Mã sản phẩm   |                | Chất liệu     | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm)     | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|---------------|----------------|---------------|--------------------------|------------------------|--------|-------------------------------|
| XMC.45S (L/R) | XMC.45S1 (L/R) | INOX (SUS304) | R(864-964)*S505*C508     | Chiều rộng tủ 900-1000 | Bộ     | 11,600,000                    |



# Kệ Góc Liên Hoàn Hình Lá SIRIUS SERIES



- Đặc tính sản phẩm
- Kệ góc liên hoàn hình lá góc mở phải-trái
  - Khung Thép Carbon sơn nhiệt
  - Thành khay mạ Niken và Crom, đáy khay lót thảm chống trượt
  - Trọng tải **20kg**
- Thông số kỹ thuật
- Chiều rộng tủ  $\geq 900\text{mm}$
  - Khoảng mở cánh  $\geq 495\text{mm}$
  - Chiều sâu tủ  $\geq 530\text{mm}$
  - Chiều cao **620-800mm**
  - Lưu ý: Để thuận tiện cho việc sử dụng quý khách nên thiết kế khoảng hở chiều rộng cánh  $\geq 400\text{mm}$



| Mã sản phẩm     |                  | Chất liệu   | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm)        | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-----------------|------------------|-------------|--------------------------|---------------------------|--------|-------------------------------|
| XM.420SL (Trái) | XM.420SL1 (Trái) | Thép Carbon | R865*S495*C(600-750)     | Chiều rộng tủ $\geq 900$  | Bộ     | 8,880,000                     |
| XM.420SR (Phải) | XM.420SR1 (Phải) | Thép Carbon | R865*S495*C(600-750)     | Khoảng mở cánh $\geq 495$ | Bộ     | 8,880,000                     |





# Mâm Xoay 3/4 - 270°

## SIRIUS SERIES

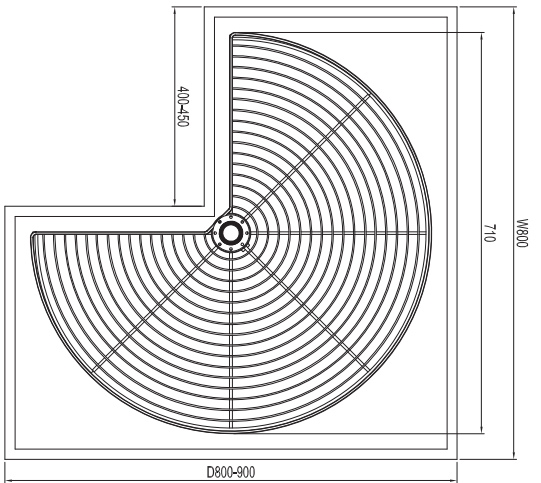


Đặc tính sản phẩm

- Kệ góc mâm xoay góc mở 3/4 - 270°
- Chất liệu **SUS304** nan dệt
- Bề mặt hoàn thiện điện hóa xước mờ
- Khung Thép Carbon sơn nhiệt
- **Hệ chuyển động đồng trục** nhẹ nhàng, êm ái

Thông số kỹ thuật

- Chiều rộng từ **800mm**
- Khoảng mở cánh **≥ 370mm**
- Chiều sâu từ **≥ 530mm**
- Chiều cao **620-800mm**
- Lưu ý: Để thuận tiện cho việc sử dụng quý khách nên thiết kế khoảng hở chiều rộng cánh **≥ 400mm**



| Mã sản phẩm               | Chất liệu | Góc mở | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng từ (mm) | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|---------------------------|-----------|--------|--------------------------|--------------------|--------|-------------------------------|
| XC.270.80S    XC.270.80S1 | SUS304    | 270°   | R710*S800-900*C(600-800) | 800                | Bộ     | 3,260,000                     |





Kệ Góc Mâm Xoay Góc Mở 1/2 - 180°  
SIRIUS SERIES

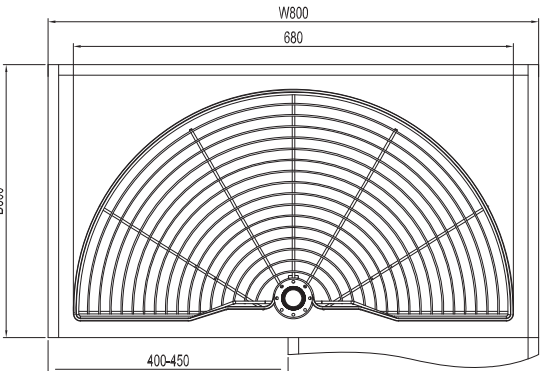


Đặc tính sản phẩm

- Kệ góc mâm xoay góc mở 1/2 - 180°
- Chất liệu **INOX SUS 304** nan dệt
- Bề mặt hoàn thiện điện hóa xước mờ
- Khung Thép Carbon sơn nhiệt
- **Hệ chuyển động đồng trục** nhẹ nhàng, êm ái

Thông số kỹ thuật

- Chiều rộng tủ  $\geq 750\text{mm}$
- Khoảng mở cánh  $\geq 370\text{mm}$
- Chiều sâu tủ  $\geq 530\text{mm}$
- Chiều cao **620-800mm**
- Lưu ý: Để thuận tiện cho việc sử dụng quý khách nên thiết kế khoảng hở chiều rộng cánh  $\geq 400\text{mm}$



| Mã sản phẩm |             | Chất liệu | Góc mở | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|-------------|-----------|--------|--------------------------|--------------------|--------|-------------------------------|
| XC.180.80S  | XC.180.80S1 | SUS304    | 180°   | R680*S500*C(600-800)     | 800                | Bộ     | 2,990,000                     |





## 02 MOONLIGHT SERIES

Thiết kế hình **Oval** có nguồn gốc sâu xa trong lịch sử nghệ thuật và kiến trúc của **Italia**, bắt đầu từ thời kỳ Phục Hưng (thế kỷ XV-XVI), khi các nghệ sĩ và kiến trúc sư **Italia** như **Michelangelo** và **Bernini** tiên phong trong việc sử dụng các hình dạng độc đáo và phức tạp để tạo ra sự thanh thoát và cân đối trong các tác phẩm của họ.

Lấy cảm hứng từ Nhà thờ **Sant'Andrea al Quirinale** của Kiến trúc sư **Bernini**, đội ngũ Thiết kế của **Grand X** xây dựng **Moon Light Series** với sản phẩm có hình **Oval** với mục đích mang ý nghĩa phong thủy tốt, tượng trưng cho sự hòa hợp, tròn vẹn và cân bằng. Đặc biệt, hình **Oval** thường được dùng để nhấn mạnh sự liên kết giữa các yếu tố trong thiết kế, tạo ra sự hài hòa và liền mạch.

Sản phẩm hình **Oval** được ưa chuộng nhờ vào sự mềm mại, linh hoạt trong không gian và mang lại tính thẩm mỹ cao, tạo cảm giác gần gũi nhưng không kém phần sang trọng. **MoonLight Series** đem đến nét đặc sắc trong nghệ thuật và kiến trúc, mà còn là biểu tượng của sự sáng tạo, tinh tế và lịch sử văn hóa phong phú.

# Giá Bát Đĩa Nâng Hạ Điện Thông Minh Nan Oval

## MOONLIGHT SERIES



### Đặc tính sản phẩm

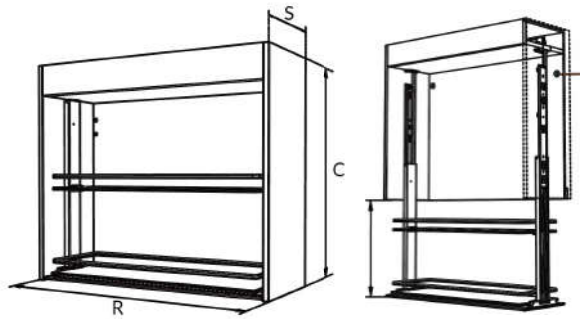
- ▶ Giá bát đĩa nâng hạ điện thông minh **nan Oval**
- ▶ Giá úp bát đĩa **nan Oval** chất liệu **INOX SUS 304** bề mặt mạ **chrom** bóng gương chống bám vân tay
- ▶ Cánh mở bản lề giảm chấn (kính hoặc gỗ)
- ▶ Công tắc cảm biến hành trình 1 chạm
- ▶ Vượt qua kiểm tra **>60.000** lần đóng mở
- ▶ Trọng tải tối đa: **25 kg**
- ▶ Khoảng cách cabin hạ xuống: **480mm**
- ▶ Thời gian đi lên: **9-12** giây, thời gian đi xuống: **7-10** giây

### Thông số kỹ thuật

- ▶ Điện áp định mức: **220-240VAC**
- ▶ Tần số nguồn: **50/60Hz**
- ▶ Đèn led strip ánh sáng ấm: **4000k**
- ▶ Công suất tối đa: **48W**

### Lưu ý

- ▶ Sản phẩm đã được lắp đặt hoàn thiện trong Module bao gồm ván thùng gỗ chống ẩm 18mm. Không bao gồm cánh cửa.



Cabin hạ xuống tối đa 480mm

| Mã sản phẩm |          | Chất liệu | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|----------|-----------|--------------------------|--------------------|-------------------------------|
| XL.80EM     | XL.80EM1 | SUS304    | R800*S330*C700           | 800                | 23,880,000                    |
| XL.90EM     | XL.90EM1 | SUS304    | R900*S330*C700           | 900                | 24,880,000                    |



1 CHẠM  
Tới tầm tay



# Giá Bát Đĩa Nâng Hạ Nan Oval SUS304

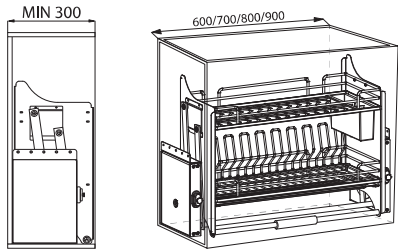
## MOONLIGHT SERIES



Đặc tính sản phẩm

- ▶ Giá bát đĩa nâng hạ 2 tầng nan Oval SUS304
- ▶ Bề mặt điện hóa xước mờ
- ▶ Khung chính bằng **Thép Carbon sơn nhiệt/INOX SUS304** màu xám đậm
- ▶ **Điều chỉnh trọng lực** theo trọng lượng để đồ khác nhau, phù hợp với nhu cầu sử dụng thực tế
- ▶ 2 khay đựng nước có viền nhôm cả hai mặt chống cong vênh
- ▶ Ống tay cầm hình oval nâng bằng **INOX SUS 304**

Lưu ý: Các sản phẩm sản xuất từ tháng 5 năm 2025 trở về trước không tích hợp giỏ đựng đũa.  
Các sản phẩm sản xuất từ sau tháng 5 có tích hợp giỏ đựng đũa.



| Mã sản phẩm |         | Chất liệu rổ | Chất liệu khung       | Màu sắc | Kích thước sản phẩm (mm) | Kích thước lọt lòng tủ (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|---------|--------------|-----------------------|---------|--------------------------|-----------------------------|--------------------|-------------------------------|
| XL.60M      | XL.60M1 | SUS 304      | Thép Carbon sơn nhiệt | Xám     | R564*S280*C550           | 564                         | 600                | 10,380,000                    |
| XL.70M      | XL.70M1 | SUS 304      | Thép Carbon sơn nhiệt | Xám     | R664*S280*C550           | 664                         | 700                | 10,680,000                    |
| XL.80M      | XL.80M1 | SUS 304      | Thép Carbon sơn nhiệt | Xám     | R764*S280*C550           | 764                         | 800                | 10,880,000                    |
| XL.90M      | XL.90M1 | SUS 304      | Thép Carbon sơn nhiệt | Xám     | R864*S280*C550           | 864                         | 900                | 11,130,000                    |

| Mã sản phẩm | Chất liệu rổ | Chất liệu khung | Màu sắc | Kích thước sản phẩm (mm) | Kích thước lọt lòng tủ (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|--------------|-----------------|---------|--------------------------|-----------------------------|--------------------|-------------------------------|
| XL.60M2     | SUS 304      | INOX 304        | Xám     | R564*S280*C550           | 564                         | 600                | 10,650,000                    |
| XL.70M2     | SUS 304      | INOX 304        | Xám     | R664*S280*C550           | 664                         | 700                | 10,880,000                    |
| XL.80M2     | SUS 304      | INOX 304        | Xám     | R764*S280*C550           | 764                         | 800                | 11,180,000                    |
| XL.90M2     | SUS 304      | INOX 304        | Xám     | R864*S280*C550           | 864                         | 900                | 11,380,000                    |



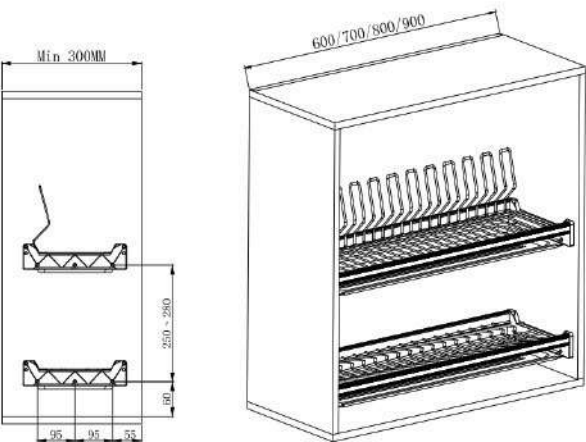
# Giá Bát Đĩa Cố Định Nan Oval SUS304

## MOONLIGHT SERIES



Đặc tính sản phẩm

- ▶ Giá bát đĩa cố định nan Oval SUS304
- ▶ Rổ đựng bát đĩa 2 tầng lắp cố định
- ▶ Bề mặt hoàn thiện Điện hóa xước mờ
- ▶ 2 khay đựng nước có viền nhôm cả hai mặt chống cong vênh
- ▶ Khung hợp kim nhôm mạ Carbon và nhựa ABS



| Mã sản phẩm |         | Chất liệu   | Bề mặt hoàn thiện | Kích thước sản phẩm (mm) | Kích thước lọt lòng tủ (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|---------|-------------|-------------------|--------------------------|-----------------------------|--------------------|-------------------------------|
| XF.60M      | XF.60M1 | SUS304 Oval | Điện hóa xước mờ  | R564*S260*C210           | 564mm                       | 600mm              | 2,980,000                     |
| XF.70M      | XF.70M1 | SUS304 Oval | Điện hóa xước mờ  | R664*S260*C210           | 664mm                       | 700mm              | 3,200,000                     |
| XF.80M      | XF.80M1 | SUS304 Oval | Điện hóa xước mờ  | R764*S260*C210           | 764mm                       | 800mm              | 3,380,000                     |
| XF.90M      | XF.90M1 | SUS304 Oval | Điện hóa xước mờ  | R864*S260*C210           | 864mm                       | 900mm              | 3,480,000                     |



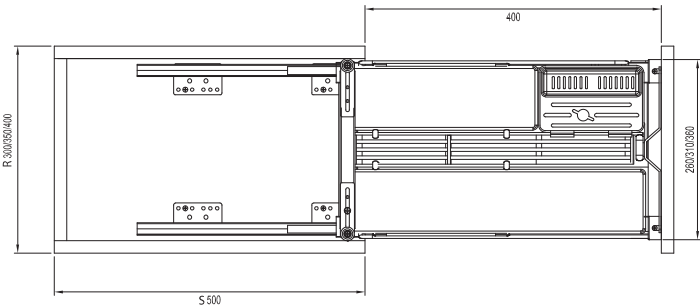


# Giá Dao Thớt Gia Vị Nan Oval

## MOONLIGHT SERIES



- Đặc tính sản phẩm
- ▶ Giá dao thớt gia vị nan Oval
  - ▶ Chất liệu **SUS304**
  - ▶ Bề mặt hoàn thiện điện hóa xước mờ
  - ▶ Dành cho tủ cánh kéo
  - ▶ Tích hợp giỏ đựng thìa, đĩa
  - ▶ Khay đựng nước nhựa cao cấp ABS có viền nhôm 2 mặt chống cong vênh
  - ▶ Hệ chuyển động sử dụng bộ ray âm hoạt động ổn định, độ bền cao.



| Mã sản phẩm |         | Chất liệu rổ | Chất liệu khung       | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|---------|--------------|-----------------------|--------------------------|--------------------|-------------------------------|
| XK.30M      | XK.30M1 | SUS304 Oval  | Thép Carbon sơn nhiệt | R257*S438*C506           | 300                | 4,870,000                     |
| XK.35M      | XK.35M1 | SUS304 Oval  | Thép Carbon sơn nhiệt | R307*S438*C506           | 350                | 5,070,000                     |
| XK.40M      | XK.40M1 | SUS304 Oval  | Thép Carbon sơn nhiệt | R357*S438*C506           | 400                | 5,270,000                     |

| Mã sản phẩm | Chất liệu rổ | Chất liệu khung | Kích thước sản phẩm (mm) | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|--------------|-----------------|--------------------------|--------|-------------------------------|
| XK.30M2     | SUS304 Oval  | INOX 304        | R257*S438*C506           | 300    | 5,180,000                     |
| XK.35M2     | SUS304 Oval  | INOX 304        | R307*S438*C506           | 350    | 5,380,000                     |
| XK.40M2     | SUS304 Oval  | INOX 304        | R357*S438*C506           | 400    | 5,580,000                     |



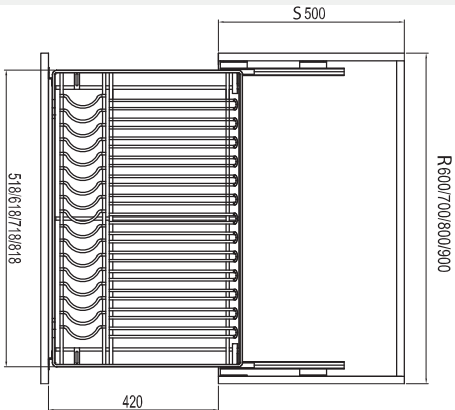


Giá Bát Đĩa Nan Oval /SUS304  
MOONLIGHT SERIES



Đặc tính sản phẩm

- ▶ Giá bát đĩa tủ dưới **2 in1**
- ▶ Chất liệu **SUS304 nan Oval**
- ▶ Bề mặt điện hóa xước mờ
- ▶ Tích hợp hệ 2 chuyển động **chống rung lắc**
- ▶ Sản phẩm dùng chung cho cả cánh kéo và cánh mở
- ▶ Khay đựng nước **nhựa ABS xám mờ**
- ▶ Sản phẩm áp dụng công nghệ **hàn laser tối ưu hóa** mối hàn hạn chế để lại dấu vết
- ▶ Nắp che ray được lắp cố định hỗ trợ dễ dàng cho lắp đặt



| Mã sản phẩm |         | Chất liệu    | Kích thước sản phẩm (mm)<br>(rộng * sâu * cao) | Kích thước lọt lòng tủ (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|---------|--------------|------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------|-------------------------------|
| XD.60M      | XD.60M1 | SUS 304 Oval | R564*S460*C191                                 | 564                         | 600                | 4,360,000                     |
| XD.70M      | XD.70M1 | SUS 304 Oval | R664*S460*C191                                 | 664                         | 700                | 4,480,000                     |
| XD.80M      | XD.80M1 | SUS 304 Oval | R764*S460*C191                                 | 764                         | 800                | 4,590,000                     |
| XD.90M      | XD.90M1 | SUS 304 Oval | R864*S460*C191                                 | 864                         | 900                | 4,700,000                     |



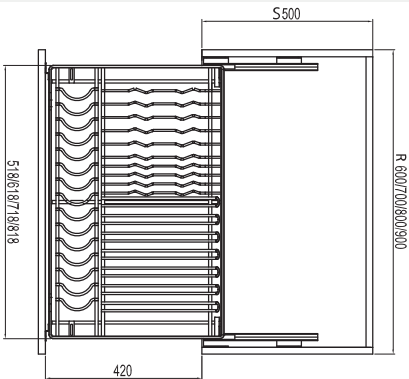
# Giá Xoong Nồi Nan Oval /SUS304

## MOONLIGHT SERIES



### Đặc tính sản phẩm

- ▶ Giá xoong nồi tủ dưới **2 in1**
- ▶ Chất liệu **SUS304 nan Oval**
- ▶ Bề mặt điện hóa xước mờ
- ▶ Tích hợp hệ 2 chuyển động **chống rung lắc**
- ▶ Sản phẩm dùng chung cho cả cánh kéo và cánh mở
- ▶ Khay đựng nước **nhựa ABS xám mờ**
- ▶ Sản phẩm áp dụng công nghệ **hàn laser tối ưu hóa** mối hàn hạn chế để lại dấu vết
- ▶ Nắp che ray được lắp cố định hỗ trợ dễ dàng cho lắp đặt



| Mã sản phẩm |         | Chất liệu    | Kích thước sản phẩm (mm)<br>(rộng * sâu * cao) | Kích thước lọt lòng tủ (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|---------|--------------|------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------|-------------------------------|
| XP.60M      | XP.60M1 | SUS 304 Oval | R564*S460*C191                                 | 564                         | 600                | 4,150,000                     |
| XP.70M      | XP.70M1 | SUS 304 Oval | R664*S460*C191                                 | 664                         | 700                | 4,250,000                     |
| XP.80M      | XP.80M1 | SUS 304 Oval | R764*S460*C191                                 | 764                         | 800                | 4,360,000                     |
| XP.90M      | XP.90M1 | SUS 304 Oval | R864*S460*C191                                 | 864                         | 900                | 4,480,000                     |



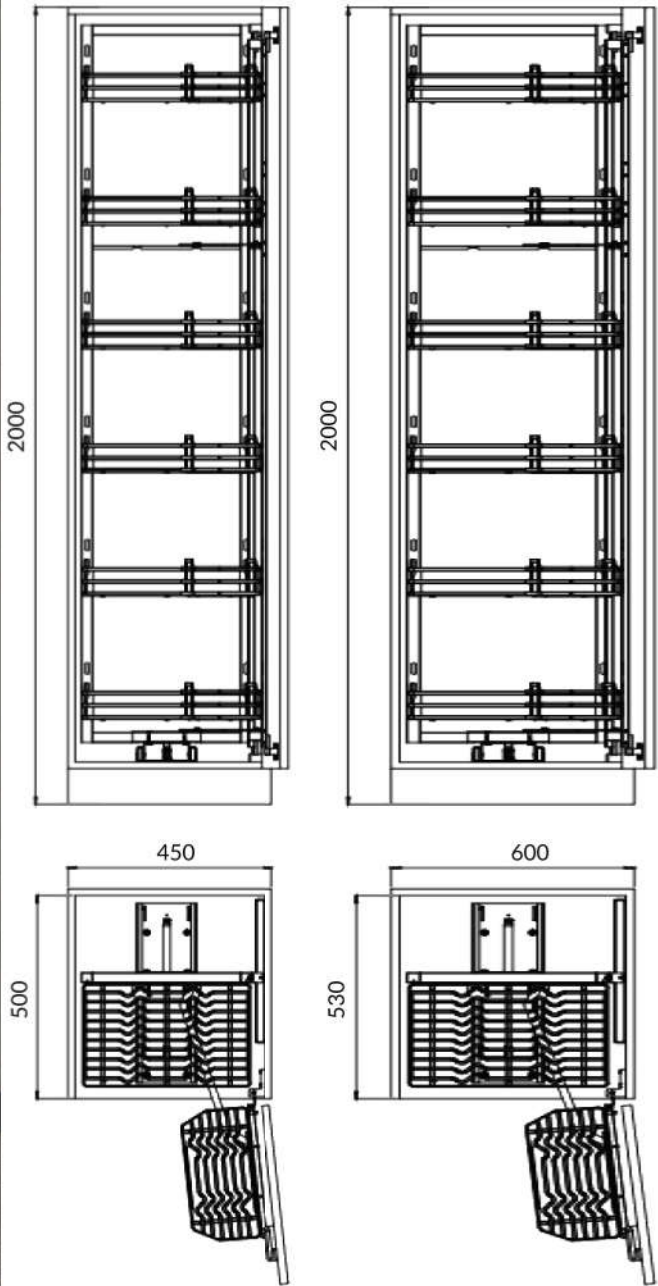


# Tủ Đồ Khô Nan Oval SUS304

## MOONLIGHT SERIES



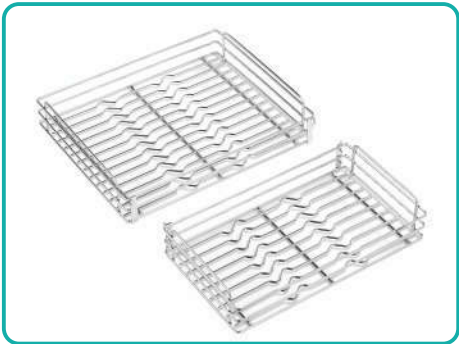
- Đặc tính sản phẩm
- Tủ đồ khô nan Oval SUS304 6 tầng
  - Chất liệu sản phẩm: **SUS304 xức**
  - Bề mặt hoàn thiện: **Công nghệ điện hóa bóng**
  - Khung bằng thép Carbon sơn tĩnh điện màu xám.
  - Lắp cho tủ cánh mở đa năng (lắp được cho cánh mở bên phải và bên trái)
  - Tải trọng mỗi rổ có thể lên tới **5kg**



| Mã sản phẩm |           | Chất liệu    | Kích thước sản phẩm (mm) | Kích thước lọt lòng tủ (mm)              | Chiều rộng tủ (mm) | Số tầng | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|-----------|--------------|--------------------------|------------------------------------------|--------------------|---------|-------------------------------|
| XPR.450M    | XPR.450M1 | SUS 304 Oval | R385*S500*C(1650-1950)   | Chiều rộng ≥ 415<br>Chiều cao: 1650-1960 | 450                | 6 tầng  | 13,980,000                    |
| XPR.600M    | XPR.600M1 | SUS 304 Oval | R530*S500*C(1650-1950)   | Chiều rộng ≥ 564                         | 600                | 6 tầng  | 15,380,000                    |



Kệ Góc Liên Hoàn - Nan Oval SUS304  
MOONLIGHT SERIES

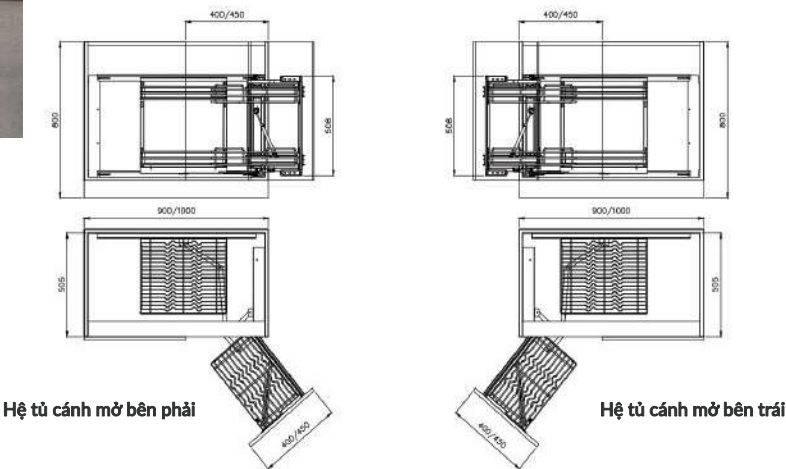


Đặc tính sản phẩm

- ▶ Kệ góc liên hoàn - **Nan Oval SUS304**
- ▶ Chất liệu sản phẩm **SUS304**
- ▶ Bề mặt hoàn thiện: **Làm bóng bề mặt điện phân, xước**
- ▶ Hệ chuyển động thiết kế thông minh dùng chung cho lắp mở trái và mở phải.

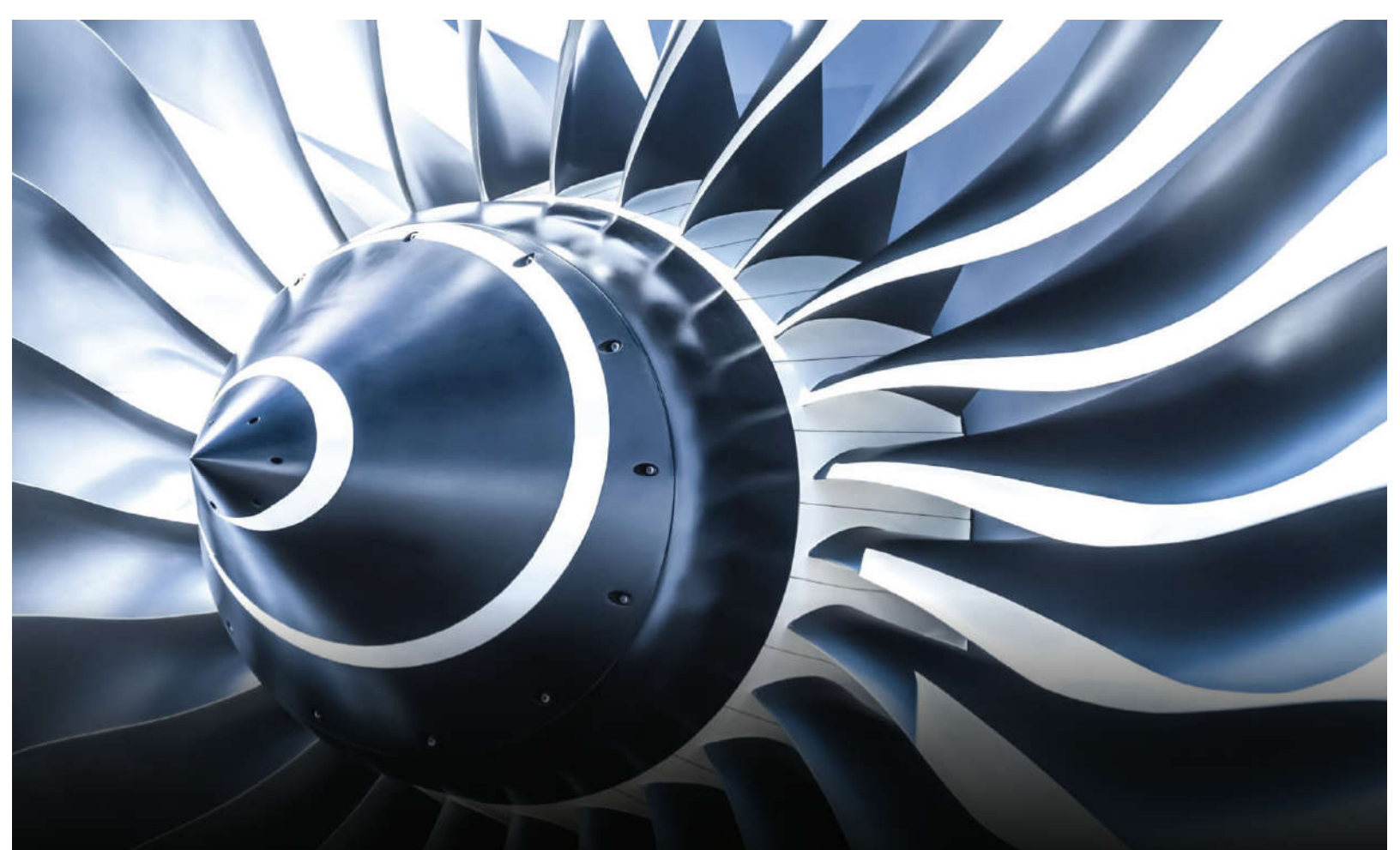
Thông số kỹ thuật

- ▶ Chiều rộng tủ: 900 - 1000mm
- ▶ Chiều sâu tủ:  $\geq 530$ mm
- ▶ Khoảng hở cánh:  $\geq 450$ mm
- ▶ Lưu ý: Để thuận tiện cho việc sử dụng quý khách nên thiết kế khoảng hở chiều rộng cánh  $\geq 450$ mm



| Mã sản phẩm   |                | Chất liệu   | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm)     | Số tầng | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|---------------|----------------|-------------|--------------------------|------------------------|---------|-------------------------------|
| XMC.45M (L/R) | XMC.45M1 (L/R) | SUS304 Oval | R(864-964)*S505*C508     | Chiều rộng tủ 900-1000 | 2 tầng  | 12,560,000                    |





## 03 TITANIUM SERIES

Series phụ kiện tủ bếp **Hợp kim Nhôm Alloy hàng không** của **Grand X** lấy cảm hứng từ sự tinh xảo và hiện đại của ngành hàng không. Kết hợp sức mạnh và độ bền từ ngành hàng không với công nghệ phủ FluoroCarbon tiên tiến. Đây là bộ sưu tập ngành phụ kiện không chỉ tinh xảo về thiết kế mà còn vượt trội về tính năng, tạo nên một chuẩn mực mới cho không gian nội thất nhà bếp cao cấp.

### 1. Công Nghệ Hợp Kim Nhôm Alloy Hàng Không: Độ Bền và Sự Hoàn Hảo

Hợp kim Nhôm Alloy hàng không nổi tiếng nhờ độ bền vượt trội và trọng lượng nhẹ. Với việc ứng dụng công nghệ này vào sản xuất phụ kiện tủ bếp, **Grand X** mang đến những sản phẩm có khả năng chịu lực cao, chống va đập, không bị oxy hóa và không biến dạng sau nhiều năm sử dụng. **Hợp kim Nhôm Alloy hàng không** nó không chỉ là vật liệu – đó còn là tinh hoa công nghệ, đem đến sự bền vững và cảm giác vững chắc cho người sử dụng.

### 2. Lớp Phủ FluoroCarbon: Đẳng Cấp và Độ Bền Vượt Trội

Bề mặt phủ lớp **FluoroCarbon** làm tăng độ bền bảo vệ không bị phai màu theo thời gian. Với việc ứng dụng công nghệ này vào sản xuất phụ kiện tủ bếp, **Grand X** mang đến những sản phẩm có khả năng chống oxy hóa và không phai màu sau nhiều năm sử dụng. **Lớp Phủ FluoroCarbon** nó không chỉ là vật liệu – đó còn là tinh hoa công nghệ, đem đến sự bền vững theo thời gian cho người sử dụng.

### 3. Thiết Kế Tinh Tế và Sang Trọng

Mỗi chi tiết trong Series phụ kiện tủ bếp Hợp kim Nhôm Alloy hàng không đều được chế tác công phu, với các góc cạnh mềm mại nhưng sắc nét. Không chỉ mang lại cảm giác nhẹ nhàng mà còn tạo điểm nhấn thẩm mỹ đẳng cấp cho căn bếp. Các phụ kiện như giá bát, giá để dao thớt, ray kéo và bản lề nhôm không chỉ đáp ứng tốt về mặt công năng mà còn tạo nên tổng thể sang trọng, hoàn thiện không gian bếp của gia đình.

### 4. Đảm Bảo An Toàn và Thân Thiện Với Người Dùng

**Grand X** đặc biệt chú trọng đến yếu tố an toàn khi phát triển dòng phụ kiện này. Chất liệu Hợp kim Nhôm Alloy hàng không đã được xử lý để không gây hại cho sức khỏe, không chứa chất độc hại và thân thiện với người dùng. Sự kết hợp cùng công nghệ phủ FluoroCarbon không chỉ bảo vệ người dùng mà còn là cam kết của **Grand X** đối với sức khỏe của các gia đình Việt Nam.

### 5. Dành Cho Những Ai Tìm Kiếm Sự Hoàn Hảo

Series phụ kiện tủ bếp Hợp kim Nhôm Alloy hàng không công nghệ FluoroCarbon được sinh ra dành cho những ai mong muốn trải nghiệm sự khác biệt trong từng chi tiết của không gian bếp. Với vẻ đẹp bền bỉ, chống mài mòn và khả năng duy trì độ mới sau nhiều năm, dòng sản phẩm này là sự lựa chọn lý tưởng cho những người yêu thích sự hoàn mỹ, mong muốn sự hoàn thiện bền lâu.

**Grand X** đã tạo ra một series phụ kiện tủ bếp mang đậm cảm hứng từ ngành hàng không, nơi mọi sản phẩm đều kết hợp tính năng hiện đại và độ bền vượt thời gian. Bộ sưu tập Hợp kim Nhôm Alloy hàng không với công nghệ FluoroCarbon không chỉ đơn giản là phụ kiện bếp mà còn là minh chứng cho cam kết về chất lượng, sự bền bỉ và thẩm mỹ đẳng cấp của **Grand X**.



# Giá Bát Đĩa Nâng Hạ Điện Thông Minh Titanium

## TITANIUM SERIES



### Đặc tính sản phẩm

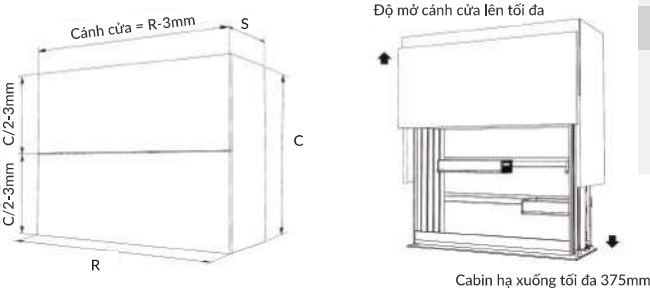
- ▶ Giá úp bát đĩa nâng hạ điện thông minh TITANIUM
- ▶ Kết cấu **khung hợp kim nhôm hàng không, công nghệ phủ Fluoro Carbon**
- ▶ Giá úp bát đĩa **nan Oval chất liệu INOX SUS 304** bề mặt mạ **chrom** bóng gương chống bám vân tay
- ▶ Cánh cửa trượt **slide điện**
- ▶ Công tắc cảm biến hành trình 1 chạm
- ▶ Vượt qua kiểm tra **>60.000** lần đóng mở
- ▶ Trọng tải tối đa: **25 kg**
- ▶ Khoảng cách cabin hạ xuống: **300-375mm**
- ▶ Thời gian đi lên: **9-12** giây, thời gian đi xuống: **7-10** giây

### Thông số kỹ thuật

- ▶ Điện áp định mức: **220-240VAC**
- ▶ Tần số nguồn: **50/60Hz**
- ▶ Đèn led strip ánh sáng ấm: **4000k**
- ▶ Công suất tối đa: **48W**

### Lưu ý

- ▶ Sản phẩm đã được lắp đặt hoàn thiện trong Module bao gồm ván thùng chống ẩm 18mm, 4 bản lề cho hệ chuyển động trượt dùng để lắp cánh cửa. Không bao gồm cánh cửa trượt.

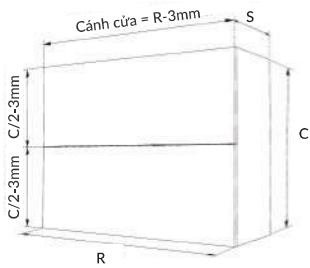


| Mã sản phẩm      |               | Chất liệu                                 | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|------------------|---------------|-------------------------------------------|--------------------------|--------------------|-------------------------------|
| XL.80ET - Luxury | XL.80ET - Pro | "Hợp kim Nhôm Alloy hàng không/ INOX 304" | R800*S330*C700           | 800                | 35,880,000                    |
| XL.90ET - Luxury | XL.90ET - Pro |                                           | R900*S330*C700           | 900                | 36,880,000                    |

1 CHẠM  
Tới tâm tay

# Giá Gia Vị Nâng Hạ Điện Thông Minh Titanium

## TITANIUM SERIES



Độ mở cánh cửa lên tối đa



Cabin hạ xuống tối đa 375mm

### Đặc tính sản phẩm

- ▶ Giá gia vị nâng hạ điện thông minh TITANIUM
- ▶ Kết cấu **khung hợp kim nhôm hàng không, công nghệ phủ Fluoro Carbon**
- ▶ Cánh cửa trượt **slide điện**
- ▶ Công tắc cảm biến hành trình 1 chạm
- ▶ Vượt qua kiểm tra **>60.000** lần đóng mở
- ▶ Trọng tải tối đa: **25 kg**
- ▶ Khoảng cách cabin hạ xuống: **300-375mm**
- ▶ Thời gian đi lên: **9-12** giây, thời gian đi xuống: **7-10** giây

### Thông số kỹ thuật

- ▶ Điện áp định mức: **220-240VAC**
- ▶ Tần số nguồn: **50/60Hz**
- ▶ Đèn led strip ánh sáng ấm: **4000k**
- ▶ Công suất tối đa: **48W**

### Lưu ý

- ▶ Sản phẩm đã được lắp đặt hoàn thiện trong Module bao gồm ván thùng chống ẩm 18mm, 4 bản lề cho hệ chuyển động trượt dùng để lắp cánh cửa. Không bao gồm cánh cửa trượt.

| Mã sản phẩm |          | Chất liệu                                      | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|----------|------------------------------------------------|--------------------------|--------------------|-------------------------------|
| XL.80ET     | XL.80ET1 | "Hợp kim Nhôm Alloy hàng không/ Fluoro Carbon" | R800*S330*C700           | 800                | 30,380,000                    |
| XL.90ET     | XL.90ET1 |                                                | R900*S330*C700           | 900                | 31,880,000                    |

1 CHẠM  
Tới tâm tay

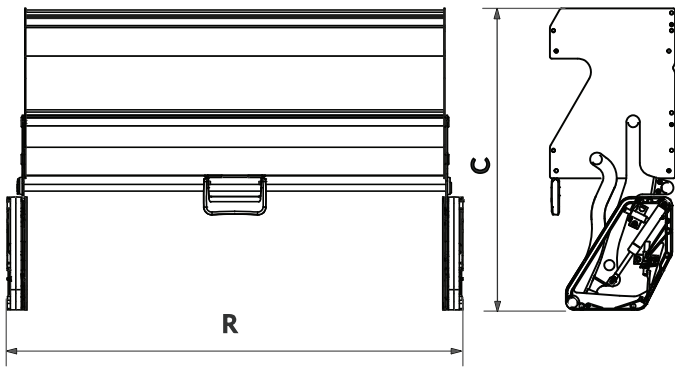


# Giá Nâng Hạ 2 Tầng Titanium TITANIUM SERIES



### Đặc tính sản phẩm

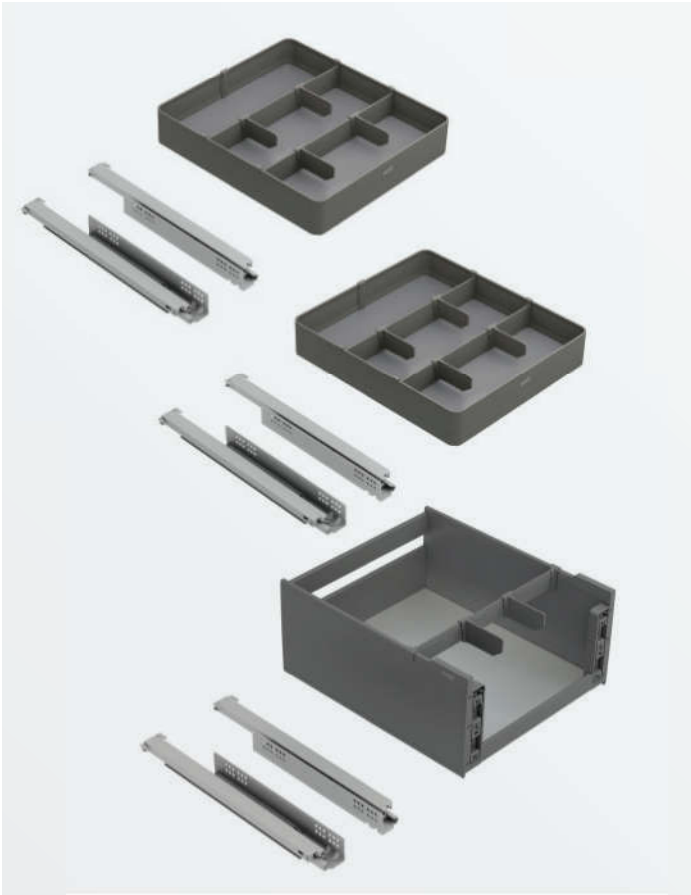
- ▶ Giá nâng hạ 2 tầng với tay nắm hình bầu dục.
- ▶ Thiết kế **sang trọng, tinh tế** với **hệ thống nâng hạ cơ học, thiết kế giảm chấn**.
- ▶ Chất liệu hệ **Nhôm Alloy hàng không** cao cấp bề mặt được xử lý công nghệ **Fluoro Carbon** tiên tiến, tăng độ bền và thẩm mỹ. Kết hợp **bộ điều chỉnh trọng lực** có thể điều chỉnh theo trọng lượng đồ khác nhau, phù hợp thực tế khi dùng.
- ▶ Tạo cảm giác **trải nghiệm thoải mái**.
- ▶ Với 3 mức trọng lực (Mức 1: **0-6kg** - mở cả 2 nút chỉnh lực lên. Mức 2: **6-12kg** - Nút chỉnh lực bên trái lên, hạ nút chỉnh lực bên phải xuống. Mức 3: **12-18kg** - nhấn cả 2 nút trái và phải xuống).



| Mã sản phẩm |         | Chất liệu                                      | Kích thước sản phẩm (mm) | Kích thước lọt lòng tủ (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|---------|------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------|--------------------|-------------------------------|
| XL.80T      | XL.80T1 | "Hộp kim Nhôm Alloy hàng không/ Fluoro Carbon" | R764*S280*C550           | 764                         | 800                | 11.480.000                    |
| XL.90T      | XL.90T1 |                                                | R864*S280*C550           | 864                         | 900                | 11.980.000                    |

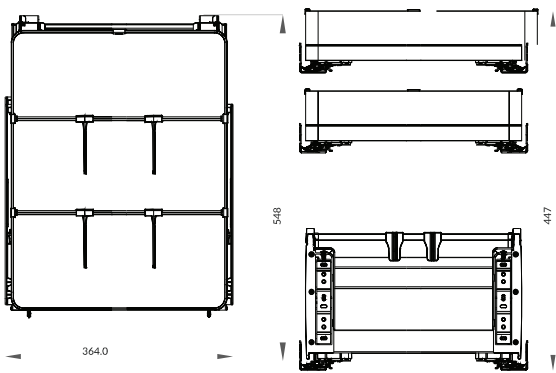


Giá Gia Vị 3 Tầng Độc Lập Titanium  
TITANIUM SERIES



Đặc tính sản phẩm

- ▶ **Giá đựng gia vị 3 tầng Grand X** với 02 ngăn kéo trên thu gọn trong hộc tủ treo vào tủ độc lập tạo 1 không gian hoàn hảo, đáp ứng nhu cầu lưu trữ các lọ gia vị, chai dầu và các vật dụng nhà bếp có kích thước khác nhau, giúp cho việc lưu trữ gọn gàng, ngăn nắp.
- ▶ Ngăn kéo dưới cùng hỗ trợ lưu trữ được hầu hết các loại gia vị và chai lọ giúp ngăn nắp, gọn gàng cho không gian bếp
- ▶ Chất liệu hệ **Nhôm Alloy hàng không** cao cấp bề mặt được xử lý công nghệ **Fluoro Carbon** tiên tiến, tăng độ bền và thẩm mỹ.
- ▶ Hệ ray giảm chấn làm bằng **Thép chất lượng cao**, tải trọng lên đến **45kg**, đạt các tiêu chuẩn khắt khe nhất **SGS 8000 của Châu Âu**. Sản phẩm được thiết kế các thanh trượt trợ lực giúp cho người dùng trải nghiệm kéo đẩy nhẹ nhàng và êm ái nhất.



| Mã sản phẩm |          | Chất liệu                                      | Kích thước sản phẩm (mm) | Kích thước lọt lòng tủ (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|----------|------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------|--------------------|-------------------------------|
| XS.40MT     | XS.40MT1 | "Hộp kim nhôm Alloy hàng không/ Fluoro Carbon" | R364*S447*C548           | 364                         | 400                | 10,060,000                    |

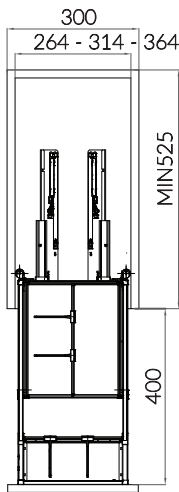


Giá Gia Vị Titanium  
TITANIUM SERIES



Đặc tính sản phẩm

- ▶ Giá đựng gia vị **Grand X** với ngăn kéo thu gọn trong hộc tủ, tạo 1 không gian hoàn hảo, đáp ứng nhu cầu lưu trữ các lọ gia vị, chai dầu và các vật dụng nhà bếp có kích thước khác nhau, giúp cho việc lưu trữ gọn gàng, ngăn nắp.
- ▶ Chất liệu hệ **Nhôm Alloy hàng không** cao cấp bề mặt được xử lý công nghệ **Fluoro Carbon** tiên tiến, tăng độ bền và thẩm mỹ.
- ▶ Hệ ray giảm chấn làm bằng **Thép chất lượng cao**, tải trọng lên đến **45kg**, đạt các tiêu chuẩn khắt khe nhất **SGS 8000 của Châu Âu**. Sản phẩm được thiết kế các thanh trượt trợ lực giúp cho người dùng trải nghiệm kéo đẩy nhẹ nhàng và êm ái nhất.

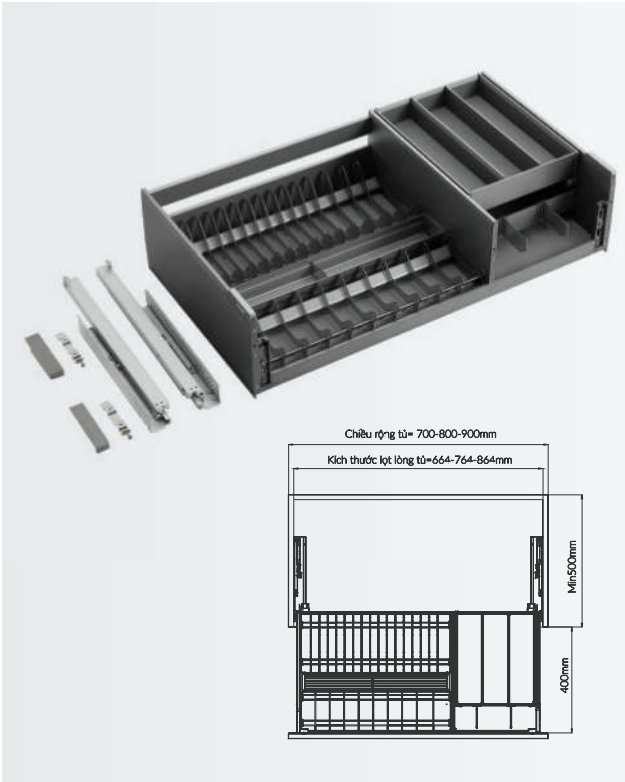


| Mã sản phẩm |         | Chất liệu                                      | Kích thước sản phẩm (mm)<br>(rộng * sâu * cao) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|---------|------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------|
| XS.30T      | XS.30T1 | “Hộp kim Nhôm Alloy hàng không/ Fluoro Carbon” | R264*S470*C552                                 | 300                | 5,760,000                     |
| XS.35T      | XS.35T1 |                                                | R314*S470*C552                                 | 350                | 5,880,000                     |
| XS.40T      | XS.40T1 |                                                | R364*S470*C552                                 | 400                | 5,980,000                     |
| XS.45T      | XS.45T1 |                                                | R414*S470*C552                                 | 450                | 6,090,000                     |





Giá Bát Đĩa Titanium  
TITANIUM SERIES



Đặc tính sản phẩm

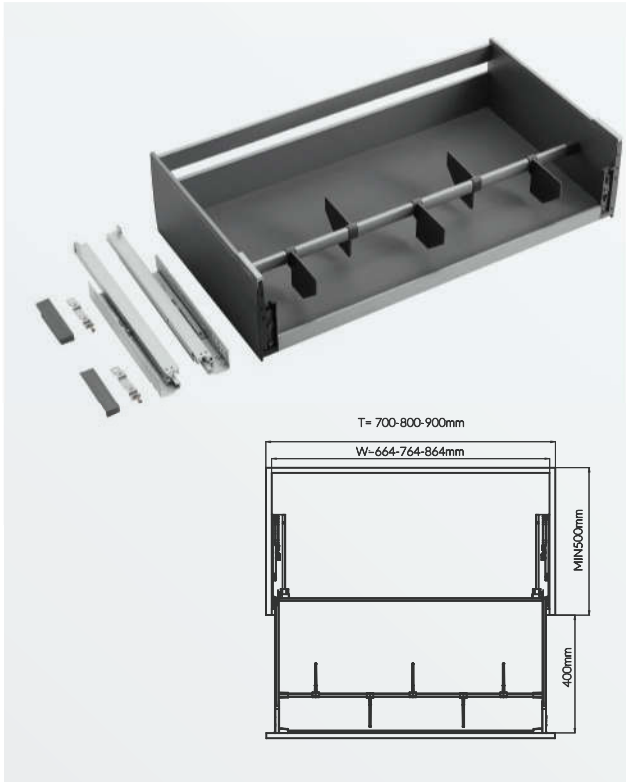
- ▶ Giá đựng bát đĩa, với thiết kế phong cách tối giản, sang trọng và độc đáo nhất với việc **lưu trữ tối ưu hóa vật liệu, kết cấu và công năng**, đáp ứng nhu cầu sắp xếp các vật dụng bát đĩa, thìa, cốc ... đáy phủ lớp chống trượt chống va đập đổ.
- ▶ **Giá bát đĩa GrandX** sử dụng thiết kế học kéo con bên trong ngăn kéo để **phù hợp công năng, linh hoạt về lưu trữ tối ưu hóa về không gian**, bố cục lưu trữ đồ dùng.
- ▶ Chất liệu hệ **Nhôm Alloy hàng không** cao cấp bề mặt được xử lý công nghệ **Fluoro Carbon** tiên tiến, tăng độ bền và thẩm mỹ.
- ▶ Hệ ray giảm chấn làm bằng **Thép chất lượng cao**, tải trọng lên đến **45kg**, đạt các tiêu chuẩn khắt khe nhất **SGS 8000 của Châu Âu**. Sản phẩm được thiết kế các thanh trượt trợ lực giúp cho người dùng trải nghiệm kéo đẩy nhẹ nhàng và êm ái nhất.

| Mã sản phẩm |         | Chất liệu                                      | Kích thước sản phẩm (mm) | Kích thước lọt lòng tủ (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|---------|------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------|--------------------|-------------------------------|
| XD.70T      | XD.70T1 | "Hộp kim Nhôm Alloy hàng không/ Fluoro Carbon" | R664*S470*C226           | 664                         | 700                | 7,980,000                     |
| XD.80T      | XD.80T1 |                                                | R764*S470*C226           | 764                         | 800                | 8,180,000                     |
| XD.90T      | XD.90T1 |                                                | R864*S470*C226           | 864                         | 900                | 8,380,000                     |



# Giá Xoong Nồi Titanium

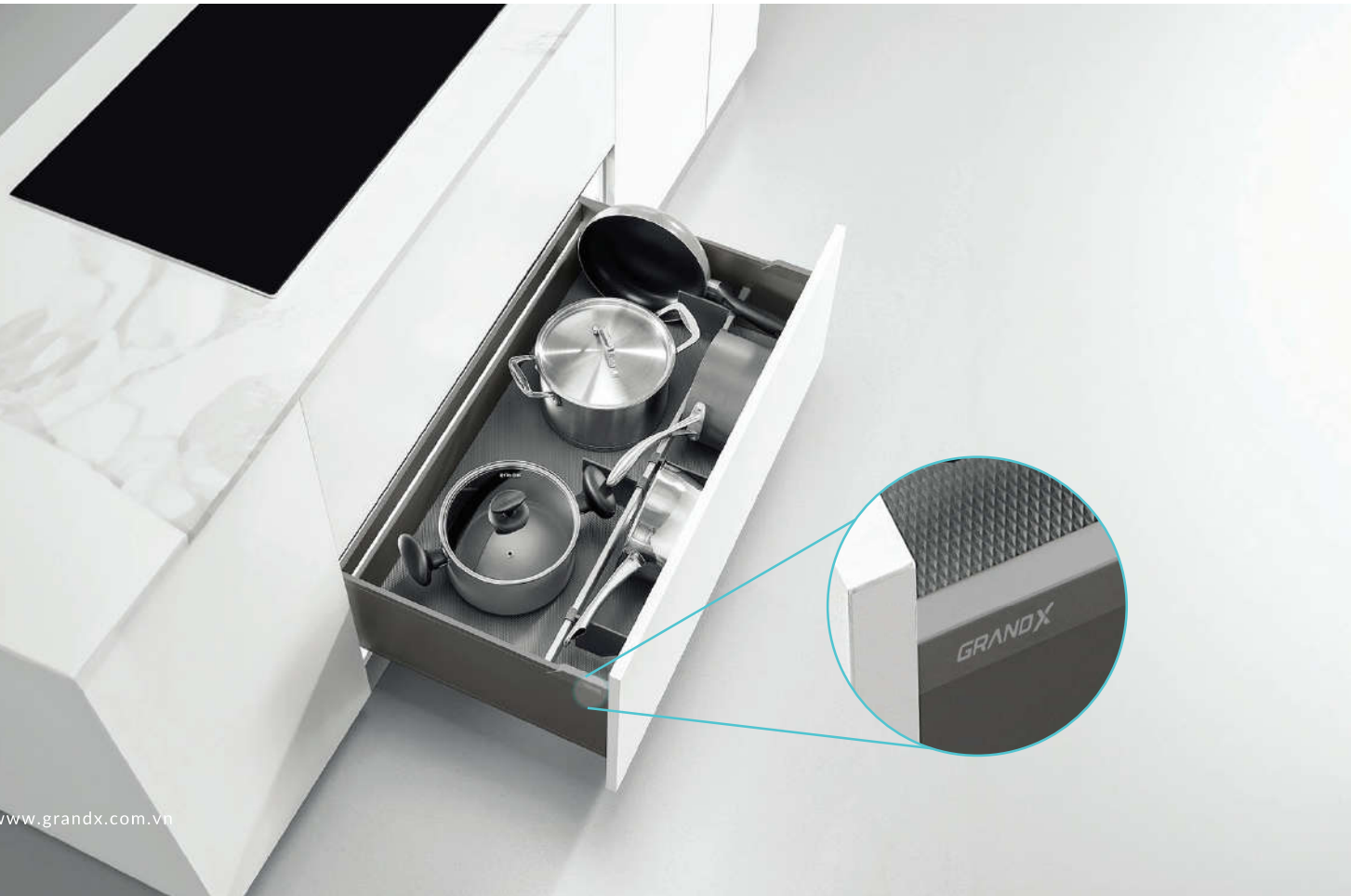
## TITANIUM SERIES



### Đặc tính sản phẩm

- ▶ Giá đựng xoong nồi với thiết kế phong cách tối giản, sang trọng và độc đáo nhất với việc **tối ưu hóa vật liệu, kết cấu và công năng lưu trữ**, đáp ứng nhu cầu sắp xếp các vật dụng bát đĩa, thìa, cốc ... đáy phủ lớp chống trượt chống va đập đổ.
- ▶ **Giá xoong nồi GrandX** sử dụng thiết kế học kéo con bên trong ngăn kéo để **phù hợp công năng, linh hoạt về lưu trữ tối ưu hóa về không gian**, bố cục lưu trữ đồ dùng.
- ▶ Chất liệu hệ **Nhôm Alloy hàng không** cao cấp bề mặt được xử lý công nghệ **Fluoro Carbon** tiên tiến, tăng độ bền và thẩm mỹ.
- ▶ Hệ ray giảm chấn làm bằng **Thép chất lượng cao**, tải trọng lên đến **45kg**, đạt các tiêu chuẩn khắt khe nhất **SGS 8000 của Châu Âu**. Sản phẩm được thiết kế các thanh trượt trợ lực giúp cho người dùng trải nghiệm kéo đẩy nhẹ nhàng và êm ái nhất.

| Mã sản phẩm |         | Chất liệu                                      | Kích thước sản phẩm (mm) | Kích thước lọt lòng tủ (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|---------|------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------|--------------------|-------------------------------|
| XP.70T      | XP.70T1 | "Hộp kim Nhôm Alloy hàng không/ Fluoro Carbon" | R664*S470*C226           | 664                         | 700                | 5,360,000                     |
| XP.80T      | XP.80T1 |                                                | R764*S470*C226           | 764                         | 800                | 5,480,000                     |
| XP.90T      | XP.90T1 |                                                | R864*S470*C226           | 864                         | 900                | 5,680,000                     |

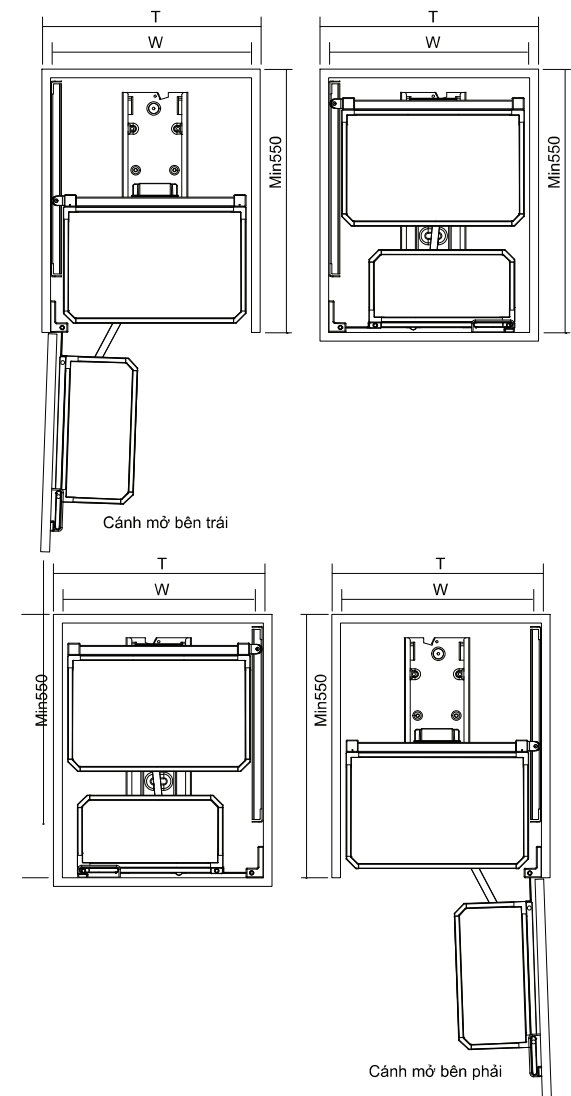


Tủ Đồ Khô Cánh Mở Titanium  
TITANIUM SERIES

TITANIUM SERIES

Đặc tính sản phẩm

- ▶ Tủ đồ khô 6 tầng cánh mở GRAND X được thiết kế độc đáo giúp lưu trữ đồ 1 cách tối ưu, đóng mở với **độ chuyển động kép** tăng cường khả năng chịu tải và đóng mở êm ái, tạo không gian lưu trữ với nhiều ngăn linh hoạt.
- ▶ Chất liệu hệ **Nhôm Alloy hàng không** cao cấp bề mặt được xử lý công nghệ **Fluoro Carbon** tiên tiến, tăng độ bền và thẩm mỹ.
- ▶ Bộ chuyển động **Công nghệ tiên tiến của Đức** giúp cho hoạt động tốt hơn. Đạt các tiêu chuẩn khắt khe nhất **SGS 8000 của Châu Âu**. Sản phẩm được thiết kế các thanh trượt trợ lực giúp cho người dùng trải nghiệm kéo đẩy nhẹ nhàng và êm ái nhất.



| Mã sản phẩm |           | Chất liệu                                      | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Số tầng | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|-----------|------------------------------------------------|--------------------------|--------------------|---------|-------------------------------|
| XPR.450T    | XPR.450T1 | "Hộp kim Nhôm Alloy hàng không/ Fluoro Carbon" | R405*S500*C(≥1780)       | 450                | 6 tầng  | 13,980,000                    |
| XPR.600T    | XPR.600T1 |                                                | R555*S500*C(≥1780)       | 600                | 6 tầng  | 14,880,000                    |

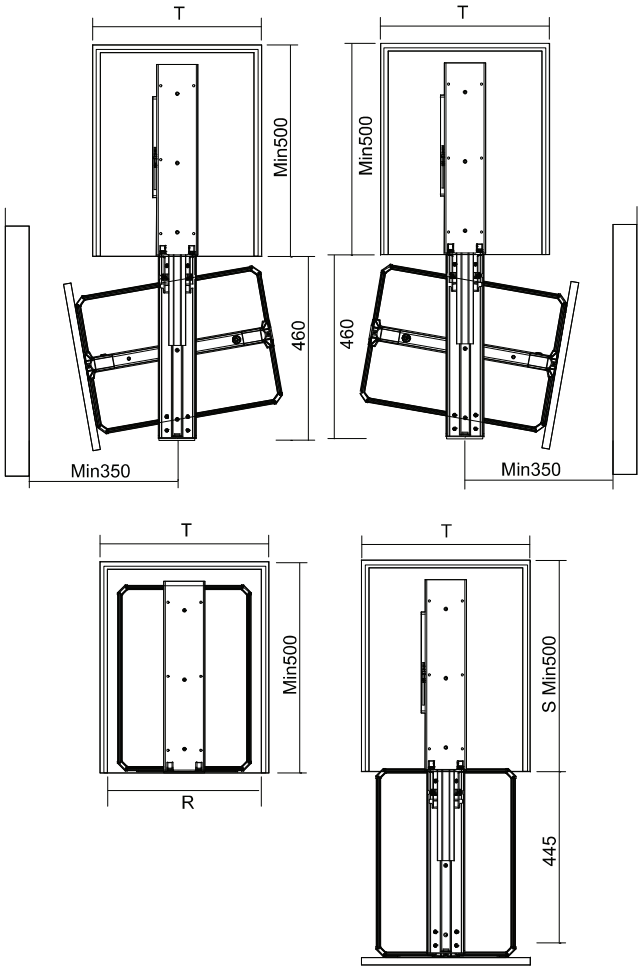


Tủ Đồ Khô Cánh Rút/Xoay Titanium  
TITANIUM SERIES



Đặc tính sản phẩm

- ▶ Tủ đồ khô hệ hợp kim nhôm Alloy hàng không của **GRAND X** được thiết kế độc đáo giúp lưu trữ đồ 1 cách tối ưu, rút mở với **độ chuyển động kép** tăng cường khả năng chịu tải và xoay 2 hướng, tạo không gian lưu trữ với nhiều ngăn linh hoạt.
- ▶ Chất liệu hệ **Nhôm Alloy hàng không** cao cấp bề mặt được xử lý công nghệ **Fluoro Carbon** tiên tiến, tăng độ bền và thẩm mỹ.
- ▶ Bộ chuyển động **Công nghệ tiên tiến của Đức** giúp cho hoạt động tốt hơn. Đạt các tiêu chuẩn khắt khe nhất **SGS 8000 của Châu Âu**. Sản phẩm được thiết kế các thanh trượt trợ lực giúp cho người dùng trải nghiệm kéo đẩy nhẹ nhàng và êm ái nhất.



| Mã sản phẩm |           | Chất liệu                                      | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Số tầng | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|-----------|------------------------------------------------|--------------------------|--------------------|---------|-------------------------------|
| XPR.400T    | XPR.400T1 | "Hợp kim Nhôm Alloy hàng không/ Fluoro Carbon" | R340*S480*C(1780-2080)   | 400                | 6 tầng  | 14,680,000                    |

Kệ Góc Liên Hoàn Titanium  
TITANIUM SERIES

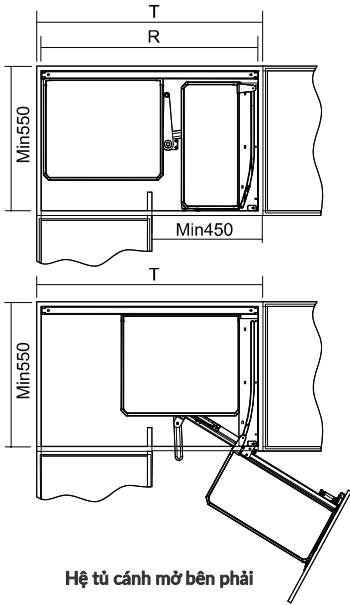
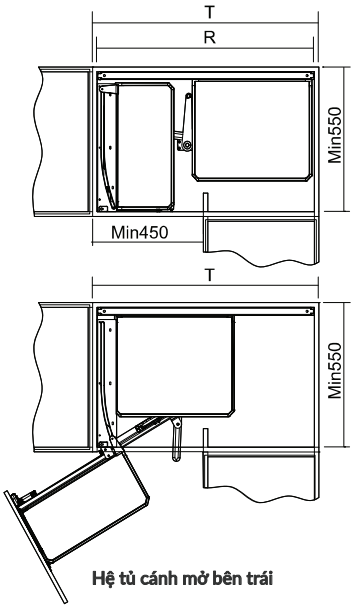


Đặc tính sản phẩm

- ▶ Hệ góc xoay liên hoàn **GRAND X** thiết kế lưu trữ không gian cho góc khuất 1 cách thông minh.
- ▶ Cấu trúc đóng mở liên hoàn giúp dễ dàng lấy đồ ra khỏi tủ.
- ▶ Thanh trượt đóng mở giảm chấn êm ái, nhẹ nhàng.
- ▶ Chất liệu hệ **Nhôm Alloy hàng không** cao cấp bề mặt được xử lý công nghệ **Fluoro Carbon** tiên tiến, tăng độ bền và thẩm mỹ.
- ▶ Đạt các tiêu chuẩn khắt khe nhất **SGS 8000 của Châu Âu**. Sản phẩm được thiết kế các thanh trượt trợ lực giúp cho người dùng trải nghiệm kéo đẩy nhẹ nhàng và êm ái nhất.

Thông số kỹ thuật

- ▶ Chiều rộng tủ: 900 - 1000mm
- ▶ Chiều sâu tủ: ≥550mm
- ▶ Khoảng hở cánh: ≥450mm
- ▶ Lưu ý: Để thuận tiện cho việc sử dụng quý khách nên thiết kế khoảng hở chiều rộng cánh ≥ 450mm



| Mã sản phẩm     |                  | Chất liệu                                      | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-----------------|------------------|------------------------------------------------|--------------------------|--------------------|--------|-------------------------------|
| XMC.45TL (Trái) | XMC.45TL1 (Trái) | "Hộp kim Nhôm Alloy hàng không/ Fluoro Carbon" | R(860-960)*S530*C520     | 900-1000           | Bộ     | 11,380,000                    |
| XMC.45TR (Phải) | XMC.45TR1 (Phải) |                                                | R(860-960)*S530*C520     | 900-1000           | Bộ     | 11,380,000                    |

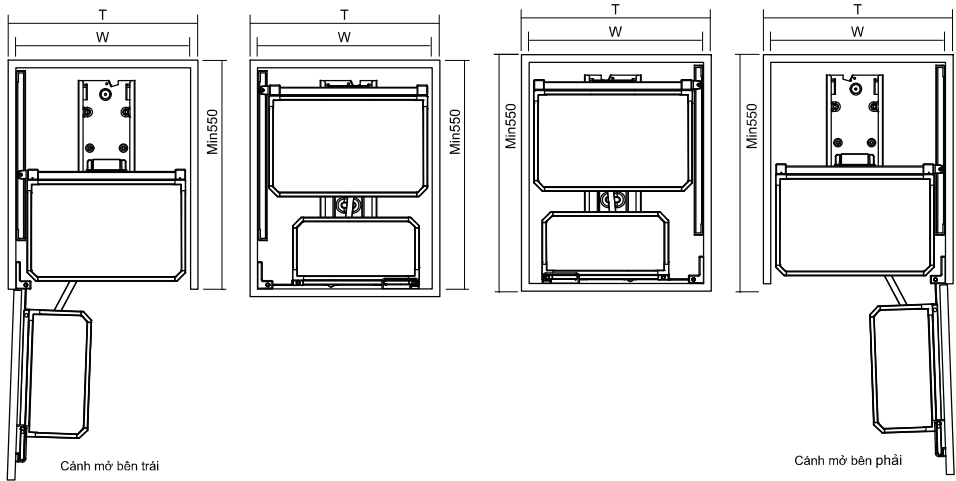


Tủ Đồ Khô Cánh Mở Mini - Titanium  
TITANIUM SERIES



Đặc tính sản phẩm

- ▶ Tủ đồ khô cánh mở mini 2 tầng cánh mở GRAND X được thiết kế độc đáo giúp lưu trữ đồ 1 cách tối ưu, đóng mở với **độ chuyển động kép** tăng cường khả năng chịu tải và đóng mở êm ái, tạo không gian lưu trữ với nhiều ngăn linh hoạt.
- ▶ Chất liệu hệ **Nhôm Alloy hàng không** cao cấp bề mặt được xử lý công nghệ **Fluoro Carbon** tiên tiến, tăng độ bền và thẩm mỹ.
- ▶ Bộ chuyển động **Công nghệ tiên tiến của Đức** giúp cho hoạt động tốt hơn. Đạt các tiêu chuẩn khắt khe nhất **SGS 8000 của Châu Âu**. Sản phẩm được thiết kế các thanh trượt trợ lực giúp cho người dùng trải nghiệm kéo đẩy nhẹ nhàng và êm ái nhất.



| Mã sản phẩm |            | Chất liệu                                      | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Số tầng | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|------------|------------------------------------------------|--------------------------|--------------------|---------|-------------------------------|
| XPR.2450T   | XPR.2450T1 | "Hộp kim Nhôm Alloy hàng không/ Fluoro Carbon" | R405*S500*C≥600          | 450                | 2 tầng  | 7,680,000                     |



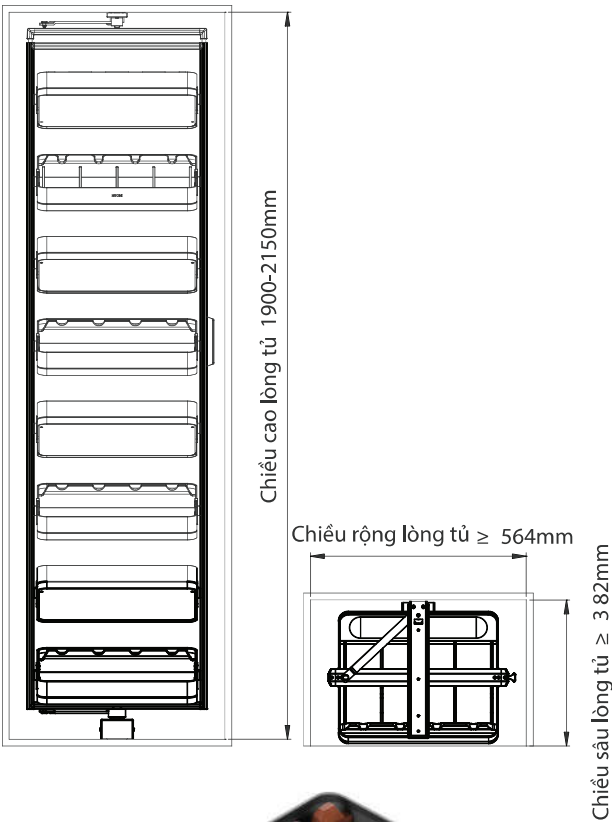


Tủ Rượu Vang Xoay 8 Tầng - Titanium  
TITANIUM SERIES



Đặc tính sản phẩm

- ▶ **Tủ đồ rượu vang xoay 8 tầng GRAND X** được thiết kế các giỏ có vách ngăn gỗ hầm rượu chất lượng cao, dày có tác dụng chống va đập và hút ẩm tốt, giá đỡ ly có gợn sóng 2 lớp để giữ chặt ly.
- ▶ **Giỏ có điều chỉnh độ nghiêng** phù hợp nhất cho việc lưu trữ bảo quản rượu vang 1 cách linh hoạt nhất và hiệu quả nhất.
- ▶ Chất liệu hệ **Nhôm Alloy hàng không** cao cấp bề mặt được xử lý công nghệ **Fluoro Carbon** tiên tiến, tăng độ bền và thẩm mỹ.
- ▶ Bộ chuyển động **Công nghệ tiên tiến của Đức** giúp cho hoạt động tốt hơn. Đạt các tiêu chuẩn khắt khe nhất **SGS 8000 của Châu Âu**. Sản phẩm được thiết kế các thanh trượt trợ lực giúp cho người dùng trải nghiệm kéo đẩy nhẹ nhàng và êm ái nhất.
- ▶ Thiết kế **khung xoay 180°** giảm xóc và chuyển động êm ái.
- ▶ Trọng lượng chịu tải tĩnh **40kg**.



| Mã sản phẩm |          | Chất liệu                                      | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Số tầng | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|----------|------------------------------------------------|--------------------------|--------------------|---------|-------------------------------|
| XW.600T     | XW.600T1 | "Hợp kim Nhôm Alloy hàng không/ Fluoro Carbon" | R489*S382*C(1900~2150)   | 600                | 8 tầng  | 27,980,000                    |



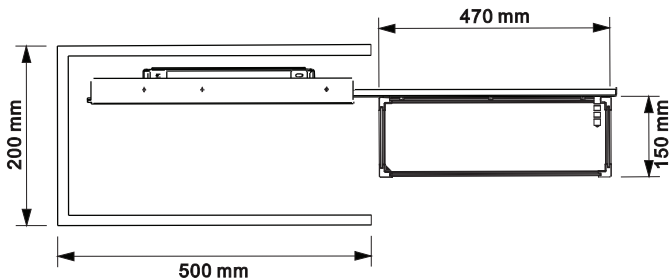
## GLASS SERIES

# Kệ Chất Tẩy Rửa Nhôm Vách Kính

## GLASS SERIES



- Đặc tính sản phẩm
- ▶ Kệ đựng gia vị, chất tẩy rửa nhôm vách kính cao cấp
  - ▶ Khung thép Carbon, rổ nhôm
  - ▶ Đáy khay được phủ lớp chống trượt
  - ▶ Vách kính được bo viền chống va đập
  - ▶ Hệ chuyển động sử dụng bộ ray âm hoạt động ổn định, độ bền cao



| Mã sản phẩm |          | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|----------|--------------------------|--------------------|-------------------------------|
| XU.200G     | XU.200G1 | R150*S470*C580           | 200                | 2,680,000                     |



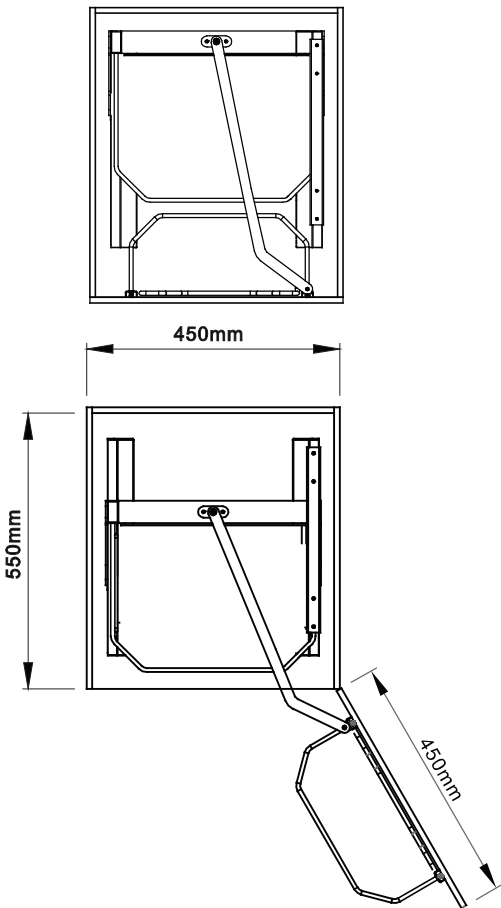


Tủ Đồ Khô Vách Kính 450  
GLASS SERIES



Đặc tính sản phẩm

- Tủ đồ khô nhôm vách kính 450 cao cấp
- **Khung thép Carbon, rổ nhôm**
- Đáy khay được phủ **lớp chống trượt**
- Vách kính được **bo viền chống va đập**
- Hệ chuyển động sử dụng **bộ ray âm** hoạt động ổn định, độ bền cao



| Mã sản phẩm |           | Chất liệu            | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Số tầng | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|-----------|----------------------|--------------------------|--------------------|---------|-------------------------------|
| XPR.450G    | XPR.450G1 | Khung nhôm vách kính | R414*S500*C1838          | 450                | 6 tầng  | 9.990.000                     |



GRANDX

RICE BOX SERIES

# Thùng Gạo Mặt Kính Cường Lực

## RICE BOX SERIES



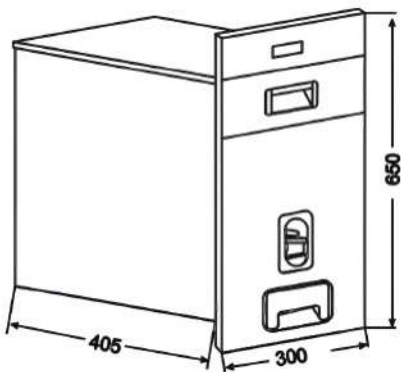
Màu đen



Màu xám



Màu gương



### Đặc tính sản phẩm

- ▶ Thùng gạo mặt kính cường lực cao cấp
- ▶ Chất liệu vỏ thùng đựng gạo **INOX cao cấp**
- ▶ Đạt các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn cho sức khỏe được kiểm tra **chứng nhận bởi FDA**
- ▶ Mặt trước **kính cường lực**
- ▶ Nhấn nút để lấy gạo dễ dàng
- ▶ Dung tích chứa tối đa: **20kg**
- ▶ Lắp đặt âm tủ
- ▶ Kích thước sản phẩm R300\*S405\*C650
- ▶ Kích thước khoét âm tủ R264\*S410\*C630

| Mã sản phẩm | Chất liệu     | Đặc tính sản phẩm | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|---------------|-------------------|--------------------------|--------------------|--------|-------------------------------|
| XR.G301B    | SUS304 + Kính | Màu đen           | R300*S396*C650           | 300                | Bộ     | 2,860,000                     |
| XR.G301G    | SUS304 + Kính | Màu xám           | R300*S396*C650           | 300                | Bộ     | 2,860,000                     |
| XR.G301M    | SUS304 + Kính | Mặt gương         | R300*S396*C650           | 300                | Bộ     | 2,860,000                     |



Thùng Gạo Mặt Kính Nút Nhấn  
RICE BOX SERIES

RICE BOX SERIES



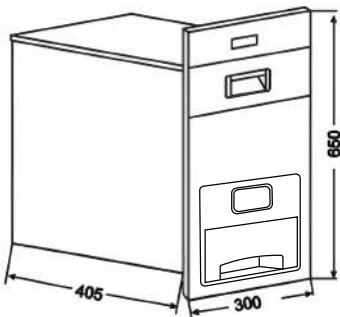
Màu đen



Màu xám



Màu gương



Đặc tính sản phẩm

- ▶ Thùng gạo mặt kính cường lực cao cấp
- ▶ Chất liệu vỏ thùng đựng gạo **INOX cao cấp**
- ▶ Đạt các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn cho sức khỏe được kiểm tra **chứng nhận bởi FDA**
- ▶ Mặt trước **kính cường lực**
- ▶ Nhấn nút để lấy gạo dễ dàng
- ▶ Dung tích chứa tối đa: **20kg**
- ▶ Lắp đặt âm tủ
- ▶ Kích thước sản phẩm R300\*S405\*C650
- ▶ Kích thước khoét âm tủ R264\*S410\*C630

| Mã sản phẩm | Chất liệu     | Đặc tính sản phẩm | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|---------------|-------------------|--------------------------|--------------------|--------|-------------------------------|
| XR.G302B    | SUS304 + Kính | Màu đen           | R300*S396*C650           | 300                | Bộ     | 2,730,000                     |
| XR.G302G    | SUS304 + Kính | Màu xám           | R300*S396*C650           | 300                | Bộ     | 2,730,000                     |
| XR.G302M    | SUS304 + Kính | Mặt gương         | R300*S396*C650           | 300                | Bộ     | 2,730,000                     |



## Thùng Gạo Âm Tủ Cánh Kéo RICE BOX SERIES

### Đặc tính sản phẩm

- ▶ Thùng gạo nhựa lắp âm tủ cánh kéo
- ▶ Chất liệu **nhựa ABS** cao cấp
- ▶ Đạt các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn cho sức khỏe được kiểm tra **chứng nhận bởi FDA**
- ▶ **Ray âm giảm chấn** đóng mở nhẹ nhàng
- ▶ Lấy gạo bên hông
- ▶ Dung tích chứa: **18kg**

| Mã sản phẩm     | Chất liệu  | Kích thước sản phẩm (mm) | Kích thước lọt lòng tủ (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-----------------|------------|--------------------------|-----------------------------|--------------------|--------|-------------------------------|
| XR.P24 XR.P24-1 | Thép + ABS | R240*S420*C530           | 264                         | 300                | Bộ     | 2,560,000                     |



## Thùng Gạo Âm Tủ Cánh Kéo RICE BOX SERIES

### Đặc tính sản phẩm

- ▶ Thùng gạo nhựa âm tủ cánh kéo
- ▶ Chất liệu **nhựa ABS** cao cấp
- ▶ Đạt các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn cho sức khỏe được kiểm tra **chứng nhận bởi FDA**
- ▶ **Ray âm giảm chấn** đóng mở nhẹ nhàng
- ▶ Lấy gạo bên hông
- ▶ Dung tích chứa: **25kg**

| Mã sản phẩm     | Chất liệu  | Kích thước sản phẩm (mm) | Kích thước lọt lòng tủ (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-----------------|------------|--------------------------|-----------------------------|--------------------|--------|-------------------------------|
| XR.P26 XR.P26-1 | Thép + ABS | R260*S500*C520           | 264                         | 300                | Bộ     | 3,800,000                     |



## Thùng Gạo Âm Tủ Cánh Mở RICE BOX SERIES

### Đặc tính sản phẩm

- ▶ Thùng gạo nhựa lắp cánh mở
- ▶ Chất liệu **nhựa ABS** cao cấp
- ▶ Đạt các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn cho sức khỏe được kiểm tra **chứng nhận bởi FDA**
- ▶ **Ray âm giảm chấn** đóng mở nhẹ nhàng
- ▶ Lấy gạo bên hông
- ▶ Dung tích chứa: **15kg**

| Mã sản phẩm     | Chất liệu  | Kích thước sản phẩm (mm) | Kích thước lọt lòng tủ (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-----------------|------------|--------------------------|-----------------------------|--------------------|--------|-------------------------------|
| XR.P17 XR.P17-1 | Thép + ABS | R170*S430*C475           | 200                         | 240                | Bộ     | 2,290,000                     |

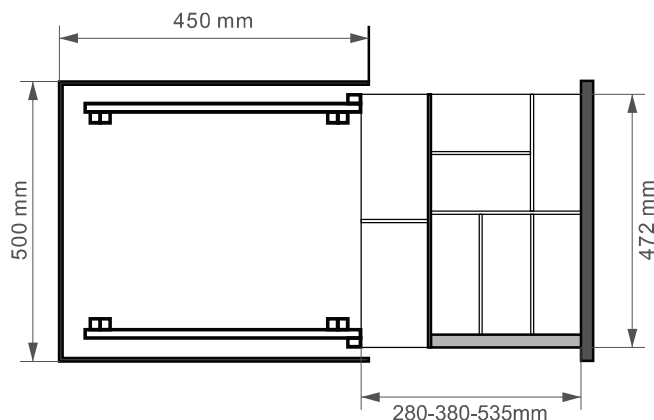
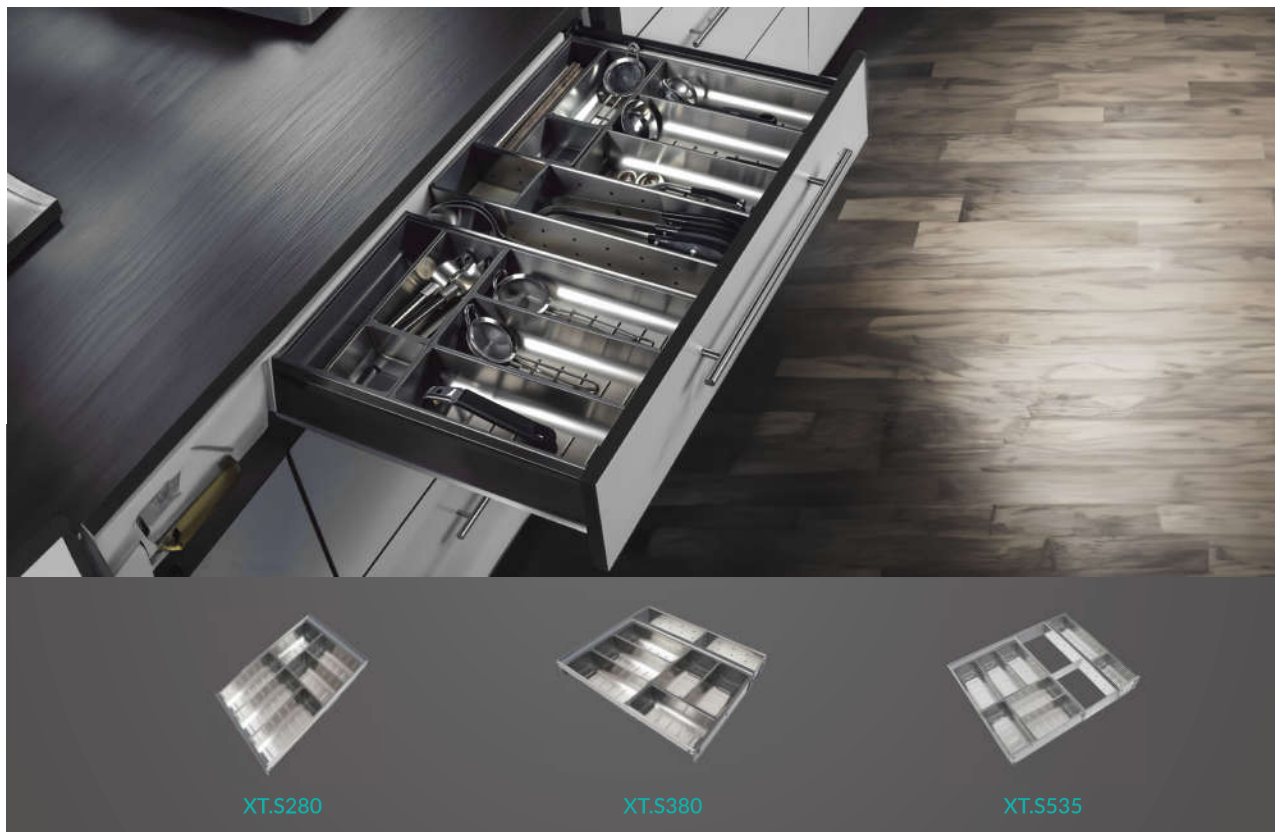


## CUTLERY TRAY SERIES



## Khay Chia Thìa Nĩa Đa Năng SUS304 Cao Cấp

### CUTLERY TRAY SERIES



#### Đặc tính sản phẩm

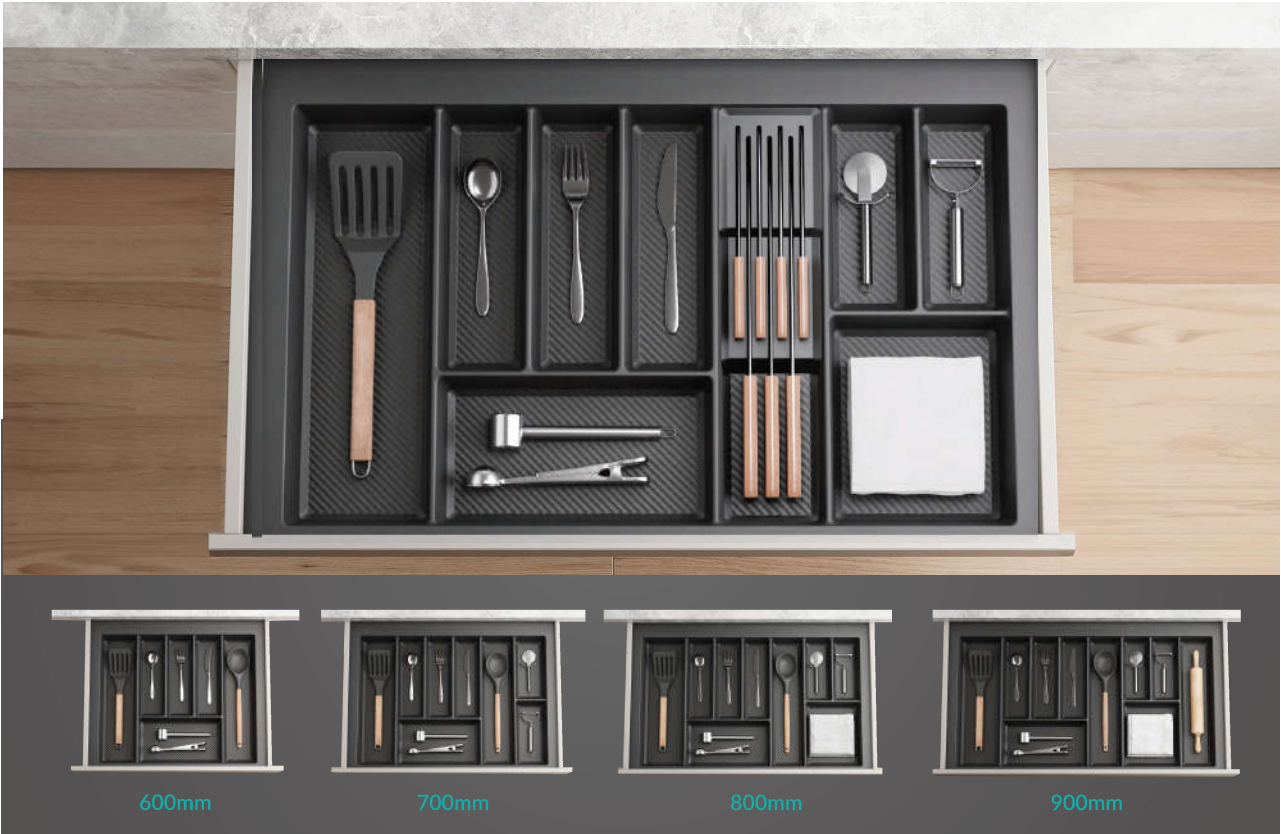
- ▶ Khay chia thìa nĩa đa năng SUS304
- ▶ Chất liệu **SUS304**
- ▶ Bề mặt hoàn thiện điện hóa xước mờ
- ▶ Đạt các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn cho sức khỏe được kiểm tra **chứng nhận bởi FDA**
- ▶ Dễ dàng tùy chỉnh các kiểu lắp đặt

| Mã sản phẩm |           | Chất liệu | Đặc tính sản phẩm | Kích thước sản phẩm (mm) | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|-----------|-----------|-------------------|--------------------------|--------|-------------------------------|
| XT.S280     | XT.S280-1 | SUS304    | Mở rộng           | R280*S472*C65            | Cái    | 1,550,000                     |
| XT.S380     | XT.S380-1 | SUS304    | Mở rộng           | R380*S472*C65            | Cái    | 1,660,000                     |
| XT.S535     | XT.S535-1 | SUS304    | Mở rộng           | R535*S472*C65            | Cái    | 1,890,000                     |

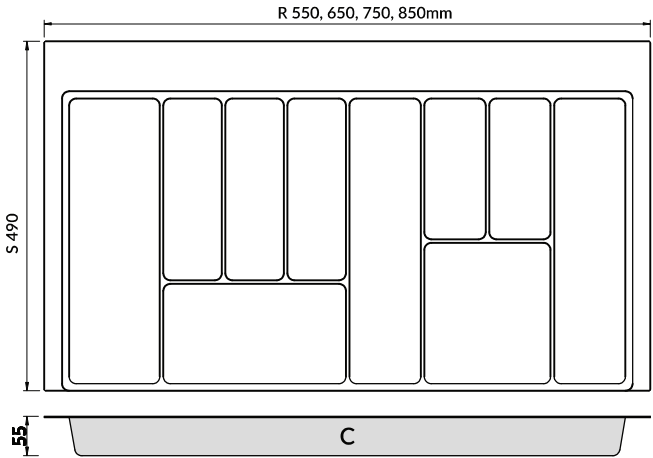
#### \*Lưu ý lắp đặt

- ▶ Kích thước sản phẩm R280mm để lắp cho tủ có khay rộng 600mm cần 2 bộ R280mm
- ▶ Kích thước sản phẩm R380mm để lắp cho tủ có khay rộng 700mm cần 2 bộ gồm: 01 bộ R280mm+01 bộ R380mm
- ▶ Kích thước sản phẩm R535mm để lắp cho tủ có khay rộng 600mm
- ▶ Kích thước sản phẩm R535mm để lắp cho tủ có khay rộng 900mm cần 2 bộ gồm: 01 bộ R280mm+01 bộ R535mm
- ▶ Với hai mã XT.S380 và XT.S535 có thể tăng thêm chiều rộng tối đa 80mm

Khay Chia Thìa Nĩa Đa Năng Chất Liệu Nhựa PP Cao Cấp  
CUTLERY TRAY SERIES



CUTLERY TRAY SERIES



Đặc tính sản phẩm

- ▶ Khay chia thìa nĩa
- ▶ Chất liệu **nhựa cao cấp PP chịu nhiệt**
- ▶ Đạt các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn cho sức khỏe được kiểm tra **chứng nhận bởi FDA**
- ▶ Kích thước sản phẩm đa dạng, dễ lắp đặt, dễ vệ sinh



XT.P001

Phụ kiện dặt dao tùy chọn

| Mã sản phẩm |           | Chất liệu | Đặc tính sản phẩm | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|-----------|-----------|-------------------|--------------------------|--------------------|--------|-------------------------------|
| XT.P600     | XT.P600-1 | PP        | Màu Dark Grey     | W550*D490*H55            | 600                | Cái    | 650,000                       |
| XT.P700     | XT.P700-1 | PP        | Màu Dark Grey     | W650*D490*H55            | 700                | Cái    | 720,000                       |
| XT.P800     | XT.P800-1 | PP        | Màu Dark Grey     | W750*D490*H55            | 800                | Cái    | 810,000                       |
| XT.P900     | XT.P900-1 | pp        | Màu Dark Grey     | W850*D490*H55            | 900                | Cái    | 880,000                       |
| XT.P001     | XT.P001-1 | PP        | Màu Dark Grey     | W295*D98*H42             | --                 | Cái    | 450,000                       |



## WASTE BIN SERIES



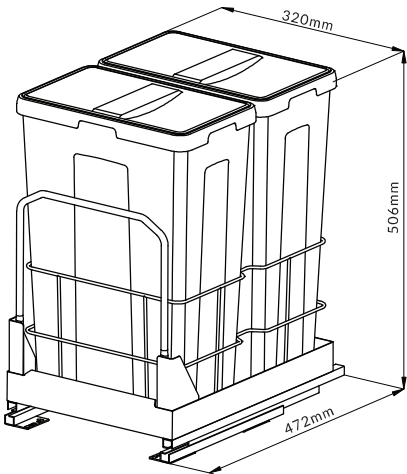
# Thùng Rác Đôi Cỡ Lớn Lắp Âm Tủ Cánh Kéo

## WASTE BIN SERIES



Đặc tính sản phẩm

- Thùng rác đôi cỡ lớn lắp âm tủ cánh kéo
- **Khung thép Carbon** sơn tĩnh điện, có tay cầm
- **Nhựa ABS** màu Dark Grey cao cấp
- **Ray âm giảm chấn** cao cấp
- Dung tích **42L (21L+21L)**



| Mã sản phẩm |          | Chất liệu  | Đặc tính sản phẩm | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|----------|------------|-------------------|--------------------------|--------------------|--------|-------------------------------|
| XW.D40M     | XW.D40M1 | Thép + ABS | Màu Dark Grey     | R320*S472*C508           | 400                | Bộ     | 4,450,000                     |

WASTE BIN SERIES



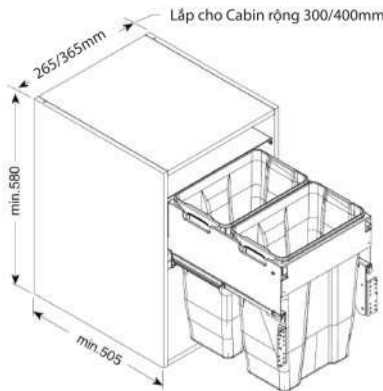
# Thùng Rác Đôi Cánh Kéo Âm Tủ

## WASTE BIN SERIES



Đặc tính sản phẩm

- ▶ Thùng rác đôi cánh kéo âm tủ
- ▶ **Khung thép Carbon** sơn tĩnh điện, có tay cầm
- ▶ Chất liệu **Nhựa ABS + PP** màu Dark Grey cao cấp
- ▶ **Ray âm giảm chấn** cao cấp



| Mã sản phẩm     | Chất liệu       | Đặc tính sản phẩm | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Dung tích | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-----------------|-----------------|-------------------|--------------------------|--------------------|-----------|-------------------------------|
| XW.D30 XW.D30-1 | Thép + ABS + PP | Màu Dark Grey     | R265*S500*C500           | 300                | 18L+6L    | 3,950,000                     |
| XW.D40 XW.D40-1 | Thép + ABS + PP | Màu Dark Grey     | R365*S500*C500           | 400                | 18L+18L   | 4,200,000                     |



# Thùng Rác Đôi Gắn Cánh Kéo Âm Tủ

## WASTE BIN SERIES



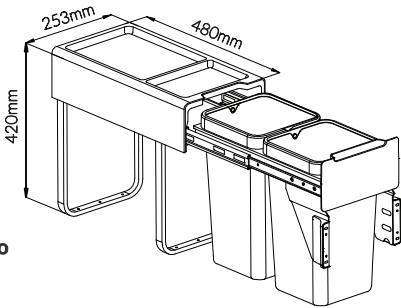
Đặc tính sản phẩm

- Thùng rác đôi cánh kéo âm tủ
- Khung thép **Carbon sơn tĩnh điện**
- Chất liệu **Nhựa ABS** màu Dark Grey cao cấp
- Ray trượt giảm chấn
- Dung tích **28L (2x14L)**

XW.D30MD



Phụ kiện đi kèm lắp cho cánh kéo



| Mã sản phẩm |           | Chất liệu | Đặc tính sản phẩm | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|-----------|-----------|-------------------|--------------------------|--------------------|--------|-------------------------------|
| XW.D30M     | XW.D30M1  | Thép+ABS  | Màu Dark Grey     | R253*S480*C420           | 300                | Bộ     | 2,990,000                     |
| XW.D30MD    | XW.D30MD1 | Thép+ABS  | Màu Dark Grey     | --                       | --                 | Cặp    |                               |

WASTE BIN SERIES





# MIMOSA SERIES

## PHỤ KIỆN TỦ QUẦN ÁO GRAND X/WARDROBE HARDWARE

Leading Design for a Perfect Experience  
**TRẢI NGHIỆM HOÀN HẢO HÀNG ĐẦU  
VỀ THIẾT KẾ**

Hệ thống phụ kiện tủ quần áo **Grand X** luôn tối ưu, tiết kiệm không gian tủ quần áo. **Grand X** thể hiện sự **khéo léo** trong lưu trữ thực tế và **thẩm mỹ không gian** về mọi mặt.

**Grand X** là sự kết hợp giữa **chủ nghĩa thực dụng** và **chủ nghĩa lãng mạn** từ các nhà thiết kế nổi tiếng **Italia**, mang đến cho người tiêu dùng giải pháp lưu trữ tủ quần áo hoàn chỉnh nhất.



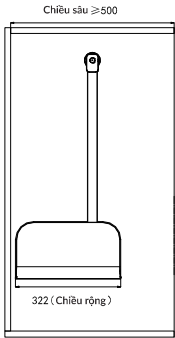
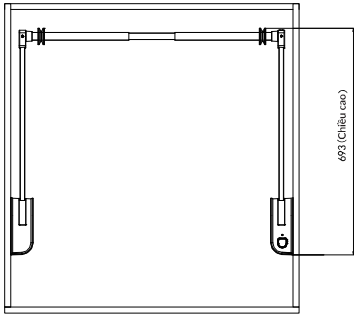
# Giá Nâng Hạ Điện Treo Quần Áo Cao Cấp

## MIMOSA SERIES



Đặc tính sản phẩm

- Giá nâng hạ điện treo quần áo dùng để treo quần áo trong tủ cao linh hoạt, dễ sử dụng
  - Tải trọng tối đa **15kg**
  - Khả năng chuyển động: **50.000 lần**
  - Chất liệu **Nhựa ABS + Nhôm cao cấp**
- Lưu ý: Cần khoét rãnh đường điện phía sau vách tủ. Đặt hàng trước khi thi công tủ để đảm bảo thẩm mỹ*



| Mã sản phẩm   | Chất liệu              | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|---------------|------------------------|--------------------------|--------------------|--------|-------------------------------|
| XM.15E-Luxury | Hợp kim Nhôm/ Nhựa ABS | R(764-964)*S322*C693     | 800-1000           | Bộ     | 15.180.000                    |



Nhấn công tắc cảm biến để tăng giảm hoặc tạm dừng

MIMOSA SERIES

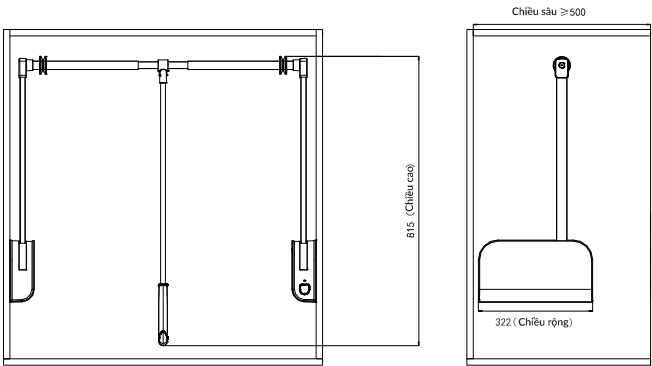
# Giá Nâng Hạ Cơ Treo Quần Áo Cao Cấp

## MIMOSA SERIES



Đặc tính sản phẩm

- ▶ Giá nâng hạ cơ treo quần áo dùng để treo quần áo trong tủ cao linh hoạt, dễ sử dụng
- ▶ Sản phẩm được tích hợp **hệ thống trợ lực** giúp sử dụng nhẹ nhàng hơn
- ▶ Tải trọng tối đa **10kg**
- ▶ Khả năng chuyển động: **50.000 lần**
- ▶ Chất liệu **Nhựa ABS + Nhôm cao cấp**



| Mã sản phẩm  | Chất liệu              | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|--------------|------------------------|--------------------------|--------------------|--------|-------------------------------|
| XM.15-Luxury | Hộp kim Nhôm/ Nhựa ABS | R(764-964)*S322*C815     | 800-1000           | Bộ     | 3.480.000                     |





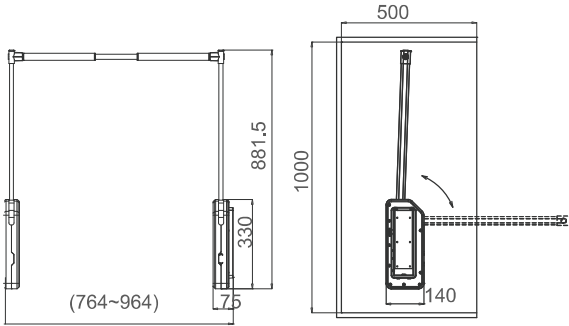
# Giá Nâng Hạ Điện Treo Quần Áo

## MIMOSA SERIES



Đặc tính sản phẩm

- Giá nâng hạ điện treo quần áo dùng để treo quần áo trong tủ cao linh hoạt, dễ sử dụng
- Chất liệu Thép + hệ **Nhôm Alloy hàng không** cao cấp bề mặt được xử lý công nghệ **Fluoro Carbon**
- Tải trọng tối đa **15kg**
- Lưu ý: Cần khoét rãnh đường điện phía sau vách tủ. Đặt hàng trước khi thi công tủ để đảm bảo thẩm mỹ



| Mã sản phẩm |          | Chất liệu                                      | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|----------|------------------------------------------------|--------------------------|--------------------|--------|-------------------------------|
| XM.15E      | XM.15E-1 | "Hợp kim Nhôm Alloy hàng không/ Fluoro Carbon" | R(764-1064)*S150*C900    | ≥ 800              | Bộ     | 14,950,000                    |

MIMOSA SERIES

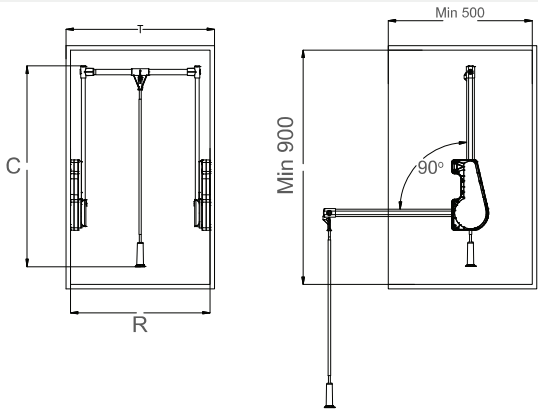
# Giá Nâng Hạ Cơ Treo Quần Áo

## MIMOSA SERIES



Đặc tính sản phẩm

- ▶ Giá nâng hạ cơ treo quần áo dùng để treo quần áo trong tủ cao linh hoạt, dễ sử dụng
- ▶ Chất liệu Thép + hệ **Nhôm Alloy hàng không** cao cấp bề mặt được xử lý công nghệ **Fluoro Carbon**
- ▶ Tải trọng tối đa **9kg**



| Mã sản phẩm      | Chất liệu                                      | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|------------------|------------------------------------------------|--------------------------|--------------------|--------|-------------------------------|
| XM.15    XM.15-1 | "Hợp kim Nhôm Alloy hàng không/ Fluoro Carbon" | R(764-1064)*S150*C900    | ≥ 800              | Bộ     | 3,380,000                     |





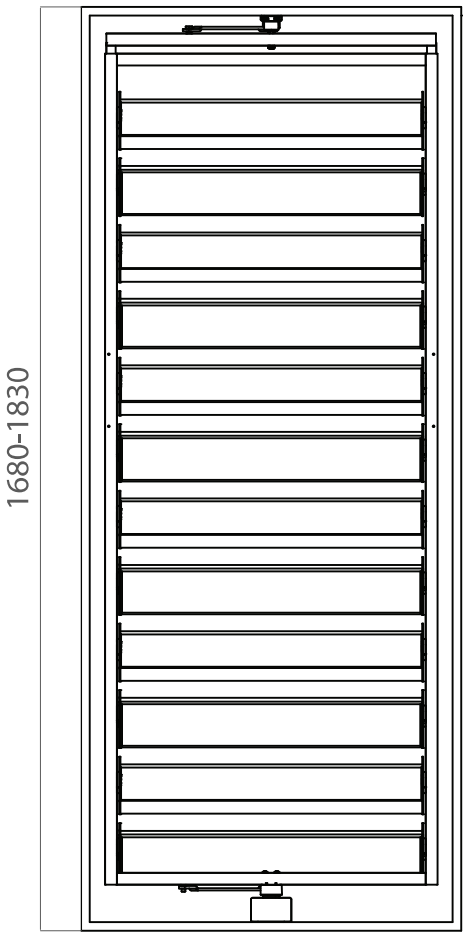
# Kệ Để Giày Xoay 360° 12 Tầng

## MIMOSA SERIES



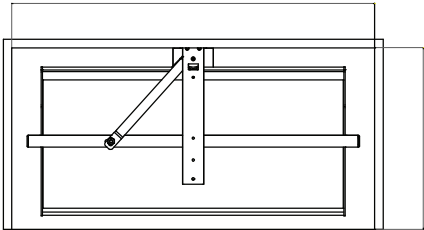
### Đặc tính sản phẩm

- ▶ Kệ để giày 12 tầng xoay 360°
- ▶ **Thiết kế xoay 360°** giúp cho người dùng lưu trữ và lấy ra một cách dễ dàng nhất, thiết kế thanh lịch tiện dụng.
- ▶ Với số lượng lên đến **12 tầng**, gia chủ có thể để cùng lúc lên tới trên **36 đôi** giày dép các loại
- ▶ Khung hệ **Nhôm Alloy hàng không** cao cấp bề mặt được xử lý công nghệ **Fluoro Carbon** tiên tiến, tăng độ bền và thẩm mỹ.



1680-1830

≥ 764



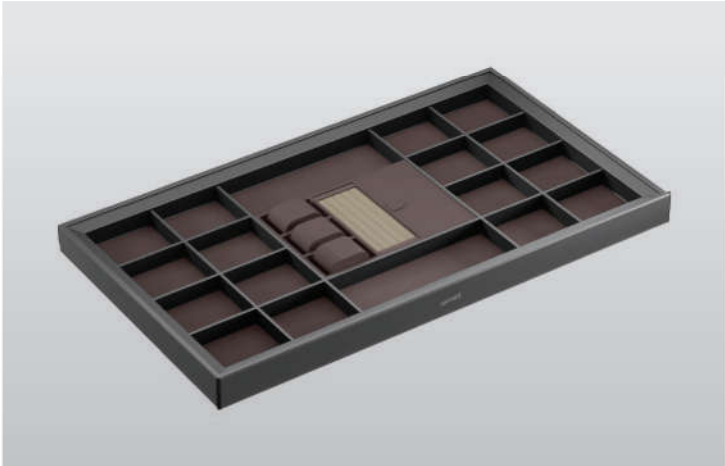
≥ 500

MIMOSA SERIES

| Mã sản phẩm |           | Chất liệu                                      | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|-----------|------------------------------------------------|--------------------------|--------------------|-------------------------------|
| XM.1280     | XM.1280-1 | "Hợp kim Nhôm Alloy hàng không/ Fluoro Carbon" | R700*S360*C(1680-1830)   | 800                | 13,930,000                    |

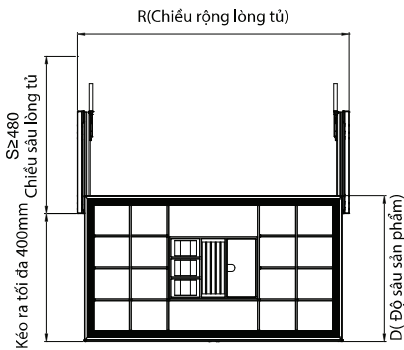


# Ngăn Kéo Đồ Trang Sức Bọc Da Cao Cấp - High Class Grey MIMOSA SERIES



Đặc tính sản phẩm

- ▶ Ngăn kéo chuyên dụng đựng đồ trang sức bông tai, dây chuyền, đồng hồ đựng trong một không gian rất sang trọng.
- ▶ Chất liệu **da Artificial Napal**, khung hệ **Nhôm Alloy hàng không** cao cấp bề mặt được xử lý công nghệ **Fluoro Carbon** tiên tiến, tăng độ bền và thẩm mỹ.



| Mã sản phẩm |         | Chất liệu                                                               | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|---------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------|--------|-------------------------------|
| XM.80C      | XM.80C1 | "Hộp kim Nhôm Alloy hàng không/ Fluoro Carbon Bọc da Artificial Napal " | R764*S464*C65            | 800                | Bộ     | 7,630,000                     |
| XM.90C      | XM.90C1 |                                                                         | R864*S464*C65            | 900                | Bộ     | 7,950,000                     |



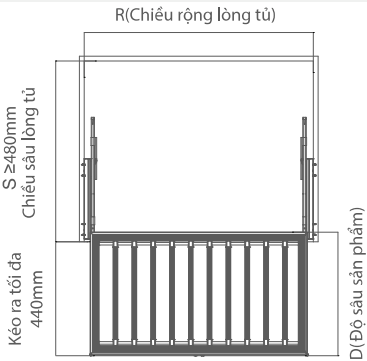
# Giá Treo Quần Tây Cao Cấp - High Class Grey

## MIMOSA SERIES



### Đặc tính sản phẩm

- ▶ Giá treo giúp thuận lợi không phải di chuyển, treo nhiều loại quần tây và nhìn thấy trực quan, giúp dễ dàng lấy đồ nhanh nhất và tiện lợi nhất.
- ▶ Chất liệu khung hệ **Nhôm Alloy hàng không** cao cấp bề mặt được xử lý công nghệ **Fluoro Carbon** tiên tiến, tăng độ bền và thẩm mỹ.



| Mã sản phẩm |         | Chất liệu                                      | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|---------|------------------------------------------------|--------------------------|--------------------|--------|-------------------------------|
| XM.80B      | XM.80B1 | "Hợp kim Nhôm Alloy hàng không/ Fluoro Carbon" | R764*S464*C65            | 800                | Bộ     | 4,380,000                     |
| XM.90B      | XM.90B1 |                                                | R864*S464*C65            | 900                | Bộ     | 4,580,000                     |



MIMOSA SERIES

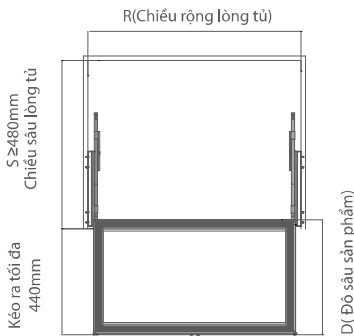


# Ngăn Kéo Đựng Quần Áo Bọc Da Cao Cấp - High Class Grey MIMOSA SERIES



Đặc tính sản phẩm

- ▶ Ngăn kéo chuyên dụng đựng quần áo sang trọng.
- ▶ Bỏ những chiếc khăn lụa mỏng, những chiếc áo vest, áo khoác, ga trải giường ..., quần lót, khăn tắm ...
- ▶ Chất liệu **da Artificial Napal**, khung hệ **Nhôm Alloy hàng không** cao cấp bề mặt được xử lý công nghệ **Fluoro Carbon** tiên tiến, tăng độ bền và thẩm mỹ.



| Mã sản phẩm |         | Chất liệu                                                              | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|---------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------|--------|-------------------------------|
| XM.80A      | XM.80A1 | "Hộp kim Nhôm Alloy hàng không/ Fluoro Carbon Bọc da Artificial Napal" | R764*S464*C165mm         | 800                | Bộ     | 7,450,000                     |
| XM.90A      | XM.90A1 |                                                                        | R864*S464*C165mm         | 900                | Bộ     | 7,650,000                     |





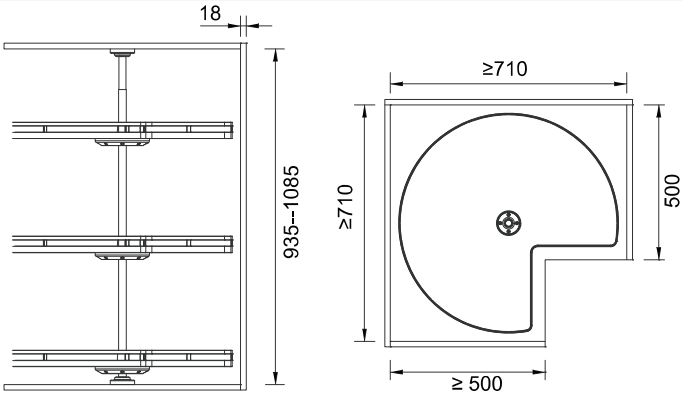
# Kệ Góc 270° 3 Tầng

## MIMOSA SERIES



Đặc tính sản phẩm

- ▶ Kệ góc 270° 3 tầng đa năng được lắp đặt trong góc tủ quần áo
- ▶ Trong không gian góc khuất của tủ quần áo, kệ giúp tiết kiệm không gian và để được nhiều đồ vật như mũ, túi xách, balo...
- ▶ Chất liệu **da Artificial Napal**, khung hệ **Nhôm Alloy hàng không** cao cấp bề mặt được xử lý công nghệ **Fluoro Carbon** tiên tiến, tăng độ bền và thẩm mỹ.



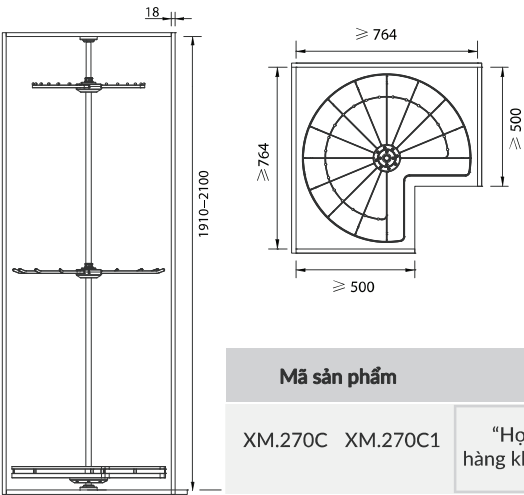
| Mã sản phẩm |          | Chất liệu                                                               | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|----------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------|--------|-------------------------------|
| XM.270B     | XM.270B1 | “Hộp kim Nhôm Alloy hàng không/ Fluoro Carbon Bọc da Artificial Napal ” | Φ710* C935               | ≥ 764              | Bộ     | 8,780,000                     |

MIMOSA SERIES



# Kệ Xoay Góc Tủ Quần Áo 270° 3 Tầng

## MIMOSA SERIES



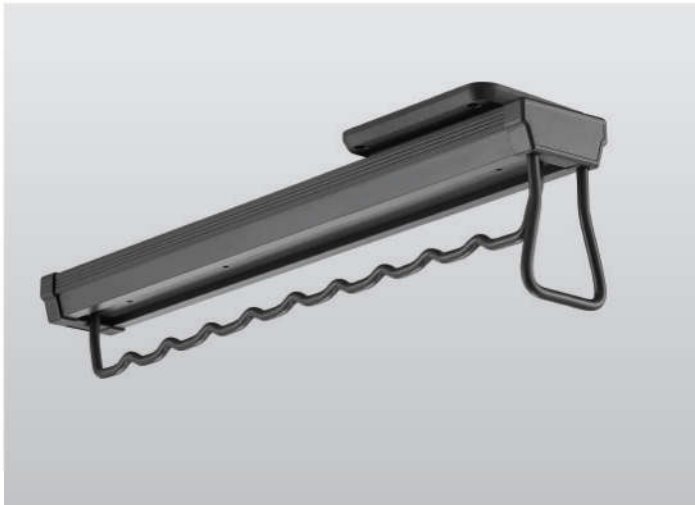
- Đặc tính sản phẩm**
- ▶ Kệ góc 270° 3 tầng đa năng được lắp đặt trong góc tủ quần áo. Trong không gian góc khuất của tủ quần áo, kệ giúp tiết kiệm không gian và để được nhiều đồ vật như vest, quần âu, vali...
  - ▶ Chất liệu **da Artificial Napal**, khung hệ **Nhôm Alloy hàng không** cao cấp bề mặt được xử lý công nghệ **Fluoro Carbon** tiên tiến, tăng độ bền và thẩm mỹ.

| Mã sản phẩm      | Chất liệu                                      | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|------------------|------------------------------------------------|--------------------------|--------------------|--------|-------------------------------|
| XM.270C XM.270C1 | "Hợp kim Nhôm Alloy hàng không/ Fluoro Carbon" | Φ710*C(1910-2110)        | ≥ 764              | Bộ     | 8,160,000                     |



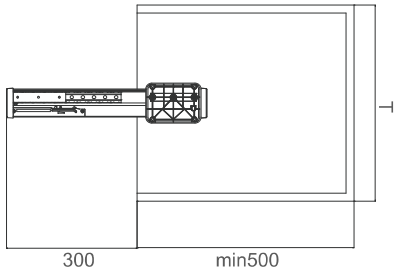
# Giá Treo Móc Áo Di Động

## MIMOSA SERIES



Đặc tính sản phẩm

- Móc treo áo di động giúp tối ưu hóa được không gian chiều sâu của tủ có thể treo được nhiều bộ vest trong không gian nhỏ hẹp
- Chất liệu Thép + hệ **Nhôm Alloy hàng không** cao cấp bề mặt được xử lý công nghệ **Fluoro Carbon**



| Mã sản phẩm |         | Chất liệu                                      | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|---------|------------------------------------------------|--------------------------|--------------------|--------|-------------------------------|
| XM.08       | XM.08-1 | "Hợp kim Nhôm Alloy hàng không/ Fluoro Carbon" | R92*S460*C126            | ≥ 400              | Bộ     | 1,550,000                     |



MIMOSA SERIES

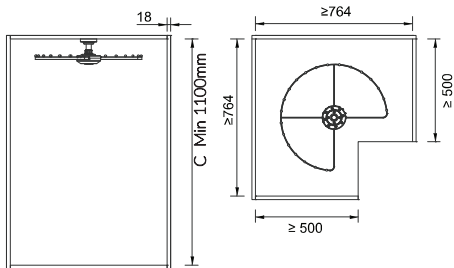


# Giá Treo Trần Góc Tủ Quần Áo 270° “Xoay 360°” MIMOSA SERIES



Đặc tính sản phẩm

- Giá xoay đa năng treo trần góc tủ quần áo 270°
- Trong không gian góc khuất của tủ quần áo, giá xoay đa năng quay 360° giúp dễ dàng thao tác treo quần áo ở góc khuất
- Chất liệu **Thép Carbon**

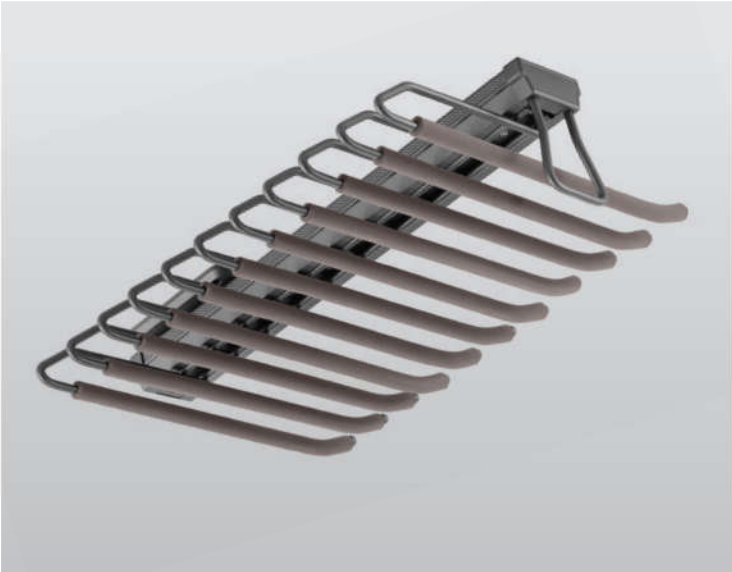


| Mã sản phẩm |          | Chất liệu   | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|----------|-------------|--------------------------|--------------------|--------|-------------------------------|
| XM.270A     | XM.270A1 | Thép Carbon | Φ520*C125                | ≥ 764              | Bộ     | 1,550,000                     |



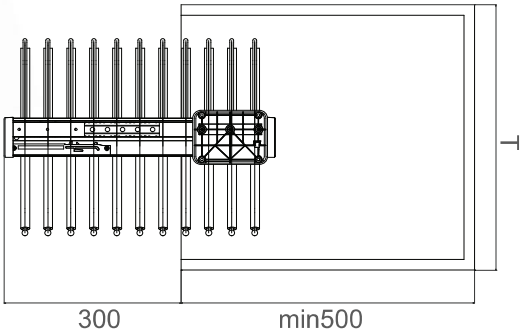


# Giá Treo Quần Cao Cấp Tủ Dưới MIMOSA SERIES



Đặc tính sản phẩm

- ▶ Giá treo quần cao cấp tủ dưới
- ▶ Chiều cao tủ bằng 1/2 có thể chứa đựng cùng 1 lượng quần và hạn chế nếp nhăn của quần.
- ▶ Giữ quần luôn thẳng và gọn gàng sau khi ủi.
- ▶ Chất liệu Thép + hệ **Nhôm Alloy hàng không** cao cấp bề mặt được xử lý công nghệ **Fluoro Carbon**



| Mã sản phẩm |         | Chất liệu                                      | Kích thước sản phẩm (mm) | Chiều rộng tủ (mm) | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|---------|------------------------------------------------|--------------------------|--------------------|--------|-------------------------------|
| XM.11       | XM.11-1 | "Hợp kim Nhôm Alloy hàng không/ Fluoro Carbon" | R335*S460*C126           | ≥400mm             | Bộ     | 2,300,000                     |

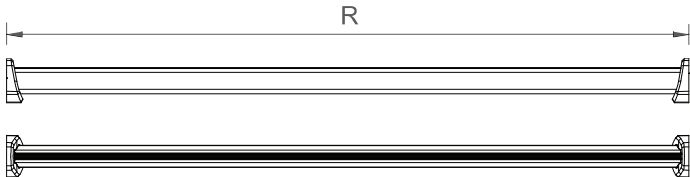


MIMOSA SERIES



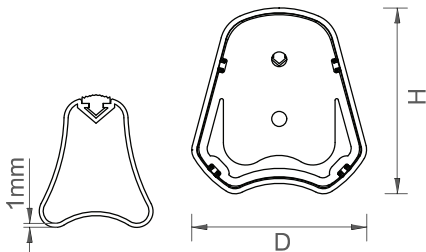
# Thanh Treo Quần Áo (Hình Thang) Hợp Kim Nhôm

## MIMOSA SERIES



| Mã sản phẩm |           | Chất liệu                                      | Kích thước sản phẩm (mm) | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|-----------|------------------------------------------------|--------------------------|--------|-------------------------------|
| XM.1000     | XM.1000-1 | "Hợp kim Nhôm Alloy hàng không/ Fluoro Carbon" | 1000                     | Cây    | 405,000                       |
| XM.1500     | XM.1500-1 |                                                | 1500                     | Cây    | 540,000                       |
| XM.2000     | XM.2000-1 |                                                | 2000                     | Cây    | 675,000                       |
| XM.3000     | XM.3000-1 |                                                | 3000                     | Cây    | 900,000                       |

### Bas treo



| Mã sản phẩm |         | Chất liệu | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|---------|-----------|--------|-------------------------------|
| XM.02       | XM.02-1 | Hợp kim   | Cặp    | 170,000                       |





## BETELGEUSE SERIES - TANDEMBOX SERIES



## VEGA SERIES

# Ray Âm Nhấn Mở Tự Động Premere GXMotion

## BETELGEUSE SERIES



### Đặc tính sản phẩm

- **PREMERE** là giải pháp ray trượt nhấn mở mới nhất, đại diện cho hệ thống ray trượt cao cấp nhất của **Grand X**. Với tính năng đồng bộ nổi bật và khả năng điều chỉnh 4 chiều đưa **PREMERE** trở thành lựa chọn hoàn hảo cho các dự án cao cấp.
- Khả năng chuyển động đồng bộ, đảm bảo lực mở tối thiểu
- Mở toàn phần, khóa ray rời
- Dễ dàng tháo lắp bằng tay với khóa ray
- Được kiểm nghiệm với **90.000 lần đóng mở**

### Thông số kỹ thuật

- Độ dày: **1.0x1.5x1.8mm**
- Chiều dài: **300-500mm**
- Tải trọng **50kg**

► Khi đặt mua 1 bộ ray trượt **PREMERE tích hợp nhấn mở** cần có những bộ phận sau:

### Ray âm giảm chấn Premere | Premere with GXMotion



| Mã sản phẩm | Tải trọng (kg) | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|----------------|-------------------------------|
| XB.300P     | 50             | 410.000                       |
| XB.350P     | 50             | 430.000                       |
| XB.400P     | 50             | 450.000                       |
| XB.450P     | 50             | 470.000                       |
| XB.500P     | 50             | 490.000                       |

### Bộ nhấn mở, đóng giảm chấn TIP-ON GXMotion | TIP-ON GMotion



- Sản phẩm đã bao gồm Thanh đồng bộ cho **TIP-ON GXMOTION** Dài 800mm, có thể kéo dài tới 1200mm

| Mã sản phẩm | Kích thước (mm) | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|-----------------|-------------------------------|
| XB.TIP      | 300 - 500       | 1.090.000                     |

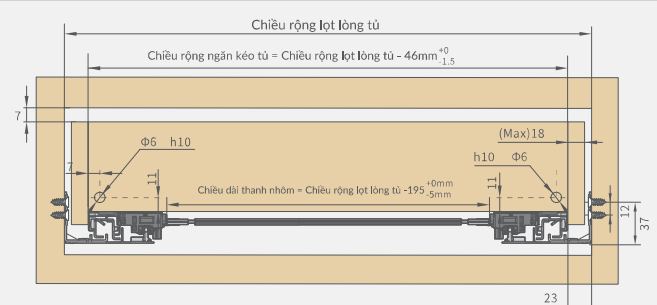
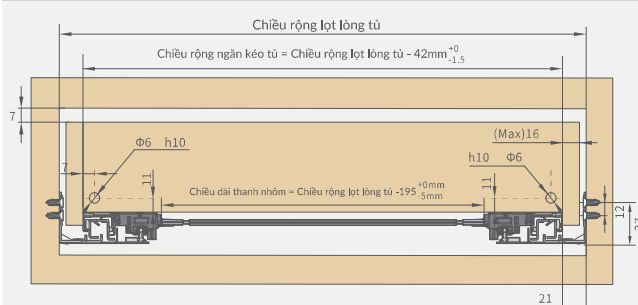
### Bộ Cân Bằng | Side Stability (Dùng cho trường hợp học kéo rộng từ 800-1200mm)



- Khuyến dùng cho **ray trượt PREMERE** có chiều ngang 800-1.200mm | For PREMERE with drawer width 800-1.200 mm

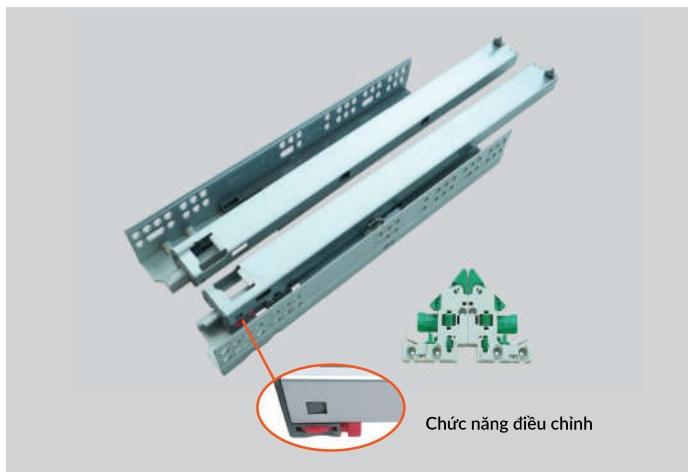
| Mã sản phẩm | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|-------------------------------|
| XB.8012     | 390.000                       |

### Kích thước chiều rộng ngăn kéo



# Ray Âm Toàn Phần Giảm Chấn Betelgeuse 4D

## BETELGEUSE SERIES



### Đặc tính sản phẩm

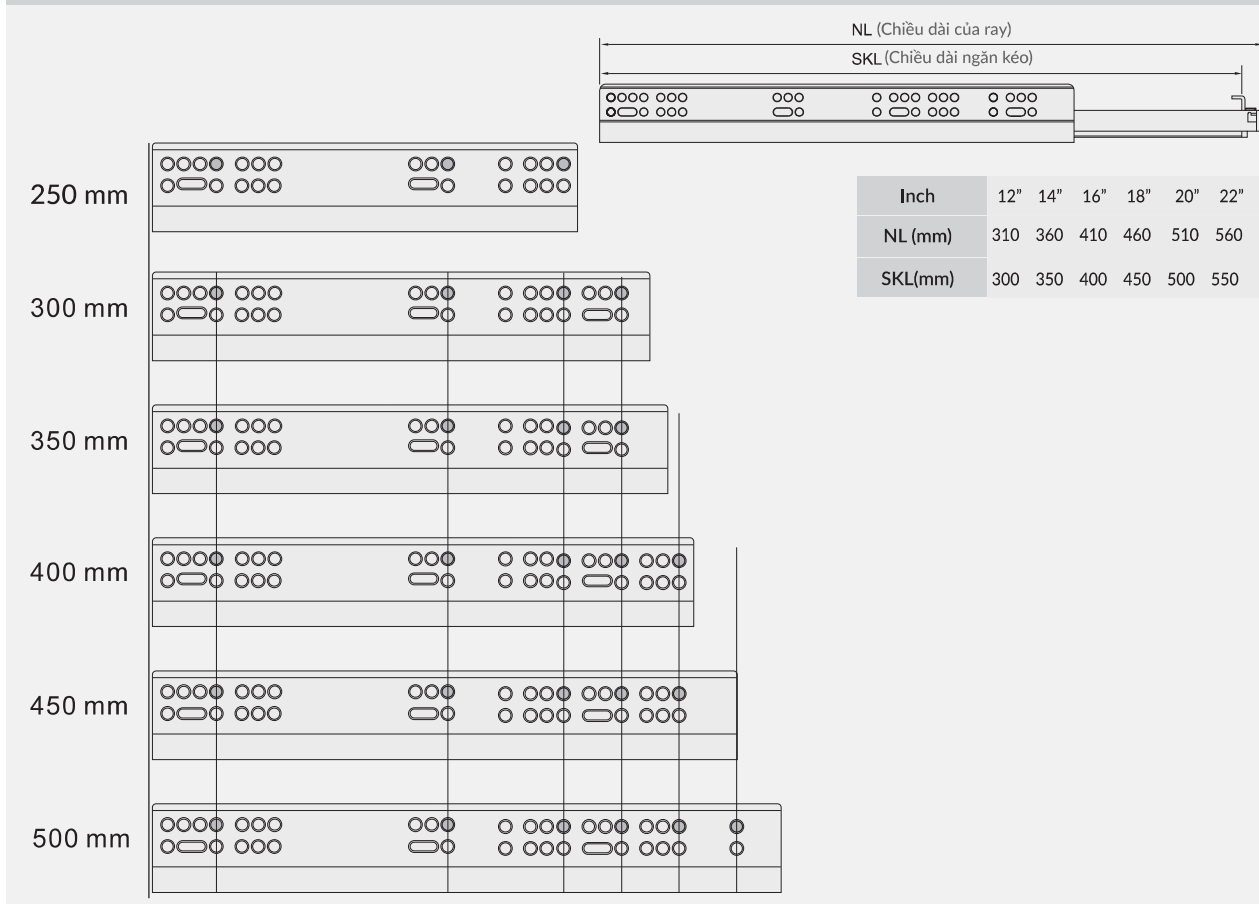
- ▶ Ray âm giảm chấn toàn phần Betelgeuse 4D cao cấp
- ▶ Chất liệu sản phẩm **Thép Carbon**
- ▶ Bề mặt hoàn thiện **Mạ kẽm**
- ▶ Công nghệ giảm chấn **Piston GXmotion Italy**
- ▶ Chức năng đóng mở toàn phần tích hợp giảm chấn và bộ cam khóa lắp nhanh

### Thông số kỹ thuật

- ▶ Độ dày: 1.0x1.5x1.8mm
- ▶ Điều chỉnh: cao 3mm, sâu 5mm, rộng 3mm
- ▶ Tải trọng **50kg**
- ▶ Khả năng đóng mở: **80.000** lần

| Mã sản phẩm |          | Chất liệu | Bề mặt | Kích thước | Tải trọng (kg) | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|----------|-----------|--------|------------|----------------|--------|-------------------------------|
| XB.250      | XB.250-1 | Thép      | Mạ kẽm | 250        | 50             | Cặp    | 280,000                       |
| XB.300      | XB.300-1 | Thép      | Mạ kẽm | 300        | 50             | Cặp    | 310,000                       |
| XB.350      | XB.350-1 | Thép      | Mạ kẽm | 350        | 50             | Cặp    | 330,000                       |
| XB.400      | XB.400-1 | Thép      | Mạ kẽm | 400        | 50             | Cặp    | 350,000                       |
| XB.450      | XB.450-1 | Thép      | Mạ kẽm | 450        | 50             | Cặp    | 370,000                       |
| XB.500      | XB.500-1 | Thép      | Mạ kẽm | 500        | 50             | Cặp    | 390,000                       |

### Vị trí khoan lỗ cho tủ





# Ray Hộp Tandembox Mở Toàn Phần Giảm Chấn Cao Cấp

## TANDEMBOX SERIES



### Đặc tính sản phẩm

- ▶ Chất liệu sản phẩm Thép cán nguội - Nhựa ABS
- ▶ Công nghệ giảm chấn **Piston GXmotion Italy**

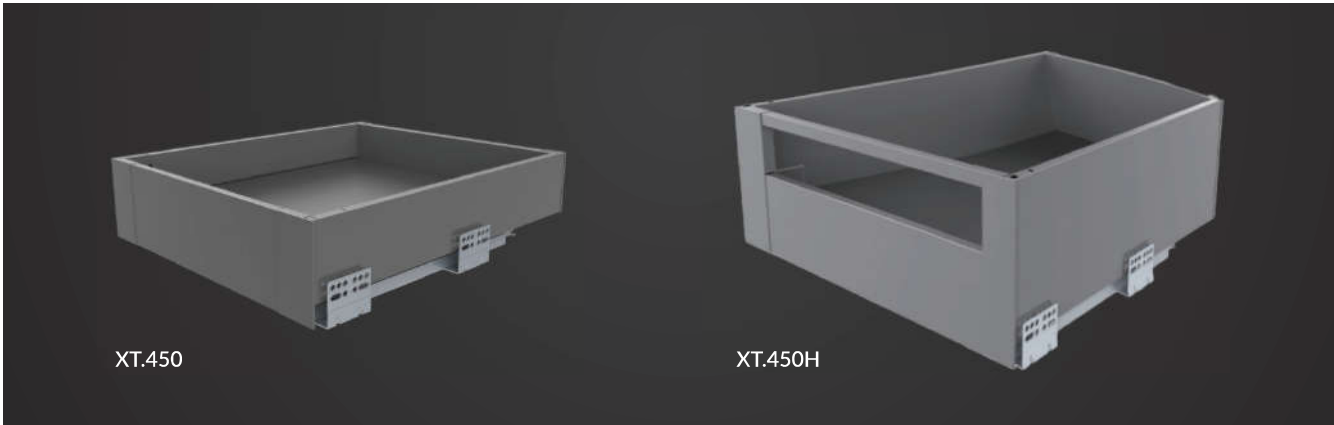
### Thông số kỹ thuật

- ▶ Có thể tùy biến được kích thước ngăn kéo bằng cách điều chỉnh mặt cánh tủ trước rộng từ 500 - 900mm phù hợp theo nhu cầu
- ▶ Tải trọng **45kg**
- ▶ Khả năng đóng mở: 100.000 lần

### Lưu ý

- ▶ Cần thi công ván hậu và đáy cho phù hợp màu gỗ

| Mã sản phẩm |          | Chất liệu  | Bề mặt            | Kích thước           | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|----------|------------|-------------------|----------------------|--------|-------------------------------|
| XT.450      | XT.450-1 | Thép + ABS | Mạ kẽm - màu sáng | R(464-900)*S450*C90  | 1 Bộ   | 2,980,000                     |
| XT.450H     | XT.450H1 | Thép + ABS | Mạ kẽm - màu sáng | R(464-900)*S450*C175 | 1 Bộ   | 3,280,000                     |



XT.450

XT.450H



a



b

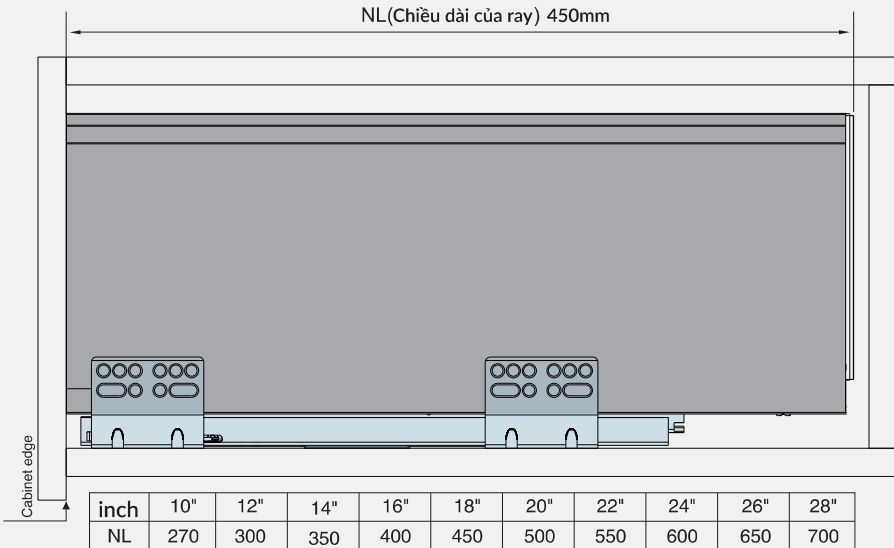


c



d

- a: Thành ray hộp  
b: Ray âm  
c: Khóa kết nối mặt  
d: Nắp che trang trí



# Ray Bi Giảm Chấn Toàn Phần Cao Cấp Vega High

## VEGA SERIES



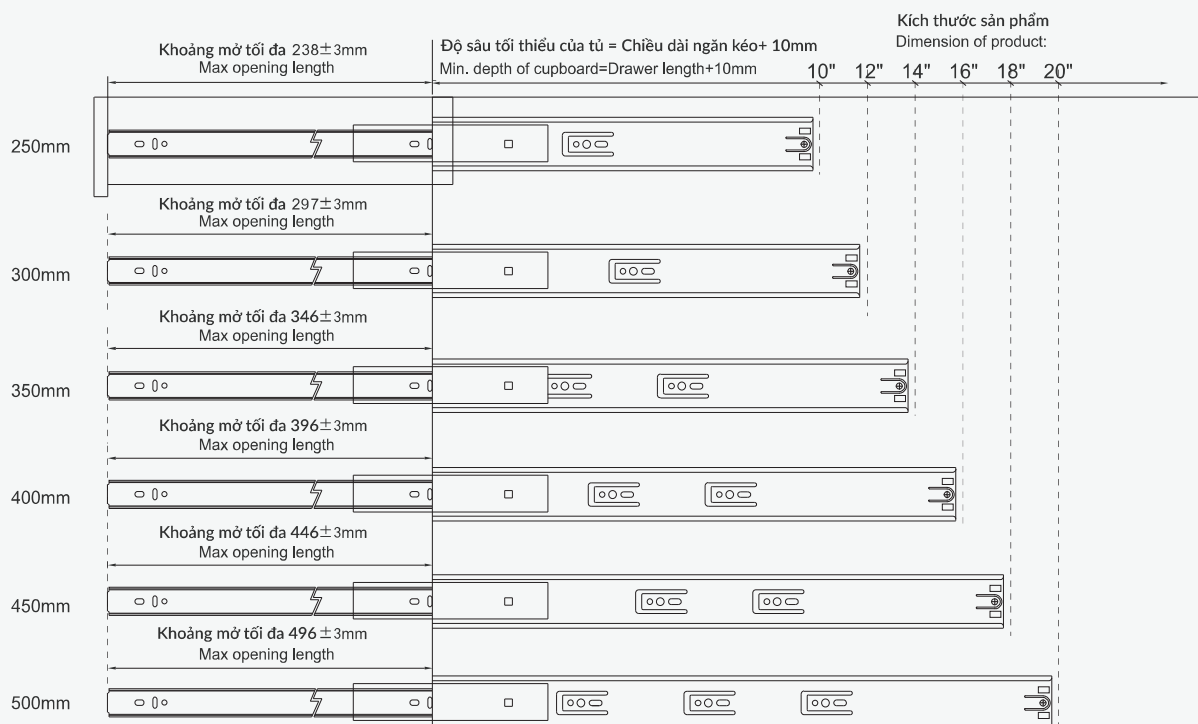
### Đặc tính sản phẩm

- ▶ Ray bi giảm chấn toàn phần cao cấp 3 tầng Vega High
- ▶ Chất liệu sản phẩm Thép Carbon
- ▶ Bề mặt hoàn thiện Mạ kẽm/Sơn tĩnh điện màu đen
- ▶ Công nghệ giảm chấn **GXmotion Italy, Piston lõi đồng**
- ▶ Chức năng đóng mở toàn phần tích hợp giảm chấn

### Thông số kỹ thuật

- ▶ Độ dày: 1.5x1.2x1.2mm
- ▶ Chiều rộng 45mm
- ▶ Tải trọng **45kg**
- ▶ Khả năng đóng mở: **60.000 lần**

| Mã sản phẩm |           | Chất liệu | Bề mặt  | Kích thước | Tải trọng (kg) | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|-----------|-----------|---------|------------|----------------|--------|-------------------------------|
| XV.H250     | XV.H250-1 | Thép      | Mạ kẽm  | 250        | 45             | Cặp    | 149,000                       |
| XV.H300     | XV.H300-1 | Thép      | Mạ kẽm  | 300        | 45             | Cặp    | 167,000                       |
| XV.H350     | XV.H350-1 | Thép      | Mạ kẽm  | 350        | 45             | Cặp    | 189,000                       |
| XV.H400     | XV.H400-1 | Thép      | Mạ kẽm  | 400        | 45             | Cặp    | 212,000                       |
| XV.H450     | XV.H450-1 | Thép      | Mạ kẽm  | 450        | 45             | Cặp    | 236,000                       |
| XV.H500     | XV.H500-1 | Thép      | Mạ kẽm  | 500        | 45             | Cặp    | 259,000                       |
| XV.H250B    | XV.H250B1 | Thép      | Màu đen | 250        | 45             | Cặp    | 149,000                       |
| XV.H300B    | XV.H300B1 | Thép      | Màu đen | 300        | 45             | Cặp    | 167,000                       |
| XV.H350B    | XV.H350B1 | Thép      | Màu đen | 350        | 45             | Cặp    | 189,000                       |
| XV.H400B    | XV.H400B1 | Thép      | Màu đen | 400        | 45             | Cặp    | 212,000                       |
| XV.H450B    | XV.H450B1 | Thép      | Màu đen | 450        | 45             | Cặp    | 236,000                       |
| XV.H500B    | XV.H500B1 | Thép      | Màu đen | 500        | 45             | Cặp    | 259,000                       |



# Ray Bi Giảm Chấn Toàn Phần Vega

## VEGA SERIES



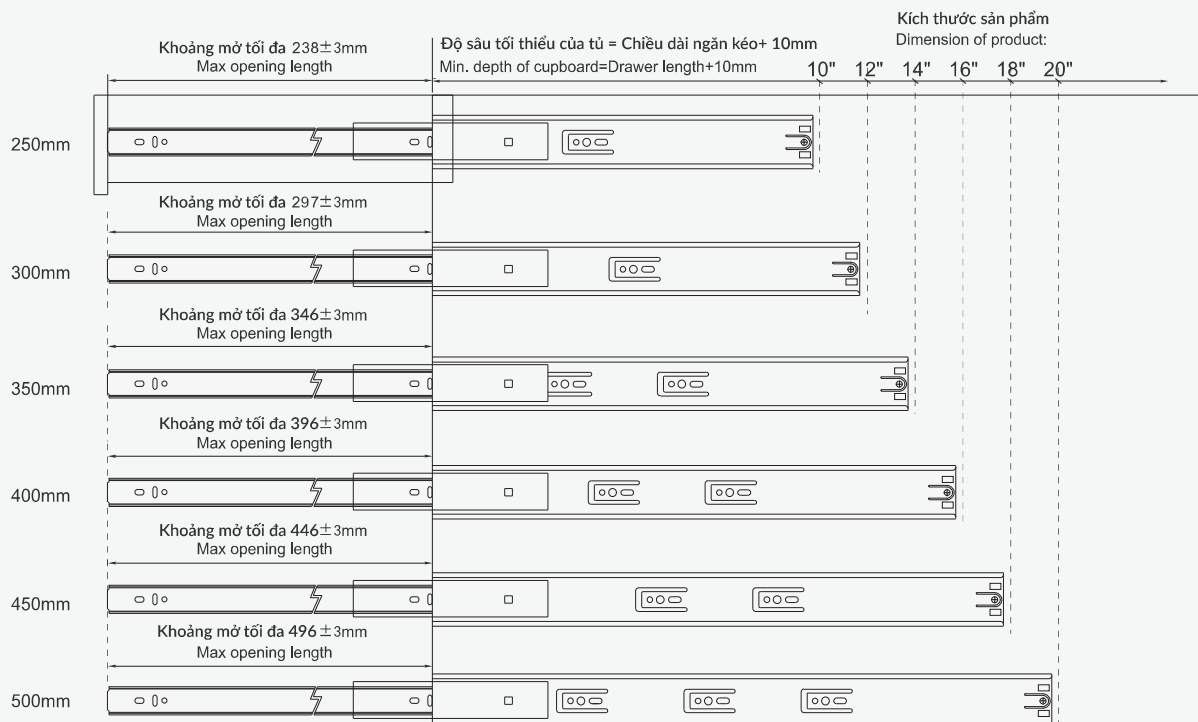
### Đặc tính sản phẩm

- ▶ Ray bi giảm chấn toàn phần 3 tầng Vega
- ▶ Chất liệu sản phẩm Thép Carbon
- ▶ Bề mặt hoàn thiện Mạ kẽm/Sơn tĩnh điện màu đen
- ▶ Công nghệ giảm chấn **GXmotion Italy, Piston lõi thép**
- ▶ Chức năng đóng mở toàn phần tích hợp giảm chấn

### Thông số kỹ thuật

- ▶ Độ dày: 1.2x1.0x1.0mm
- ▶ Chiều rộng 45mm
- ▶ Tải trọng **35kg**
- ▶ Khả năng đóng mở: **50.000 lần**

| Mã sản phẩm |           | Chất liệu | Màu sắc | Kích thước | Tải trọng (kg) | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|-----------|-----------|---------|------------|----------------|--------|-------------------------------|
| XV.M250     | XV.M250-1 | Thép      | Mạ kẽm  | 250        | 35             | Cặp    | 131,000                       |
| XV.M300     | XV.M300-1 | Thép      | Mạ kẽm  | 300        | 35             | Cặp    | 152,000                       |
| XV.M350     | XV.M350-1 | Thép      | Mạ kẽm  | 350        | 35             | Cặp    | 167,000                       |
| XV.M400     | XV.M400-1 | Thép      | Mạ kẽm  | 400        | 35             | Cặp    | 179,000                       |
| XV.M450     | XV.M450-1 | Thép      | Mạ kẽm  | 450        | 35             | Cặp    | 196,000                       |
| XV.M500     | XV.M500-1 | Thép      | Mạ kẽm  | 500        | 35             | Cặp    | 211,000                       |
| XV.M250B    | XV.M250B1 | Thép      | Màu đen | 250        | 35             | Cặp    | 131,000                       |
| XV.M300B    | XV.M300B1 | Thép      | Màu đen | 300        | 35             | Cặp    | 152,000                       |
| XV.M350B    | XV.M350B1 | Thép      | Màu đen | 350        | 35             | Cặp    | 167,000                       |
| XV.M400B    | XV.M400B1 | Thép      | Màu đen | 400        | 35             | Cặp    | 179,000                       |
| XV.M450B    | XV.M450B1 | Thép      | Màu đen | 450        | 35             | Cặp    | 196,000                       |
| XV.M500B    | XV.M500B1 | Thép      | Màu đen | 500        | 35             | Cặp    | 211,000                       |







## CAPELLA SERIES



# Bản Lề Capella Inox SUS 304

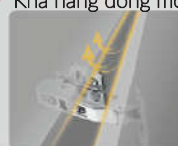
## Chuyên Dụng Cho Tủ Bếp INOX Cánh Kính

### CAPELLA SERIES



#### Mô tả sản phẩm

- ▶ Bản lề giảm chấn tháo lắp nhanh
- ▶ Chất liệu sản phẩm **SUS304**
- ▶ Bộ đinh vít đi kèm đồng bộ chất liệu **SUS304**
- ▶ Công nghệ giảm chấn **Gxmotion** với góc mở nhỏ, **piston lõi đồng**, linh kiện Inox
- ▶ Góc mở 110 độ
- ▶ Bề mặt hoàn thiện **Electrolysis** chống han gỉ
- ▶ Độ dày cửa phù hợp: 17-24mm (chuyên dụng cho tủ bếp Inox cánh kính có độ dày 20mm trở lên)
- ▶ Thử nghiệm phun muối trong **96 tiếng**
- ▶ Khả năng đóng mở **90.000 lần**



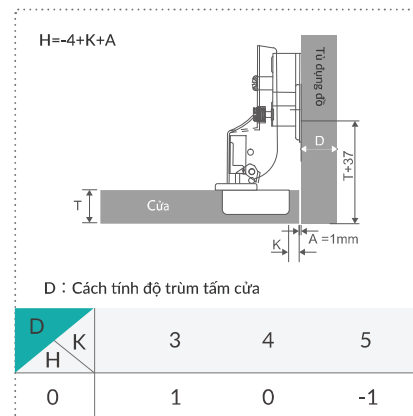
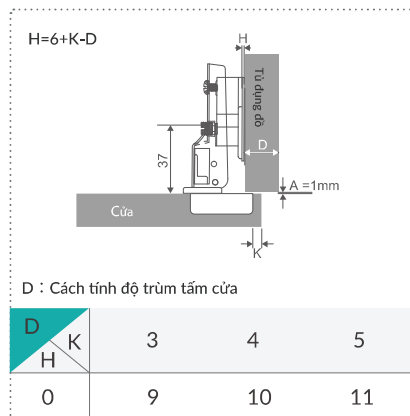
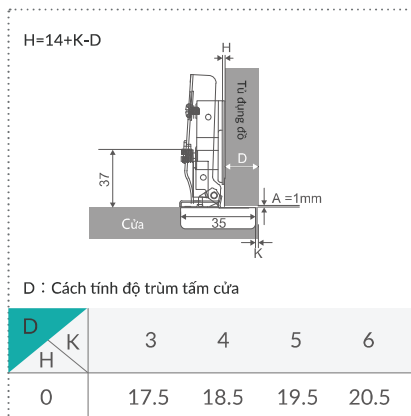
| Mã sản phẩm | Đặc tính sản phẩm         | Chất liệu | Bề mặt              | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|---------------------------|-----------|---------------------|--------|-------------------------------|
| XC.S304A2   | Thẳng (trùng cả)          | SUS304    | Điện hóa bóng gương | Cái    | 68,000 VND                    |
| XC.S304B2   | Cong nửa (trùng nửa)      | SUS304    | Điện hóa bóng gương | Cái    | 68,000 VND                    |
| XC.S304C2   | Cong toàn phần (lọt lồng) | SUS304    | Điện hóa bóng gương | Cái    | 68,000 VND                    |

#### Ứng dụng của bản lề Ø35mm

H= Chiều cao chân bản lề D= Độ trùng tấm cửa

K= Khoảng cách từ mép cửa đến các lỗ khoan trên chén bản lề

A= Khoảng cách giữa cánh tủ và thành tủ



#### Phụ kiện thêm



Nắp chụp tay bản lề

#### Các loại vít phù hợp



Chốt M8



Chốt M10



Vít kiểu  
Châu Âu



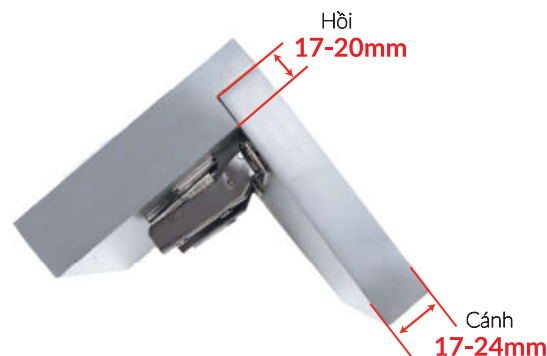
ST4x16

#### Đế bản lề



Đế bản lề 2D  
4 lỗ đinh vít

#### Độ dày cánh cửa tủ bếp Inox cánh kính



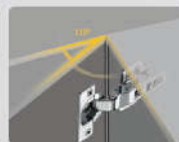
# Bản Lề Capella Inox SUS 304 - Kiểu lắp điều chỉnh cánh 3D

## CAPELLA 3D SERIES



### Mô tả sản phẩm

- ▶ Bản lề giảm chấn tháo lắp nhanh
- ▶ Chất liệu sản phẩm **SUS304**
- ▶ Bộ đinh vít đi kèm đồng bộ chất liệu **SUS304**
- ▶ Công nghệ giảm chấn **Gxmotion** với góc mở nhỏ, **piston lõi đồng**, linh kiện Inox
- ▶ Góc mở 110 độ
- ▶ Bề mặt hoàn thiện **Electrolysis** chống hàn gỉ
- ▶ Độ dày cửa phù hợp: 17-21mm (chuyên dụng cho tủ bếp Inox cánh kính có độ dày 20mm trở lên)
- ▶ Thử nghiệm phun muối trong **96 tiếng**
- ▶ Khả năng đóng mở **80.000 lần**



| Mã sản phẩm | Đặc tính sản phẩm         | Chất liệu | Bề mặt              | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|---------------------------|-----------|---------------------|--------|-------------------------------|
| XC.S304A3D  | Thẳng (trùng cả)          | SUS304    | Điện hóa bóng gương | Cái    | 66,000 VND                    |
| XC.S304B3D  | Cong nửa (trùng nửa)      | SUS304    | Điện hóa bóng gương | Cái    | 66,000 VND                    |
| XC.S304C3D  | Cong toàn phần (lọt lòng) | SUS304    | Điện hóa bóng gương | Cái    | 66,000 VND                    |

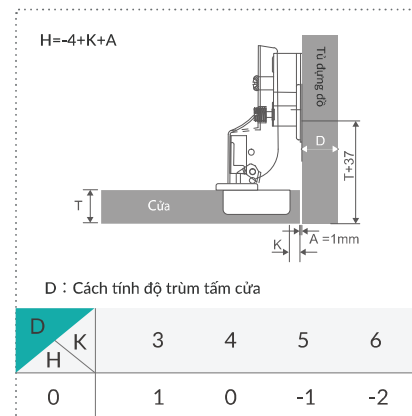
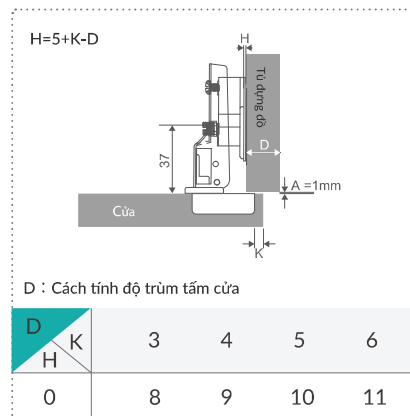
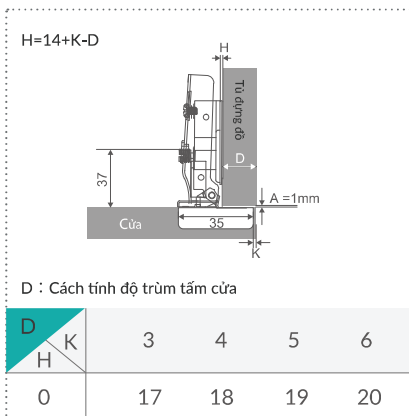
### Ứng dụng của bản lề Ø35mm

H= Chiều cao chân bản lề

D= Độ trùmm tấm cửa

K= Khoảng cách từ mép cửa đến các lỗ khoan trên chân bản lề

A= Khoảng cách giữa cánh tủ và thành tủ



### Phụ kiện thêm



Nắp chụp tay bản lề

### Đế bản lề

Đế bản lề 3D  
3 lỗ định vít

### Các loại vít phù hợp



Chốt M8



Chốt M10

Vít kiểu  
Châu Âu

ST4x16



# Bản Lề Capella Dành Cho Cửa Nhôm

## CAPELLA SERIES





### Mô tả sản phẩm

- ▶ Bản lề giảm chấn tháo lắp nhanh dùng cho cửa nhôm kính
- ▶ Chất liệu sản phẩm **Thép cacbon**
- ▶ Công nghệ giảm chấn **Gxmotion** với góc mở nhỏ, **piston lõi đồng**
- ▶ Bề mặt hoàn thiện **Mạ 2 lớp : 6μm Đồng và 8μm Titanium**
- ▶ Bộ đinh vít đi kèm đồng bộ chất liệu **Titanium**
- ▶ Góc mở 110 độ
- ▶ Độ dày cánh phù hợp: 17-21mm
- ▶ Thử nghiệm phun muối trong **48 tiếng**
- ▶ Khả năng đóng mở **80.000 lần**






| Mã sản phẩm | Đặc tính sản phẩm         | Chất liệu      | Bề mặt      | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|---------------------------|----------------|-------------|--------|-------------------------------|
| XC.A107A2   | Thẳng (trùng cả)          | Thép cán nguội | Niken Black | Cái    | 42,000 VND                    |
| XC.A107B2   | Cong nửa (trùng nửa)      | Thép cán nguội | Niken Black | Cái    | 42,000 VND                    |
| XC.A107C2   | Cong toàn phần (lọt lòng) | Thép cán nguội | Niken Black | Cái    | 42,000 VND                    |

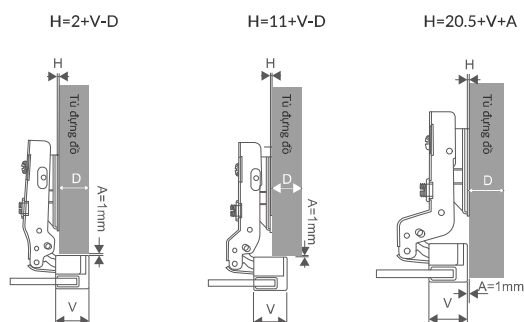
### Ứng dụng của bản lề cửa khung nhôm

H= Chiều cao chân bản lề

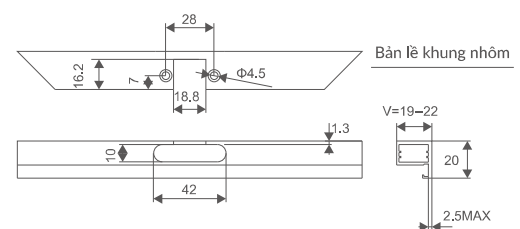
D= Độ trũng tấm cửa

V= Độ dày khung nhôm

A= Khoảng cách giữa cánh tủ và thành tủ



### Sơ đồ



### Phụ kiện thêm



Nắp chụp tay bản lề

### Đế bản lề

Đế bản lề 2D  
4 lỗ định vít

### Các loại vít phù hợp



Chốt M8



Chốt M10

Vít kiểu  
Châu Âu

ST4x16

# Bản Lề Capella Thép - Kiểu lắp điều chỉnh cánh 3D

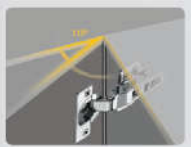
## CAPELLA 3D SERIES





### Mô tả sản phẩm

- ▶ Bản lề giảm chấn tháo lắp nhanh
- ▶ Chất liệu sản phẩm **Thép cacbon**
- ▶ Công nghệ giảm chấn **Gxmotion** với góc mở nhỏ, **piston lõi đồng**
- ▶ Bề mặt hoàn thiện **Mạ 2 lớp : 5μm Đồng và 6μm Niken**
- ▶ Góc mở 110 độ
- ▶ Độ dày cánh phù hợp: 17-21mm
- ▶ Thử nghiệm phun muối trong **48 tiếng**
- ▶ Khả năng đóng mở **80.000 lần**


| Mã sản phẩm | Đặc tính sản phẩm         | Chất liệu      | Bề mặt   | Đơn vị | Đơn giá (VND)<br>Giá chưa VAT |
|-------------|---------------------------|----------------|----------|--------|-------------------------------|
| XC.IR107A3D | Thẳng (trùng cả)          | Thép cán nguội | Mạ niken | Cái    | 39,000 VND                    |
| XC.IR107B3D | Cong nửa (trùng nửa)      | Thép cán nguội | Mạ niken | Cái    | 39,000 VND                    |
| XC.IR107A3D | Cong toàn phần (lọt lòng) | Thép cán nguội | Mạ niken | Cái    | 39,000 VND                    |

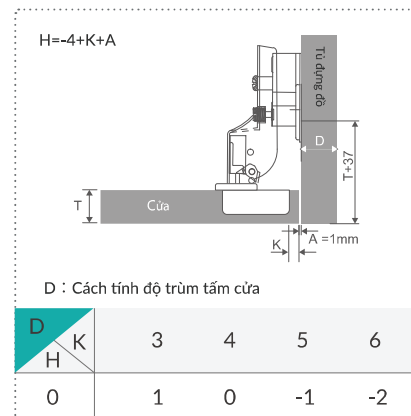
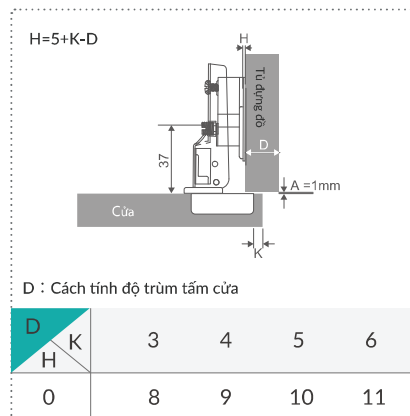
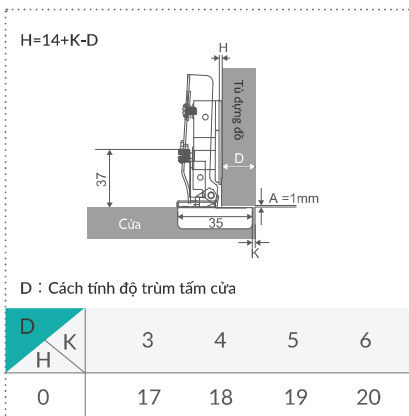
### Ứng dụng của bản lề Φ35mm

H= Chiều cao chân bản lề

D= Độ trùm tấm cửa

K= Khoảng cách từ mép cửa đến các lỗ khoan trên chèn bản lề

A= Khoảng cách giữa cánh tủ và thành tủ



### Phụ kiện thêm



Nắp chụp tay bản lề

### Đế bản lề

Đế bản lề 3D  
3 lỗ định vít

### Các loại vít phù hợp



Chốt M8



Chốt M10

Vít kiểu  
Châu Âu

ST4x16

## Bản Lề CAPELLA Kính Cao Cấp

### CAPELLA SERIES



#### Đặc tính sản phẩm

- ▶ Bản lề kính cao cấp công nghệ không khoan lỗ
- ▶ Chất liệu sản phẩm **Thép Carbon**
- ▶ Chén bản lề **Hợp kim kẽm**
- ▶ Công nghệ giảm chấn **GXmotion Italy**
- ▶ Bề mặt hoàn thiện **Mạ 2 lớp: 5μm đồng và 6μm Niken**
- ▶ Thử nghiệm trong môi trường phun nước muối trong **48 giờ**
- ▶ Vượt qua kiểm tra **>60.000** lần đóng mở theo tiêu chuẩn châu Âu

#### Thông số kỹ thuật

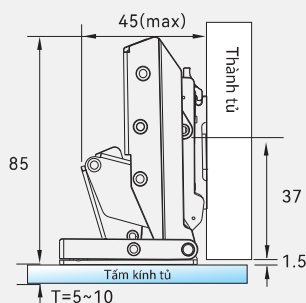
- ▶ Độ dày cánh cửa kính phù hợp: 5-10mm
- ▶ Góc mở: 110°

#### Đóng gói

- ▶ 100 chiếc/thùng

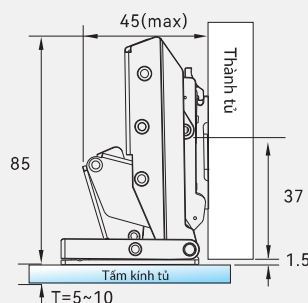
#### Bản lề thẳng lắp trùm ngoài

Full overlay mounting



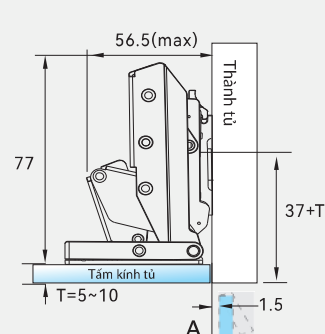
#### Bản lề cong lắp trùm nửa

Half overlay mounting



#### Bản lề cong lắp lọt lòng

Inset mounting



K: Lỗ khoét chén cách mép cánh tủ

D: Độ dày cánh tủ

H: Độ cao của đế bản lề

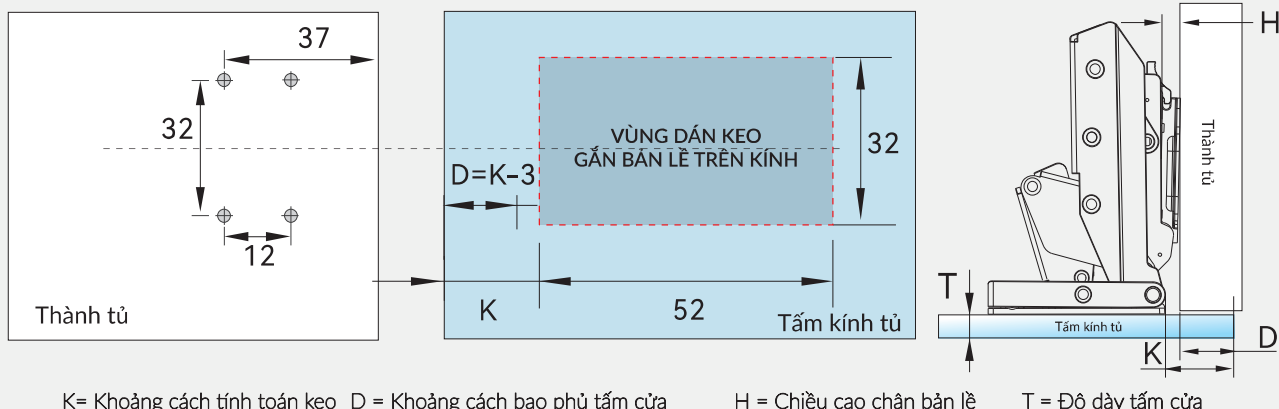
| H \ D \ K | 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7  | 8  | 9  | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 |
|-----------|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
| H=0       | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 |

Mã sản phẩm: **XC.G1**  
**XC.G1-1** | **510,000 VND**

Mã sản phẩm: **XC.G2**  
**XC.G2-1** | **510,000 VND**

Mã sản phẩm: **XC.G3**  
**XC.G3-1** | **510,000 VND**

#### Hướng dẫn lắp đặt

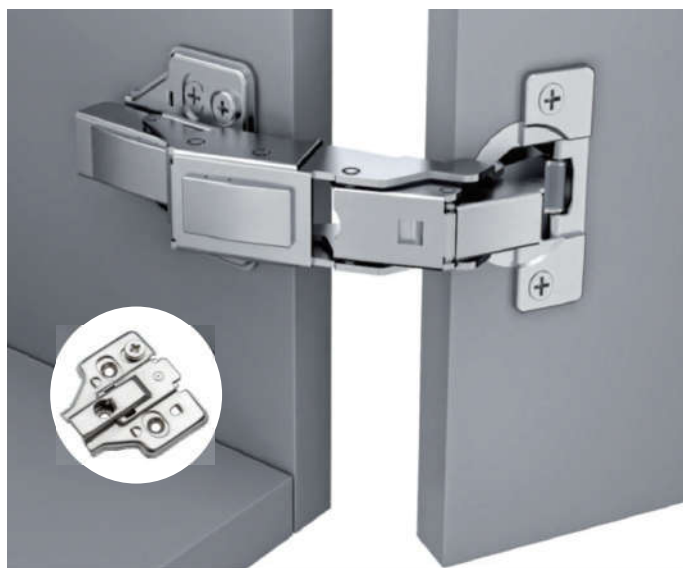


**Lưu ý lắp đặt: Khi lắp cửa kính phải dành khoảng hở xoay >1mm để đảm bảo an toàn**



## Bản Lề Capella 165°

### CAPELLA SERIES



#### Đặc tính sản phẩm

- ▶ Bản lề chuyên dụng 165°
- ▶ Chất liệu sản phẩm **Thép Carbon**
- ▶ Công nghệ giảm chấn **GXmotion Italy**
- ▶ Bề mặt hoàn thiện **Mạ 2 lớp: 5μm đồng và 6μm Niken**
- ▶ Thử nghiệm trong môi trường phun muối trong **48 giờ**
- ▶ Vượt qua kiểm tra **60.000** lần đóng mở theo tiêu chuẩn châu Âu

#### Thông số kỹ thuật

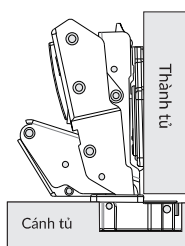
- ▶ Độ dày cánh cửa phù hợp: 16-23mm
- ▶ Độ khoét sâu của bản lề: 12mm
- ▶ Góc mở: 165°

#### Đóng gói

- ▶ 10 chiếc/hộp nhỏ, 100 chiếc/thùng
- ▶ Bộ đinh vít thép mạ đồng và carbon đi kèm gồm 6 chiếc

Bản lề thẳng lắp trùm ngoài/Full overlay mounting

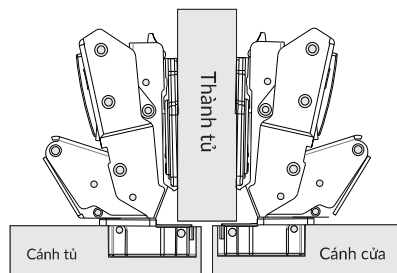
Mã sản phẩm: XC.165A | XC.165A1 | 107,000 VND



| H   | D | K | 3  | 4  | 5  | 6  | 7  | 8  |
|-----|---|---|----|----|----|----|----|----|
| H=0 |   |   | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 |

Bản lề cong lắp trùm nửa/ Half overlay mounting

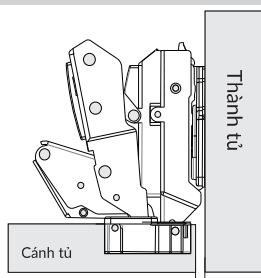
Mã sản phẩm: XC.165B | XC.165B1 | 107,000 VND



| H   | D | K | 3 | 4  | 5  | 6  | 7  | 8  |
|-----|---|---|---|----|----|----|----|----|
| H=0 |   |   | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |

Bản lề cong lắp lọt lòng/ Inset mounting

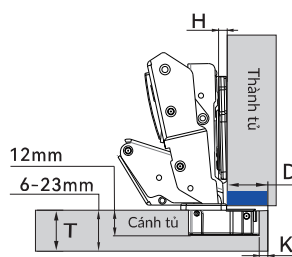
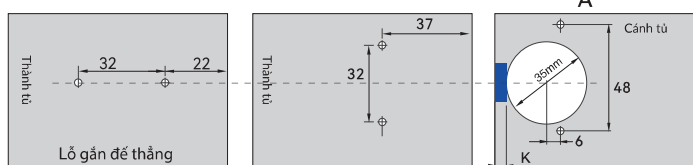
Mã sản phẩm: XC.165C | XC.165C1 | 107,000 VND



A: Khoảng cách từ

| H   | A | K | 3    | 4    | 5    |
|-----|---|---|------|------|------|
| H=0 |   |   | -2.5 | -1.5 | -0.5 |

K= Khoảng cách tính toán kéo  
D = Độ trùm tấm cửa  
H = Chiều cao chân bản lề  
T = Độ dày tấm cửa



## Bản Lề Capella SUS304

### CAPELLA SERIES



#### Đặc tính sản phẩm

- ▶ Bản lề giảm chấn, tháo lắp nhanh
- ▶ Chất liệu sản phẩm **SUS304**
- ▶ Công nghệ giảm chấn **GXmotion Italy, Piston lõi đồng** cỡ lớn
- ▶ Bề mặt hoàn thiện **Electrolysis** chống han gỉ
- ▶ Thử nghiệm trong môi trường phun nước muối trong **96 giờ**
- ▶ Vượt qua kiểm tra **>60.000** lần đóng mở theo tiêu chuẩn châu Âu

#### Thông số kỹ thuật

- ▶ Độ dày cánh cửa phù hợp: 17-21mm
- ▶ Góc mở: 107°
- ▶ Đường kính chén: 35mm
- ▶ Chiều sâu khoét chén: 12mm
- ▶ Khoảng cách lỗ bắt vít: 32mm

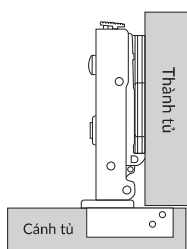
#### Đóng gói

- ▶ Thùng nhỏ 100 chiếc, thùng lớn: 200 chiếc
- ▶ Bộ định vít INOX SUS 304 đi kèm gồm 6 chiếc

Lưu ý: Lắp bản lề INOX SUS 304 trong môi trường có hơi nước và độ mặn bắt buộc phải sử dụng bộ định vít đi kèm để tránh gây ra han gỉ

#### Bản lề thẳng lắp trùm ngoài/ Full overlay mounting

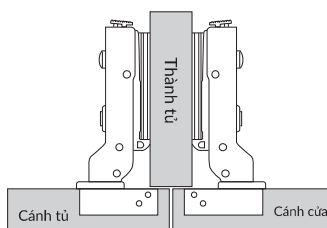
Mã sản phẩm: XC.S304A | XC.S304A1 | **63,000 VND**



| H   | D | K | 3  | 4  | 5  | 6  | 7  |
|-----|---|---|----|----|----|----|----|
| H=0 |   |   | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 |

#### Bản lề cong lắp trùm nửa/ Half overlay mounting

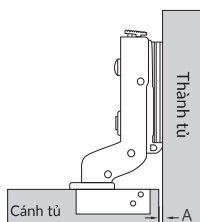
Mã sản phẩm: XC.S304B | XC.S304B1 | **63,000 VND**



| H   | D | K | 3 | 4  | 5  | 6  | 7  |
|-----|---|---|---|----|----|----|----|
| H=0 |   |   | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |

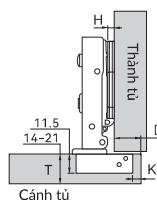
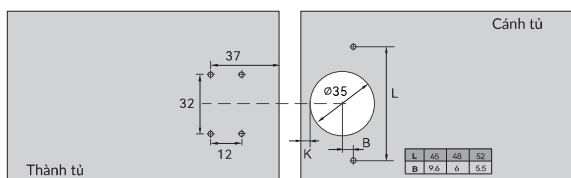
#### Bản lề cong lắp lọt lòng/ Inset mounting

Mã sản phẩm: XC.S304C | XC.S304C | **63,000 VND**



A: Khoảng cách từ

| H   | A | K | 3    | 4    | 5    |
|-----|---|---|------|------|------|
| H=0 |   |   | -2.5 | -1.5 | -0.5 |



- K: Lỗ khoét chén cách mép cánh tủ
- D: Độ trùm cánh tủ
- H: Độ cao của đế bản lề
- T: Độ dày của cánh tủ
- L: Khoảng cách của lỗ bắt vít

## Bản Lề Capella Cho Cửa Nhôm CAPELLA SERIES



### Đặc tính sản phẩm

- ▶ Bản lề giảm chấn, tháo lắp nhanh dùng cho cửa nhôm kính
- ▶ Chất liệu sản phẩm **Thép Carbon**
- ▶ Công nghệ giảm chấn **GXmotion Italy, Piston lõi thép**
- ▶ Bề mặt hoàn thiện **Mạ 2 lớp: 5μm đồng và 8μm Titanium**
- ▶ Bộ đinh vít đi kèm đồng bộ chất liệu **Titanium**
- ▶ Thử nghiệm trong môi trường phun muối trong **60** giờ
- ▶ Vượt qua kiểm tra **>60.000** lần đóng mở theo tiêu chuẩn châu Âu

### Thông số kỹ thuật

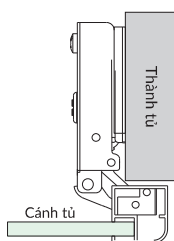
- ▶ Độ dày cánh cửa nhôm phù hợp: 19-22mm
- ▶ Góc mở: 95°
- ▶ Đường kính chén: 35mm
- ▶ Chiều sâu khoét chén: 12mm
- ▶ Khoảng cách lỗ bắt vít: 32mm

### Đóng gói

- ▶ Thùng nhỏ 100 chiếc, thùng lớn: 200 chiếc
- ▶ Bộ đinh vít thép mạ đồng và carbon đi kèm gồm 6 chiếc

Bản lề thẳng lắp trùm ngoài/Full overlay mounting

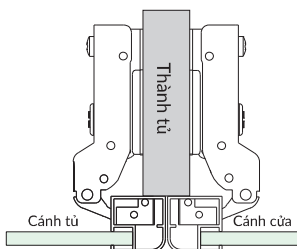
Mã sản phẩm: XC.A107A | XC.A107A1 | 45,000 VND



| D   | K | 19 | 20 | 21 | 22 |
|-----|---|----|----|----|----|
| H   |   |    |    |    |    |
| H=0 |   | 17 | 18 | 19 | 20 |

Bản lề cong lắp trùm nửa/Half overlay mounting

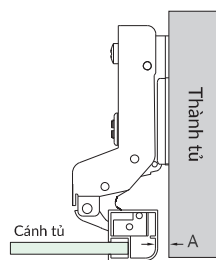
Mã sản phẩm: XC.A107B | XC.A107B1 | 45,000 VND



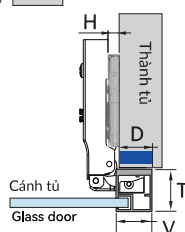
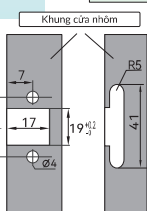
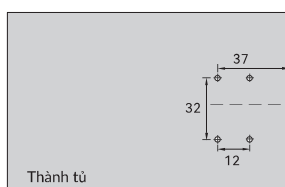
| D   | K | 19 | 20 | 21 | 22 |
|-----|---|----|----|----|----|
| H   |   |    |    |    |    |
| H=0 |   | 8  | 9  | 10 | 11 |

Bản lề cong lắp lọt lòng/Inset mounting

Mã sản phẩm: XC.A107C | XC.A107C1 | 45,000 VND



| A   | H | V | 19  | 20  | 21  | 22   |
|-----|---|---|-----|-----|-----|------|
| H=0 |   |   | 2.5 | 1.5 | 0.5 | -0.5 |



- K: Lỗ khoét chén cách mép cánh tủ
- D: Độ trùm cánh tủ
- H: Độ cao của đế bản lề
- T: Độ dày của cánh tủ
- L: Khoảng cách của lỗ bắt vít
- V: Độ dày khung nhôm



## Bản Lề Capella Thép

### CAPELLA SERIES



#### Đặc tính sản phẩm

- ▶ Bản lề giảm chấn, tháo lắp nhanh
- ▶ Chất liệu sản phẩm **Thép**
- ▶ Công nghệ giảm chấn **GXmotion Italy, Piston lõi thép**
- ▶ Bề mặt hoàn thiện **Mạ 2 lớp: 5μm đồng và 6μm Niken**
- ▶ Thử nghiệm trong môi trường phun nước muối trong **48 giờ**
- ▶ Vượt qua kiểm tra **>60.000** lần đóng mở theo tiêu chuẩn châu Âu

#### Thông số kỹ thuật

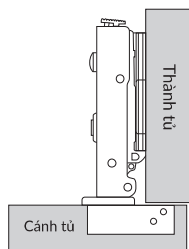
- ▶ Độ dày cánh cửa phù hợp: 17-21mm
- ▶ Góc mở: 107°
- ▶ Đường kính chén: 35mm
- ▶ Chiều sâu khoét chén: 12mm
- ▶ Khoảng cách lỗ bắt vít: 32mm

#### Đóng gói

- ▶ Thùng nhỏ 100 chiếc, thùng lớn: 200 chiếc

Bản lề thẳng lắp trùm ngoài/ Full overlay mounting

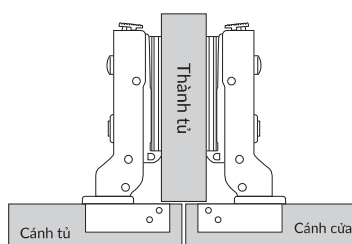
Mã sản phẩm: XC.IR107A | XC.IR107A1 | **31,000 VND**



| H \ D \ K | 3  | 4  | 5  | 6  | 7  |
|-----------|----|----|----|----|----|
| H=0       | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 |

Bản lề cong lắp trùm nửa/ Half overlay mounting

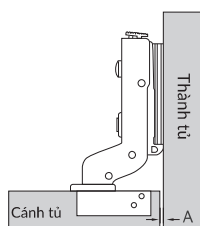
Mã sản phẩm: XC.IR107B | XC.IR107B1 | **31,000 VND**



| H \ D \ K | 3 | 4  | 5  | 6  | 7  |
|-----------|---|----|----|----|----|
| H=0       | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |

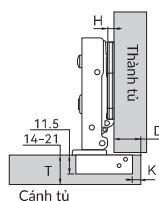
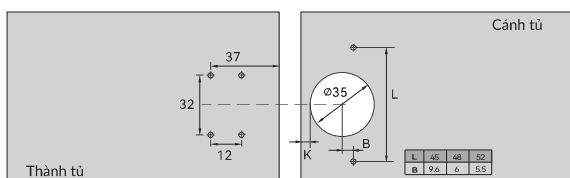
Bản lề cong lắp lọt lòng/ Inset mounting

Mã sản phẩm: XC.IR107C | XC.IR107C1 | **31,000 VND**



A: Khoảng cách tủ

| H \ A \ K | 3    | 4    | 5    |
|-----------|------|------|------|
| H=0       | -2.5 | -1.5 | -0.5 |



K: Lỗ khoét chén cách mép cánh tủ

D: Độ trùm cánh tủ

H: Độ cao của đế bản lề

T: Độ dày của cánh tủ

L: Khoảng cách của lỗ bắt vít

# New PRODUCT

Bộ sưu tập vòi chậu rửa bát

**Aquarius**

Undermount Ledge Sink

- ✓ Series Bề mặt phủ dung nham núi lửa Volcano Surface
- ✓ Series Phong cách Hikari chất lượng Nhật Hikari Style Japanese Quality
- ✓ Series Bề mặt xử lý truyền thống Smooth
- ✓ Series Vòi rửa Kitchen Faucet



GX8050JP Hikari 

9.680.000 VND

**Đặc tính sản phẩm**

- ▶ Chậu **Nhật Hikari** 01 hố
- ▶ Chất liệu Inox SUS304 18/8
- ▶ Bề mặt Công nghệ Nuno tech chống xước
- ▶ Độ dày 1.1mm
- ▶ Chống tràn Kết nối Siphon thông minh
- ▶ Phụ kiện Siphon  $\Phi$ 185 **Japanese style**
- Rổ Inox SUS304 + Thớt nhựa + chậu con SUS304
- ▶ Công nghệ phủ lớp sơn Chống ồn, chống bắn nước

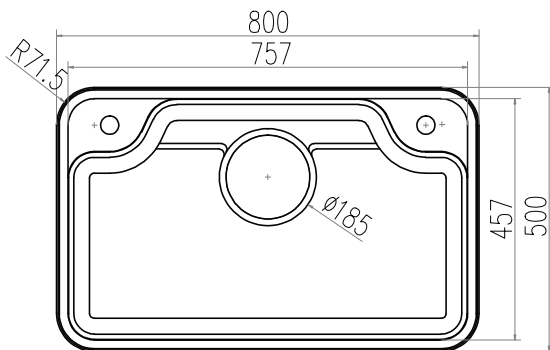
**Thông số kỹ thuật**

- ▶ Kích thước sản phẩm (mm) 800\*500\*220
- ▶ Siphon  $\Phi$ 185
- ▶ Cắt đá lắp âm (mm) 757\*457 - Góc R50
- ▶ Cắt đá lắp dương (mm) 762\*462 - Góc R50

**Đơn giá phụ kiện**

Chậu: GXSB01

1.280.000VND



Bề mặt công nghệ  
NUNO tech chống xước chống bắn bắn

**Hình ảnh phụ kiện**

GXB01



GXC01



GXSB01



GXSJ185





GX7548JP Hikari 

9.180.000 VND

**Đặc tính sản phẩm**

- ▶ Chậu **Nhật Hikari** 01 hố
- ▶ Chất liệu Inox SUS304 18/8
- ▶ Bề mặt Công nghệ Nuno tech chống xước
- ▶ Độ dày 1.1mm
- ▶ Chống tràn Kết nối Siphon thông minh
- ▶ Phụ kiện Siphon Ø185 **Japanese style**
- ▶ Công nghệ phủ lớp sơn Rỗ Inox SUS304 + Thớt nhựa + chậu con SUS304
- Chống ồn, chống bắn nước

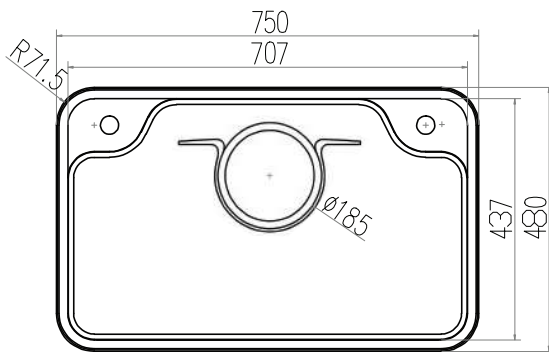
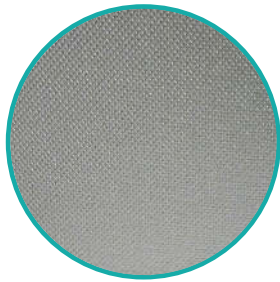
**Thông số kỹ thuật**

- ▶ Kích thước sản phẩm (mm) 750\*480\*220
- ▶ Siphon Ø185
- ▶ Cắt đá lắp âm (mm) 707\*437 - Góc R50
- ▶ Cắt đá lắp dương (mm) 722\*452 - Góc R50

**Đơn giá phụ kiện**

Chậu: GXSB01

1.280.000VND

**Hình ảnh phụ kiện**

Bề mặt công nghệ  
**NUNO tech** chống xước chống bám bẩn



GXB01



GXC01



GXSB01



GXSJ185



GX7845JP Hikari 

8.980.000 VND

## Đặc tính sản phẩm

- ▶ Chậu **Nhật Hikari** 01 hố
- ▶ Chất liệu Inox SUS304 18/8
- ▶ Bề mặt Công nghệ Nuno tech chống xước
- ▶ Độ dày Thành chậu 4.0 mm, thân chậu 1.2mm
- ▶ Chống tràn Kết nối Siphon thông minh
- ▶ Phụ kiện Siphon Ø185 **Japanese style**
- ▶ Công nghệ phủ lớp sơn Rổ Inox SUS304 + Thớt nhựa
- Chống ồn, chống bắn nước

## Thông số kỹ thuật

- ▶ Kích thước sản phẩm (mm) 780\*450\*230
- ▶ Siphon Ø185
- ▶ Cắt đá lắp âm (mm) 740\*410 - Góc R10

## Đơn giá phụ kiện

Chậu: GXSB02

1.280.000VND

## Hình ảnh phụ kiện



GXSB02



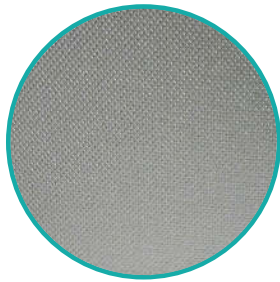
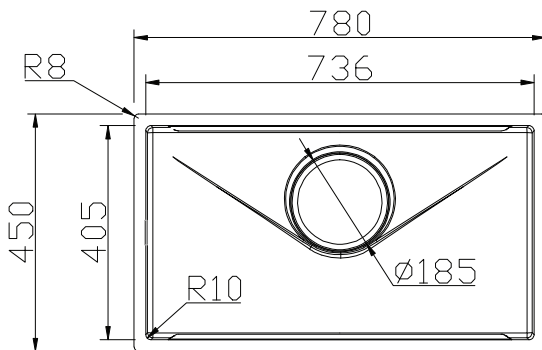
GXC02



GXSB02



GXJS185



Bề mặt công nghệ  
**NUNO tech** chống xước chống bám bẩn



\*Lưu ý: Bộ sản phẩm chậu rửa phiên bản BASIC không bao gồm chậu Inox nhỏ GXSB02  
Quý khách có thể mua phụ kiện này để sử dụng chung cho model chậu GX7845JP





## GX7845V Volcano

9.580.000 VND

## Đặc tính sản phẩm

- ▶ Chậu **Handmade** 01 hố
- ▶ Chất liệu Inox SUS304 18/8
- ▶ Bề mặt Công nghệ Volcano chống xước, chống bám nước
- ▶ Độ dày Thành chậu 4.0 mm, thân chậu 1.2mm
- ▶ Chống tràn Kết nối Siphon thông minh
- ▶ Phụ kiện Siphon Φ185 **Japanese style**
- Rổ Inox SUS304 + Thớt nhựa
- Chống ồn, chống bắn nước
- ▶ Công nghệ phủ lớp sơn

## Thông số kỹ thuật

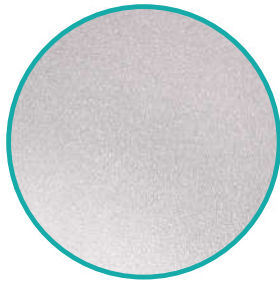
- ▶ Kích thước sản phẩm (mm) 780\*450\*220
- ▶ Siphon Φ185
- ▶ Cắt đá lắp âm (mm) 740\*410 - Góc R10

## Đơn giá phụ kiện

Chậu: GXSB02

1.280.000VND

## Hình ảnh phụ kiện



Bề mặt công nghệ  
**VOLCANO tech** chống xước chống bám bẩn



GXB02



GXC02



GXSB02



GXSJ185

\*Lưu ý: Bộ sản phẩm chậu rửa phiên bản BASIC không bao gồm chậu Inox nhỏ GXSB02  
Quý khách có thể mua phụ kiện này để sử dụng chung cho model chậu GX7845V







## GX6845V Volcano

8.580.000 VND

## Đặc tính sản phẩm

- ▶ Chậu **Handmade** 01 hố
- ▶ Chất liệu Inox SUS304 18/8
- ▶ Bề mặt Công nghệ Volcano chống xước, chống bám nước
- ▶ Độ dày Thành chậu 4.0 mm, thân chậu 1.2mm
- ▶ Chống tràn Kết nối Siphon thông minh
- ▶ Phụ kiện Rổ Inox SUS304 + Thớt nhựa
- ▶ Công nghệ phủ lớp sơn Siphon  $\Phi 185$  **Japanese style**
- Chống ồn, chống bắn nước

## Thông số kỹ thuật

- ▶ Kích thước sản phẩm (mm) 680\*450\*220
- ▶ Siphon  $\Phi 185$
- ▶ Cắt đá lắp âm (mm) 640\*410 - Góc R10

## Đơn giá phụ kiện

Chậu: GXSB02

1.280.000VND

## Hình ảnh phụ kiện



GXB02



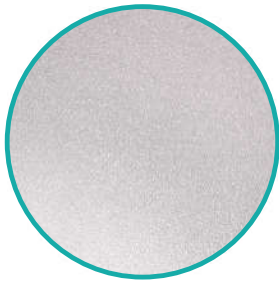
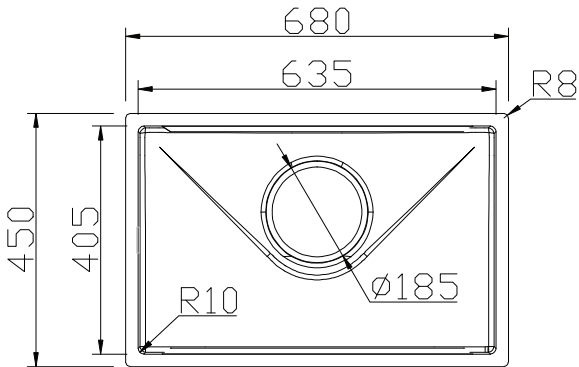
GXC02



GXSB02



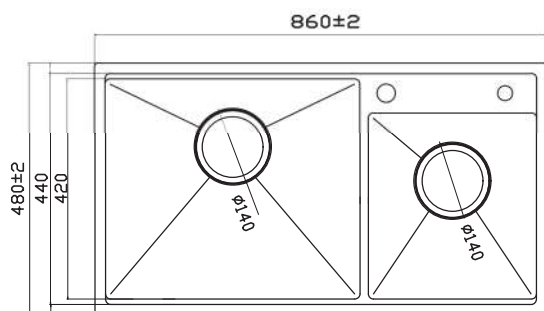
GXSJ185



Bề mặt công nghệ  
**VOLCANO tech** chống xước chống bám bẩn

\*Lưu ý: Bộ sản phẩm chậu rửa phiên bản BASIC không bao gồm chậu Inox nhỏ GXSB02  
Quý khách có thể mua phụ kiện này để sử dụng chung cho model chậu GX6845V





Bề mặt công nghệ **BRUSHED SATIN tech**  
chống ăn mòn, chống bám bẩn



## GX8648DS Smooth

9.280.000 VND

### Đặc tính sản phẩm

- ▶ Chậu **Handmade** 2 hố
- ▶ Công nghệ hàn TIG (Tungsten Inert Gas)
- ▶ Chất liệu Inox SUS304 18/8
- ▶ Công nghệ xử lý bề mặt Brushed SATIN chống ăn mòn
- ▶ Độ dày Thành chậu 1.4mm, thân chậu 1.1mm
- ▶ Chống tràn Kết nối Siphon thông minh
- ▶ Phụ kiện Siphon đôi Φ140
- ▶ Công nghệ phủ lớp sơn Chống ồn, chống bắn nước

### Thông số kỹ thuật

- ▶ Kích thước sản phẩm(mm) 860\*480\*220
- ▶ Siphon Φ140
- ▶ Kích thước hố chậu (mm) 484\*420; 320\*355
- ▶ Cắt đá lắp dương (mm) 830\*450
- ▶ Cắt đá lắp âm (mm) 820R\*420 góc R10

### Đơn giá phụ kiện

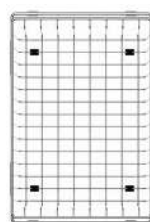
Rổ: GXB03

750.000VND

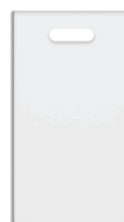
Thớt nhựa: GXC03

680.000VND

### Hình ảnh phụ kiện



GXB03



GXC03



GXSK140

\*Lưu ý: Bộ sản phẩm chậu rửa phiên bản BASIC không bao gồm rổ Inox và thớt thái  
Quý khách có thể mua phụ kiện để sử dụng chung cho model chậu GX8648DS







## GX8646S Smooth

8.680.000 VND

## Đặc tính sản phẩm

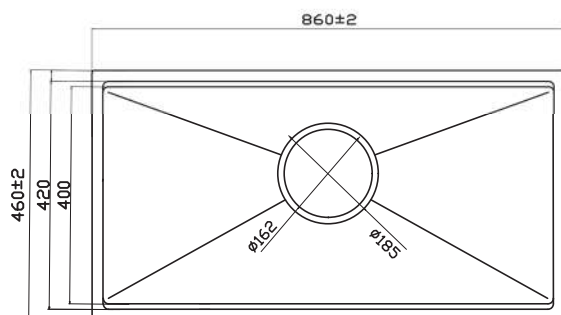
- ▶ Chậu **Handmade** 01 hố
- ▶ Công nghệ hàn TIG (Tungsten Inert Gas)
- ▶ Chất liệu Inox SUS304 18/8
- ▶ Công nghệ xử lý bề mặt Brushed SATIN chống ăn mòn
- ▶ Độ dày Thành chậu 1.4mm, thân chậu 1.1mm
- ▶ Chống tràn Kết nối Siphon thông minh
- ▶ Phụ kiện Siphon Φ185 **Korean style**
- ▶ Công nghệ phủ lớp sơn Chống ồn, chống bắn nước

## Thông số kỹ thuật

- ▶ Kích thước sản phẩm(mm) 860\*460\*220
- ▶ Siphon Φ185
- ▶ Cắt đá lắp âm (mm) 820R\*420 góc R10

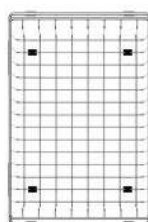
## Đơn giá phụ kiện

- Rổ: GXB03 750.000VND  
Thớt nhựa: GXC03 680.000VND

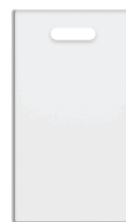


Bề mặt công nghệ **BRUSHED SATIN tech**  
chống ăn mòn, chống bám bẩn

## Hình ảnh phụ kiện



GXB03



GXC03



GXSK185

\*Lưu ý: Bộ sản phẩm chậu rửa phiên bản BASIC không bao gồm rổ Inox và thớt thái  
Quý khách có thể mua phụ kiện để sử dụng chung cho model chậu GX8646S







## GX7846S Smooth

7.380.000 VND

## Đặc tính sản phẩm

- ▶ Chậu **Handmade** 01 hố
- ▶ Công nghệ hàn TIG (Tungsten Inert Gas)
- ▶ Chất liệu Inox SUS304 18/8
- ▶ Công nghệ xử lý bề mặt Brushed SATIN chống ăn mòn
- ▶ Độ dày Thành chậu 1.4mm, thân chậu 1.1mm
- ▶ Chống tràn Kết nối Siphon thông minh
- ▶ Phụ kiện Siphon Φ185 **Korean style**
- ▶ Công nghệ phủ lớp sơn Chống ồn, chống bắn nước

## Thông số kỹ thuật

- ▶ Kích thước sản phẩm(mm) 780\*460\*220
- ▶ Siphon Φ185
- ▶ Cắt đá lắp âm (mm) 740R\*420 góc R10

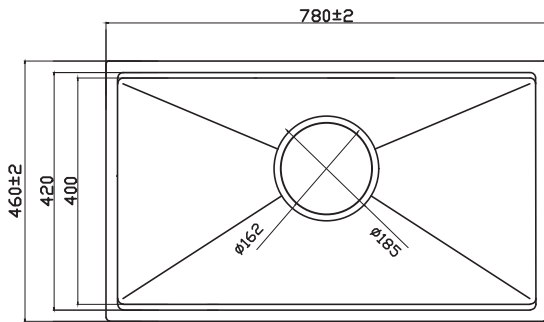
## Đơn giá phụ kiện

Rổ: GXB03

750.000VND

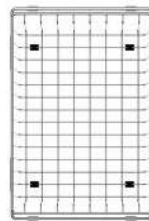
Thớt nhựa: GXC03

680.000VND

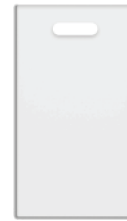


Bề mặt công nghệ **BRUSHED SATIN tech**  
chống ăn mòn, chống bám bẩn

## Hình ảnh phụ kiện



GXB03



GXC03



GXSK185

\*Lưu ý: Bộ sản phẩm chậu rửa phiên bản BASIC không bao gồm rổ Inox và thớt thái  
Quý khách có thể mua phụ kiện để sử dụng chung cho model chậu GX7846S





## GX7046S Smooth

6.680.000 VND

## Đặc tính sản phẩm

- ▶ Chậu **Handmade** 01 hố
- ▶ Công nghệ hàn TIG (Tungsten Inert Gas)
- ▶ Chất liệu Inox SUS304 18/8
- ▶ Công nghệ xử lý bề mặt Brushed SATIN chống ăn mòn
- ▶ Độ dày Thành chậu 1.4mm, thân chậu 1.1mm
- ▶ Chống tràn Kết nối Siphon thông minh
- ▶ Phụ kiện Siphon Ø185 **Korean style**
- ▶ Công nghệ phủ lớp sơn Chống ồn, chống bắn nước

## Thông số kỹ thuật

- ▶ Kích thước sản phẩm(mm) 700\*460\*220
- ▶ Siphon Ø185
- ▶ Cắt đá lắp âm (mm) 660R\*420 góc R10

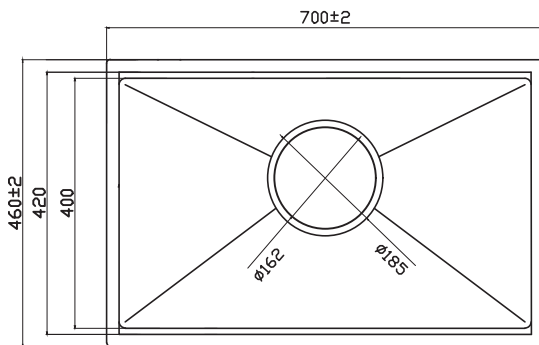
## Đơn giá phụ kiện

Rổ: GXB03

750.000VND

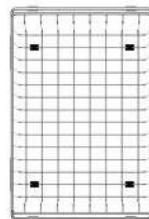
Thớt nhựa: GXC03

680.000VND

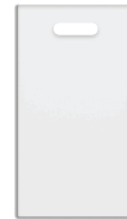


Bề mặt công nghệ **BRUSHED SATIN tech**  
chống ăn mòn, chống bám bẩn

## Hình ảnh phụ kiện



GXB03



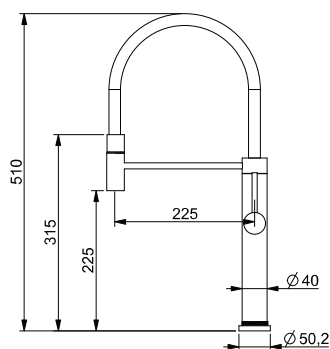
GXC03



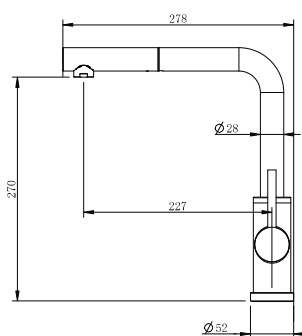
GXSK185

\*Lưu ý: Bộ sản phẩm chậu rửa phiên bản BASIC không bao gồm rổ Inox và thớt thái  
Quý khách có thể mua phụ kiện để sử dụng chung cho model chậu GX7046S

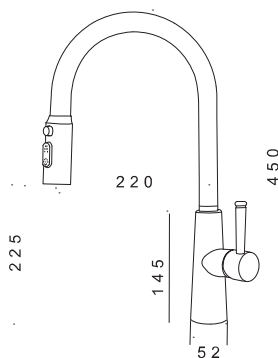


**GXF01 Dual Spray****4.580.000 VND**

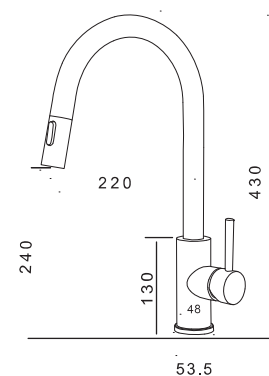
|                    |                                                                                                                    |
|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Đặc tính           | 2 đường nước nóng lạnh                                                                                             |
| Chất liệu          | SUS304, vòi Silicone                                                                                               |
| Bề mặt hoàn thiện  | Mạ PVD Chrome                                                                                                      |
| Chức năng          | Vòi rút kéo ra Pull-out spray                                                                                      |
| Đầu vòi            | Công nghệ Đức tạo tia nước mịn  |
| Van trộn nóng lạnh | Công nghệ Italy                 |
| Linh phụ kiện      | 2 dây cấp + quả đổi trọng                                                                                          |

**GXF02 Dual Spray****4.780.000 VND**

|                    |                                                                                                                    |
|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Đặc tính           | 2 đường nước nóng lạnh                                                                                             |
| Chất liệu          | SUS304                                                                                                             |
| Bề mặt hoàn thiện  | Mạ PVD Chrome                                                                                                      |
| Chức năng          | Vòi rút kéo ra Pull-out spray                                                                                      |
| Đầu vòi            | Công nghệ Đức tạo tia nước mịn  |
| Van trộn nóng lạnh | Công nghệ Italy                 |
| Linh phụ kiện      | 2 dây cấp + quả đổi trọng                                                                                          |

**GXF03 Dual Spray****4.280.000 VND**

|                    |                                                                                                                      |
|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Đặc tính           | 2 đường nước nóng lạnh                                                                                               |
| Chất liệu          | SUS304                                                                                                               |
| Bề mặt hoàn thiện  | Mạ PVD Chrome                                                                                                        |
| Chức năng          | Vòi rút kéo ra Pull-out spray                                                                                        |
| Đầu vòi            | Công nghệ Đức tạo tia nước mịn  |
| Van trộn nóng lạnh | Công nghệ Italy                 |
| Linh phụ kiện      | 2 dây cấp + quả đổi trọng                                                                                            |

**GXF05 Dual Spray****3.080.000 VND**

|                    |                                                                                                                      |
|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Đặc tính           | 2 đường nước nóng lạnh                                                                                               |
| Chất liệu          | SUS304                                                                                                               |
| Bề mặt hoàn thiện  | Mạ PVD Chrome                                                                                                        |
| Chức năng          | Vòi rút kéo ra Pull-out spray                                                                                        |
| Đầu vòi            | Công nghệ Đức tạo tia nước mịn  |
| Van trộn nóng lạnh | Công nghệ Italy                 |
| Linh phụ kiện      | 2 dây cấp + quả đổi trọng                                                                                            |